



Tù S. Rushdie, T. Nasreen đến vụ án ĐƯỜNG TẮNG

NGUYỄN NGỌC GIAO

Việc chính quyền Việt Nam, trước sức ép của dư luận, sau mấy tháng lần lữa, đã chịu cấp hộ chiếu và chiếu khán xuất cảnh cho nhà văn Dương Thu Hương, chứng tỏ rằng, trong những điều kiện nhất định, nhà cầm quyền biết cân nhắc lợi hại và chọn một giải pháp sáng suốt mà khởi đầu, xu hướng bảo thủ kiên quyết chống lại (xem khung trang 10). Những người thiện chí và quen với cung cách một nhà nước pháp quyền có thể nghĩ rằng, một khi chính quyền đã tôn trọng quyền tự do đi lại của một nhà văn như Dương Thu Hương, thì tất nhiên sẽ không còn lý do gì ngăn chặn các nhà văn khác, và như vậy, cái không gian tự do được nói thêm một khoảng, chẳng rộng lớn gì, song cũng là dấu hiệu khả quan.

Khốn nỗi Việt Nam chưa có nhà nước pháp quyền. Trong tháng 10 vừa qua, liên tiếp ba nhà văn (Nguyễn Ngọc, Bảo Ninh, Nguyễn Duy) được lời mời của những tổ chức văn hoá, văn học,

(xem tiếp trang 19)



mục lục

2 Bạn đọc và Diễn Đàn

Thời sự và những vấn đề

4 Tin tức Việt Nam

10 Viết văn bao giờ cũng là công việc nguy hiểm

11 Dương Vô Kỵ

12 Đơn kháng cáo

13 Vì sự nghiệp dân giàu nước mạnh

17 Xu hướng phản dân tộc, chống cộng của tập san Hợp Lưu

Văn hoá - Nghệ thuật

18 Đặng Thái Sơn

Dương Thu Hương

Hàn Thuỷ

Phùng Quán

Phan Đình Diệu

Diệp Minh Tuyên

Hoài Văn

Hồ sơ Đường Tăng

1 Từ Rushdie, Nasreen

tới vụ án Đường Tăng

Nguyễn Ngọc Giao

20 Thiên trượng Lâm Tế đầu rơi

Nguyễn Thắng

21 Đường Tăng (truyện rất ngắn)

Trương Quốc Dũng

22 Hoa Muộn (truyện rất ngắn)

Phan Thị Vàng Anh

23 Anh Hai (truyện rất ngắn)

Lý Thanh Thảo

24 Khách thương hồ (truyện rất ngắn)

Hào Vũ

Hồ sơ Văn hoá và phát triển

25 Từ một nền văn hoá chính trị tiêu sơ

Bùi Mộng Hùng

27 Trung Quốc, Nhật Bản

và chủ nghĩa tư bản

Nguyễn Trọng Nghĩa

29 Vấn đề phẩm chất cuộc sống

Cao Xuân Phổ

31 Đọc sách : Tờ trình bí mật

Hoà Vân

32 Thơ

Lê Đạt và Nguyễn Duy

Centre Culturel Franco-Vietnamien

24, rue des Ecoles, 75005 PARIS, - [1] 43 29 60 89

(ouvert tous les jours, sauf le lundi)

programme de novembre 1994

EXPOSITION DE PEINTURES :

Trần Trọng Vũ

(vernissage : mardi 8 novembre, à 19h)

PANTOMIME :

Phường Phương

(samedi 19 novembre, à 18 h 30)

CONFÉRENCE :

Littérature populaire du Sud du Vietnam, par Mme

Thanh Tâm **Langlet** (samedi 26 novembre, 18 h 30)

THÉ DANSANT :

(dimanche 20 novembre, 15 h)

Tin buồn

Chúng tôi được tin bác sĩ Henri CARPENTIER đã từ trần ngày 24.10.1994 tại Paris, thọ 83 tuổi. Lễ an táng đã cử hành ngày 28.10.1994.

Diễn Đàn xin thành thực chia buồn cùng bác sĩ Arlette Carpentier và toàn thể tang quyến.

Tin buồn

Chúng tôi được tin nhà văn NGỌC KHÔI đã từ trần ngày 17.10.1994. Lễ hoả táng đã cử hành tại Paris ngày 21.10.1994.

Diễn Đàn xin thành thực chia buồn cùng nhà văn Trần Vũ và toàn thể tang quyến.

Bạn đọc

ở diễn đàn

Rút rè và e ngại chăng ?

Tôi là độc giả dài hạn của quý báo, kể từ báo Đoàn Kết. Diễn Đàn ngày nay nhiều bài vở có giá trị nặng phần nghiên cứu, nhưng rất tiếc những phần bình luận thời sự trong nước có phần rút rè và e ngại chăng ? Áp lực nào làm cho các anh ngại ngùng !!! Mong lắm thay.

Nhưng dù sao cũng cảm phục các anh đã khắc phục nhiều khó khăn để Diễn Đàn đến đều với quý độc giả.

Thái Bình (Manchester, Anh)

❖ Nhận xét của bạn rất đúng về mặt số lượng và tỉ lệ : trong khuôn khổ 32 trang (ngoại trừ xuân thu nhị kỳ, số xuân và số tháng 10, chúng tôi cố gắng ra 48 trang), chúng tôi chủ trương tăng phần phân tích những vấn đề cơ bản của đất nước. Những vấn đề ấy, tuy không nóng hổi thời sự chính trị, song xa gần đều liên quan tới công cuộc phát triển và dân chủ hoá đời sống quốc gia.

Do đó, phần bình luận thời sự chừng nào ít đi. Ít về số lượng phải chăng là rút rè, e ngại ? Chúng tôi không nghĩ như vậy. Có điều, vì không phải là cơ quan ngôn luận của một tổ chức chính trị, chúng tôi tuyệt đối dị ứng với lối viết xã luận kiểu báo Nhân Dân (kiểu này không những ngự trị trên báo chí nhà nước, mà còn lan tràn trong báo chí Việt ngữ hải ngoại), nghĩa là nói lấy được, chưa phân tích sự việc (mà sự việc vốn phức tạp và mâu thuẫn nhau) đã biết phải kết luận ra sao rồi, nên bèn chọn lọc những sự việc phù hợp với kết luận, và bỏ qua những sự việc “ không có lợi cho phe ta ”.

Bao giờ hết cấm vận Diễn Đàn ?

Sang thu tôi mới lại mượn được mấy số Diễn Đàn mới. Từ tết ra đến giờ, tôi không nhận được số nào qua bưu điện nữa. Cũng may là trong thời gian bị gián đoạn, duyên nợ với tờ

Obtain your college degree now!

REGISTER NOW AT SOUTHERN CALIFORNIA UNIVERSITY FOR PROFESSIONAL STUDIES AND YOU CAN BE ON YOUR WAY TO RECEIVE A ASSOCIATE'S, BACHELOR'S, MASTER'S, OR EVEN A PH.D. DEGREE

SCHOLARSHIP AVAILABLE FOR VIETNAMESE WORKING PEOPLE TO COVER UP TO 40% OF YOUR TUITION FEES. WE EVEN RECOGNIZE PRIOR LEARNING EXPERIENCES AND DEGREES FROM VIETNAM

Some benefits of attending SCU:

- Learn from the convenience of your own home, and No need to attend classes on a weekly basis, as other schools
- Most degrees completed between 12 to 24 months.
- Convert prior life experiences, such as training and work experience into college credit.
- Choose from a variety of fields, such as Business Administration, Marketing, International Business, or Law. (J.D. Bar and Non-Bar).



For more information, please contact:

Southern California University for Professional Studies
International Program
P.O. Box 5171 University Station
Irvine, CA 92716

Tel: (714) 542-3796 (Vietnamese) Fax: (714) 542-0396

SCU was founded in 1978 and is fully approved by the State of California. Campus located at 1840 E. 16th Street, Santa Ana, CA

COMMUNIQUÉ

Association Franco-Vietnamienne cherche des collaborateurs bénévoles, domaine : Comptabilité et Gestion pour des missions de formation au Vietnam. Pour savoir plus, veuillez écrire à :

ACGE, 59 rue Montcalm, 75018 PARIS.

DIỄN ĐÀN FORUM

Chủ nhiệm: Hà Dương Tường

Tổng biên tập: Trần Hải Hạc

Ban chủ biên: Trần Hải Hạc, Lê Văn Cường, Nguyễn Ngọc Giao, Bùi Mộng Hùng, Hà Dương Tường

Ban biên tập, kỹ thuật, quản lý:

Vũ An, Trần Đạo, Nguyễn Lộc, Hoàng Lê, Tuấn Linh, Nguyễn Trọng Nghĩa, Văn Ngọc, Thoại Phong, Nguyễn Quang, Phong Quang, Bảo Tâm, Thanh Thanh, Vũ Thanh, Nguyễn Thắng, Hàn Thủy, Đặng Tiến, Nam Trân, Hoài Văn, Kiến Văn, Hải Vân, Hoà Vân

báo của các anh chị cũng không bị cắt đứt hoàn toàn : *Diễn Đàn* vẫn được chuyển tay bằng hình thức *photocopy*, thỉnh thoảng tôi vẫn được đọc những bài hay, có lần do mấy cậu trẻ chuyển ra từ trong thành [ý nói quân đội, *chú thích của DD*] hay do đám công an trẻ cho mượn. Tình hình thực tế đã khác xưa rồi, cho dù một vài bộ não xơ cứng vẫn cứ muốn giữ chặt không cho nó thay đổi. Khi xưa, một tờ báo bị cấm thì đồ tìm đâu ra một bản. Đó là cái thời mà *ngọn lửa còn bùng cháy*, trái tim nào cũng *chia ba phần tươi đỏ*, và một cái máy chữ Remington chế tạo năm 1910 cũng phải đăng ký ở đồn công an khu phố. Bây giờ, *ngọn lửa đã tắt ngấm*, ra ngõ không còn gặp anh hùng nữa nhưng ở đâu cũng đụng phải bảng hiệu dịch vụ *photocopy* (tìm ra nơi đánh máy bằng máy vi tính cũng không khó). Cấm vận một tờ báo như *Diễn Đàn*, vô tình người ta góp phần vào sự phồn vinh của nghề *photocopy*.

Cho nên, các bạn cũng đừng tiếc nếu những số báo gửi qua bưu điện bị thất lạc. *Lọt sàng xuống nia đó thôi*.

Nói vậy cho vui chứ anh em ai cũng cầu mong sớm tới ngày bãi bỏ cấm vận. Có như thế, những người còn thiết tha tới số phận của dân tộc, trong cũng như ngoài, mới có thể trao đổi ý kiến, thực sự đối thoại.

Trong khi chờ đợi, chúc các anh chị *chân cứng đá mềm*, duy trì cho bằng được *diễn đàn cần thiết* này.

N.V.S. (Hà Nội, Việt Nam)

❖ *Triết lý của anh cũng giúp chúng tôi đi qua những giây phút mệt mỏi một cách thanh thản.*

Cũng như anh, chúng tôi kiên trì tinh thần đối thoại, nghĩa là tôn trọng quan điểm của người khác mà không nhân nhượng trong mọi cuộc tranh luận phải trái ; giữ lễ độ, song không ngần ngại bất kính khi thấy bất kính là chất men cần thiết cho công cuộc dân chủ hoá. Sự bất kính này không khỏi làm một số người lãnh đạo phật lòng, và có người cho rằng đó là lý do chính (nếu không duy nhất) làm cho tờ báo bị cấm đoán nghiêm ngặt.

Có bạn cho rằng sự cấm đoán nguyên do ở lập trường chung của *Diễn Đàn*, lập trường mà mới đây ông Diệp Minh Tuyên (trên tờ *Sài Gòn Giải phóng*) đã phán cho một câu dứt khoát : chủ nghĩa chống cộng mới (sic).

Chắc chắn hai nhân tố tâm lý và tư tưởng đó là có thực. Song chúng tôi cho rằng nhà cầm quyền Việt Nam vốn là những nhà chính trị lão luyện và thực tế : đằng sau ngôn từ lý luận và lễ nghi triều đình, có những tính toán chính trị lạnh lùng. Trong trường hợp báo *Diễn Đàn*, tính toán đó là : hiện nay, không chấp nhận một không gian tự do để giới trí thức (trong nước) có thể sử dụng quyền công dân và có điều kiện làm nhiệm vụ của mình, là tự do tư tưởng, suy nghĩ và phát biểu về những vấn đề của xã hội, của đất nước, mặc dù giới trí thức nói chung không hề có ý định thành lập một chính đảng (chưa nói gì tới đảng đối lập). Chính quyền chưa nhận ra rằng trong giai đoạn mới (kinh tế thị trường), một xã hội công dân tự lập, đối trọng của chính quyền, là bên đối tác (partenaire) cần thiết của mọi chính quyền.

Cấm hay không cấm một tờ báo *Diễn Đàn* (độc lập với hiệu quả của lệnh cấm) rốt cuộc là cái thước đo về chính sách và tâm cơ của nhà cầm quyền. Được vinh dự làm cái thước đo, chúng tôi nghĩ *Diễn Đàn* có nhiệm vụ kiên định phương hướng của nó. Để cho sự đo lường được chuẩn xác.

Giá biểu quảng cáo và rao vặt

Rao vặt : từ 1 đến 3 dòng : 50 F, từ dòng thứ 4 trở đi, mỗi dòng thêm 10 F (mỗi dòng chiều ngang 6 cm, khoảng 15 ký hiệu).

Quảng cáo :

1/8 trang :	180 F
1/4 trang :	300 F
1/2 trang :	550 F
1 trang :	1 000 F

(giá này chưa tính thuế TVA)

Đăng liên tiếp nhiều số báo

lần thứ hai : bớt 10 %
từ lần thứ ba trở đi : bớt 20 %

Chứng từ đăng tải : sau khi báo ra, toà soạn sẽ gửi hoá đơn và bản sao chụp trang có đăng quảng cáo hay rao vặt. Nếu muốn nhận nguyên số báo, xin thêm 25 F (tiền số báo + cước phí bưu điện)

tìm đọc bản tin Pháp ngữ
DIỄN ĐÀN FORUM
số 15
sẽ phát hành đầu tháng 12.94

Phiếu mua báo *Diễn Đàn*

Họ và tên

Địa chỉ

.....Điện thoại :

mua một năm báo *Diễn Đàn* kể từ số.....

Kèm theo đây là ngân phiếuFF

đề tên DIEN DAN gồm :

.....FF là tiền mua báo (Pháp nội địa : 250 FF, châu Âu ngoài Pháp : 280 FF ; các tỉnh và lãnh thổ DOM-TOM của Pháp, và các nước ngoài châu Âu : 330 FF)

.....FF là tiền ủng hộ.

Xin gửi phiếu này và séc (hoặc *money order*) về địa chỉ : DIEN DAN, B.P. 50, 92340 BOURG-LA-REINE (FRANCE).

Riêng **bạn đọc ở Đức** có thể gửi séc 80 DM cho ông TRAN, Am Stadtpark 6, 92237 SULZBACH-ROSENBERG hoặc chuyển khoản vào trương mục (Überweisung)

TRAN (Bank : STADT & KREISSPARKASSE, SULZBACH-ROSENBERG, Konto : N° 21 09 700 BLZ 752 517 80)

Bạn đọc Bắc Mỹ chú ý : Để tránh phải trả hoa hồng khá nặng khi bạn đọc ký séc ngân hàng bằng đồng Franc Pháp, từ nay, bạn có thể ký trả 60 USD (một năm báo) và đề tên HOANG NGUYEN, rồi gửi séc và phiếu mua báo về địa chỉ báo *Diễn Đàn*.

Tôi có những người bạn chưa biết báo *Diễn Đàn*. Đề nghị báo gửi tặng một số giới thiệu :

Tên họ.....

Địa chỉ.....

.....

.....

Tin tức Tin tức Tin tức Tin tức Tin tức Tin tức Tin tức Tin tức Tin tức

Lụt lớn ở đồng bằng sông Cửu Long

Từ giữa tháng chín (xem Diễn Đàn số trước), nước sông Mê Kông không ngừng lên cao trong suốt một tháng, vượt mức kỷ lục năm 1991, làm ngập hơn 1,5 triệu ha đất trong 4 tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang, gây thiệt hại lớn cho người và của cải.

Theo những con số giữa tháng 10, khi nước mới bắt đầu xuống, gần 200 người, trong đó phần lớn là trẻ em, bị chết đuối, 227 000 ngôi nhà bị ngập nước, hơn 50 000 người phải bỏ nhà vào sống ở những trại cấp cứu tạm thời, hàng 100 000 người khác ở lại phải lên các gò, mô đất cao làm tạm các nếp lều trú ẩn. Hơn 20 000 đồng bào bị nạn từ Cam Bốt về, đang sống trong các trại vùng biên giới, là những người bị lâm vào cảnh gian khổ nhất. Tuy nhiên, các tổ chức y tế cho biết chưa thấy có dấu hiệu một nạn dịch nào xảy ra vì lụt.

Thiệt hại vật chất theo ước lượng ban đầu lên tới 800 tỉ đồng (gần 80 triệu đôla), trong đó đáng kể nhất là gần 80 000 ha lúa bị mất trắng, sản lượng lúa mất mùa khoảng 200 000 tấn. Ngoài việc cứu trợ đồng bào bị lụt, chính phủ đã quyết định tạm ngưng xuất khẩu gạo từ giữa tháng 10. Các công ty xuất khẩu gạo được lệnh không ký thêm hợp đồng xuất khẩu cho tới giữa tháng 11. Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đã kêu gọi các tổ chức từ thiện giúp đỡ khoảng 1,4 triệu Franc Thụy Sĩ (1,08 triệu đôla). Tổ chức Cứu tế Bình dân Pháp (Secours Populaire Français, 9 rue Froissart, 75340 Paris Cedex 13) đã mở một quỹ đặc biệt đoàn kết với nạn nhân bị lụt. (Tin AFP, Reuter từ cuối tháng 9 tới giữa tháng 10.1994)

1000 tấn dầu chảy trên sông Sài Gòn

Gần năm tháng sau tai nạn ở cửa sông Lòng Tàu (xem Diễn Đàn số trước), một chiếc tàu chở dầu Singapore đã đụng phải một cầu tàu ở cảng Cát Lái, ngoại ô thành phố Hồ Chí Minh, gây ra một tai nạn ô nhiễm vì dầu thứ hai ở Việt Nam, lớn hơn lần trước. Khi vụ đụng xảy ra chiều ngày 3.10, tàu Neptune Aries, trọng tải 30 000 tấn, đang chở 21 700 tấn dầu mazút chuẩn bị về Singapore. Cú sốc đã tạo một lỗ hổng rộng 80 cm trong một khoang chứa dầu, và khoảng 1 000 tấn mazút đã chảy ra sông Sài Gòn. Đồng thời, một ống dẫn dầu trên cảng cũng bị hư hại, để thoát ra sông ít nhất 100 tấn dầu khác. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn chưa được xác định, và một cuộc điều tra đã được tiến hành. Theo công ty Singapore Neptune Orient Lines, chiếc tàu bị nạn chỉ bị thiệt hại nhẹ và vẫn có thể lên đường về nước để sửa chữa.

Theo bà Lan Đình, người phát ngôn bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, mặc dù dầu mazút nhẹ, bốc hơi mau, ảnh hưởng của tai nạn là trầm trọng đối với môi trường vùng cửa sông Sài Gòn, nơi có rất nhiều trại nuôi cá. Tuy nhiên, cũng

theo bà Lan Đình, sông Đồng Nai không bị ô nhiễm lây lan. Sông Đồng Nai cung cấp nước ngọt cho khoảng 7 triệu dân ở các thành phố Hồ Chí Minh, Biên Hoà và nhiều huyện trong tỉnh Đồng Nai. Hai tuần sau tai nạn, nông dân trong vùng đã bắt đầu khiêu nài vì sản lượng thuỷ sản đánh bắt được giảm từ 30 tới 50%. Ngoài ra, gần 2 000 ha ruộng ven sông cũng bị đầu loang tới. (AFP 5, 6, 17.10.1994)

Thủ Tướng Võ Văn Kiệt : Đẩy mạnh đổi mới

Hai kỳ họp thường xuyên hàng năm của Quốc hội Việt Nam từ nay sẽ được triệu tập vào tháng 4 và tháng 10 thay vì tháng 6 và tháng 12 như trước kia. Trong diễn văn mở đầu kỳ họp bắt đầu ngày 20.10 vừa qua (và chưa chấm dứt khi số báo này lên khuôn), thủ tướng Võ Văn Kiệt đã bảo vệ quan điểm cần đẩy mạnh những đổi mới, nhấn mạnh yêu cầu hình thành nhà nước pháp quyền và cải tổ mau chóng hệ thống hành chính để đáp ứng những đòi hỏi của công cuộc phát triển đất nước. Theo ông, số cán bộ và công chức hiện nay quá lớn, tạo thuận lợi cho tham nhũng và quan liêu, một tệ nạn cần được thanh toán. Sự quản lý yếu kém bộ máy nhà nước, hệ thống tài chính và ngân hàng lỗi thời, thiếu hụt ngân sách gia tăng, hàng xuất khẩu không đủ sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế, thiếu và lãng phí vốn, v.v... là những nhược điểm của kinh tế quốc dân mà thủ tướng đã kể ra trong bài diễn văn. Số xí nghiệp quốc doanh, đã giảm từ 12 000 xuống còn 6 000 năm 1992 sẽ tiếp tục giảm nữa trong những năm tới. Nhìn chung, kinh tế Việt Nam vẫn trên đà tăng trưởng nhanh, khoảng 8,5 % trong năm nay, tuy nhiên lạm phát có phần trở lại, sẽ vượt 10 % trong cả năm thay vì 5 % năm 1993.

Trong khi ông Kiệt nói nhiều về đổi mới, bài diễn văn của chủ tịch quốc hội Nông Đức Mạnh ngược lại đã nhấn mạnh yêu cầu “ cảnh giác ” đối với “ những thế lực thù địch ”. (AFP 20.10.1994)

Lạm phát vượt 10 %

Theo tổng cục thống kê, vật giá đã tăng 1,6 % trong tháng 9, nâng mức lạm phát đến 9,9 % trong 9 tháng đầu năm, và chỉ số cả năm lên 10,4 %. Trong tình hình này, mục tiêu kiềm chế lạm phát ở dưới mức 10 %, quan tâm hàng đầu của chính phủ, rõ ràng đã nằm ngoài tầm tay.

Lạm phát hiện phát triển theo nhịp độ tăng trưởng kinh tế, đã vượt chỉ tiêu đề ra, do sức ép của các chỉ tiêu xây dựng cơ sở hạ tầng đang tăng nhanh. Theo đà hiện nay, tổng sản lượng GDP có thể sẽ tăng 9 % (mục tiêu 8 %) và riêng công nghiệp tăng lên 13 % (mục tiêu 11 %). Đã có một số ý kiến cho rằng, với lượng ngoại tệ và đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, lạm phát ở mức 15 % là “ hợp lý ”.

Mặt khác, việc kiềm chế thâm thủng ngân sách ở mức dự kiến cũng sẽ khó có khả năng thực hiện được, khi mà đến cuối tháng 8 phần thu ngân sách chỉ mới đạt 54 % dự trù cả năm. Vừa qua, bộ trưởng tài chính đề nghị cắt phần chi ngân sách 1 400 tỷ đồng, trong đó có 800 tỷ đồng chi tiêu hành chính.

Ngoài ra, những thiệt hại về mùa màng do lũ lụt đang gây ra chắc chắn sẽ góp phần đẩy giá nông sản tăng lên. (AFP 4 và 14.10 ; Thời báo kinh tế Sài Gòn 15.9.94)

Chế độ quản lý ngoại hối mới : hạn chế tình trạng đô la hóa nền kinh tế.

Có hiệu lực từ ngày 1.10, quyết định 396 của chính phủ nhằm tăng cường quản lý ngoại hối (xem Diễn Đàn tháng 5.94) có hai mục tiêu chính : kiểm soát việc sử dụng ngoại tệ trong hoạt động xuất nhập khẩu và khắc phục dần tình trạng “ đô la hóa ” nền kinh tế.

– Từ nay, các doanh nghiệp và tổ chức không còn có quyền giữ ngoại tệ trong két sắt để tự do sử dụng, mà phải gửi toàn bộ ngoại tệ thu được vào tài khoản ở ngân hàng trong nước (trừ trường hợp biệt lệ được phép mở tài khoản ở nước ngoài). Từng quý, số ngoại tệ vượt định mức tồn quỹ (do Ngân hàng nhà nước qui định) phải bán lại cho các ngân hàng.

– Trên thị trường nội địa, không còn ai được phép mua bán bằng ngoại tệ (ngoại trừ những cửa hàng đặc biệt như ở sân bay). Mọi việc thanh toán, chi trả bằng ngoại tệ đều phải thực hiện qua các ngân hàng.

Cũng như những lần trước đây, mỗi khi nhà nước tìm cách nắm lại quyền tập trung quản lý ngoại hối, dư luận giới kinh doanh, nhất là trong khu vực xuất nhập khẩu, tỏ ra không thuận lợi, cho rằng những biện pháp đề ra sẽ gây ách tắc cho hoạt động kinh doanh và làm cho chợ đen đô la phát triển trở lại. Nghi ngờ năng lực quản lý hiện nay của hệ thống ngân hàng, và trước hết của trung tâm đầu não của nó là Ngân hàng nhà nước, không ít ý kiến còn cho rằng sự độc quyền kinh doanh ngoại tệ sẽ dẫn các ngân hàng đến việc “ làm giá ” đô la để kiếm lời.

Ngược lại, những nhà kinh tế vĩ mô nhấn mạnh tầm quan trọng của quyết định mới của chính phủ trong sự xác lập những nguyên tắc cơ bản cho một chế độ kiểm soát ngoại hối cần thiết cho công cuộc phát triển kinh tế :

– Quyền sử dụng ngoại tệ, trước đây thực hiện ở cấp vĩ mô tùy theo lợi ích của từng đơn vị kinh tế, nay được chuyển sang thực hiện ở tầm vĩ mô, căn cứ lợi ích chung của toàn nền kinh tế ; vai trò điều tiết của nhà nước được xác định.

– sự phục hồi chức năng thanh toán của đồng bạc Việt Nam, chống lại xu hướng đô la hóa của nền kinh tế, đòi hỏi sự cải cách cùng lúc hệ thống tiền tệ và cơ cấu đồng tiền Việt Nam ; trên cơ sở đó, nhà nước mới có thể hoạch định chính sách tiền tệ, hối xuất hợp lý và hiệu quả..

Sau sự thất bại của các biện pháp quản lý tập trung ngoại hối những năm trước đây, chính phủ lần này đã đề ra một số biện pháp tương đối thận trọng, có tính quá độ (qui định bán ngoại tệ lại cho nhà nước bước đầu chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp có thặng dư ngoại tệ trên một triệu đô la).

Điều đáng chú ý là quyết định 396 không đặt vấn đề quản lý ngoại tệ của cá nhân và của khách nước ngoài, và tất nhiên không có cấm hay hạn chế Việt kiều mang ngoại tệ về cho thân nhân. Tuy nhiên, người có ngoại hối, mỗi khi muốn sử dụng, phải đổi ra tiền đồng Việt Nam, không được chi trả trực tiếp bằng ngoại tệ. Người nước ngoài vào Việt Nam, sau khi đổi ra tiền đồng Việt nam, nếu sử dụng không hết, sẽ được đổi lại ngoại tệ khi trở ra (quầy đổi tiền ở sân bay phải hoạt động 24 giờ trong ngày).

Trong những ngày đầu thực thi chế độ quản lý ngoại hối mới, giá đồng Việt Nam khá ổn định : giá đô la không tăng mà còn xu hướng giảm (từ 11 000 xuống còn 10 960 đồng/đô la) do tình hình thiếu quỹ thu đổi ngoại tệ và thiếu tiền mặt (nhất là giấy bạc lớn) ; ngoài ra, mức chênh lệch giữa giá mua và giá bán đô la tăng lên (khoảng 40-50 đồng/đô la trong khi, trước ngày 1.10, chỉ khoảng 5-10 đồng/đô la) do có thêm yếu tố dự phòng các bất trắc. Ngược lại, giá vàng có nhiều khả năng sẽ tăng lên do người ta dùng vàng làm phương tiện dự trữ (vì dễ trao đổi trên thị trường hơn) thay cho đô la .

Những dự trữ bằng đô la và vàng trong dân hiện nay được ước tính vào khoảng 30 000 tỷ đồng (3 tỷ đô la). Các biện pháp quản lý ngoại tệ trước mắt của chính phủ chưa có thể có tham vọng huy động số vốn nhàn rỗi này. (AFP 30.9 ; Thời báo kinh tế Sài Gòn 8.9 và 6.10 ; Tuổi Trẻ 1.10 ; Lao Động 2.10.94)

Thị trường ngoại tệ liên ngân hàng bước vào hoạt động

Thị trường ngoại tệ liên ngân hàng đã nhóm phiên chợ đầu tiên tại Hà Nội ngày 15.10 vừa qua, với sự tham gia của 22 ngân hàng và công ty tài chính trong nước và nước ngoài (ANZ, Credit Lyonnais, Standard Chartered, Cathay Investment Trust of Taiwan). Thị trường hoạt động năm ngày mỗi tuần, và trong thời gian đầu, chỉ giao dịch bằng đô la Mỹ và đồng Việt Nam (về sau sẽ mở cho các ngoại tệ khác : bảng Anh, franc Pháp, mark Đức, yen Nhật và đô la Hồng Kông).

Trước mắt, thị trường thực hiện các nghiệp vụ mua bán trao ngay (spot) và có kỳ hạn (forward). Tỷ giá giao dịch được xác định qua quá trình giao dịch trên cơ sở tỷ giá chính thức của Ngân hàng nhà nước.

Thị trường ngoại tệ liên ngân hàng thay thế những trung tâm giao dịch ngoại hối hoạt động đã nhiều năm song chỉ mới huy động 10 % số lượng ngoại tệ mua bán ở Việt Nam. (AFP 15.10, Tuổi Trẻ 27.9. 94)

Hội đồng nhân dân và những ứng cử viên độc lập

Cuộc bầu cử các hội đồng nhân dân ở ba cấp - phường, xã ; huyện, quận ; tỉnh, thành - sẽ tiến hành vào ngày 20.11. Luật bầu cử cho phép công dân tự ứng cử, song các danh sách ứng cử viên sẽ do Mặt trận Tổ quốc thiết lập, thông qua những “ hội nghị hiệp thương ” lựa chọn các ứng cử viên “ có đủ tiêu chuẩn ”.

Vào đầu tháng 10, sau lần hiệp thương thứ hai, người ta được biết, tại Thành phố Hồ Chí Minh, ứng cử đại biểu hội đồng thành phố, có 129 người do các đoàn thể giới thiệu và 15 người tự ứng cử. Số ghế đại biểu là 85, trong đó dự kiến có 4 hoặc 5 ghế dành cho các ứng cử viên độc lập. Hà Nội có 143 người được đề cử và 1 người tự ứng cử.

Bình luận về số quá ít ứng cử viên độc lập, ông Ung Ngọc Ky cho rằng tiêu chuẩn mà luật bầu cử qui định khiến cho nhiều người ở ngoài đảng cộng sản ngần ngại ra ứng cử : “ phải yêu Tổ quốc xã hội chủ nghĩa ” có nghĩa là phải vừa yêu nước, vừa yêu chủ nghĩa xã hội... Theo ông Võ Thành Công, người tự ứng cử “ bị thất thế, vì không tin rằng có sự

ủng hộ, vận động của các tổ chức chính trị một cách bình đẳng như các ứng cử viên khác”. Cần nói thêm rằng luật không cho phép những người tự ứng cử tự tiếp xúc cử tri để vận động bầu cử cho mình !

Danh sách chính thức các ứng cử viên sẽ do hội nghị hiệp thương lần thứ ba đưa ra vào giữa tháng 10. Trong lần bầu cử quốc hội trước đây, không có ứng cử viên độc lập nào được đưa vào danh sách ứng cử viên ở Thành phố Hồ Chí Minh. Danh sách ứng cử viên ở Hà Nội chỉ có một người tự ứng cử, và thất cử. (Lao Động 29.9 ; Phụ nữ TPHCM 28.9 ; Tuổi Trẻ 10.9.94)

Thị Mầu lấy chồng

Nhà viết kịch Nguyễn Văn Niêm, theo báo Lao Động ngày 11.9 đánh giá là một trong những nhà viết kịch hàng đầu của sân khấu Việt Nam hiện đại, năm nay 70 tuổi, vừa xuất bản vở chèo mới **Đám cưới Thị Mầu**. Nguyễn Văn Niêm tuyên ngôn “ *Tích chèo xưa ca ngợi, đề cao Thị Kính, chê bai, hạ giá Thị Mầu. Nay chẳng dám nói ngược lại mà chỉ muốn làm sáng tỏ những nét đẹp của cả hai nàng.* ” Trong vở chèo này, ông đã tái hiện bề sâu các nhân vật Thị Mầu, Thị Kính, Mẹ Đốp, Thiện Sĩ, Phú Ông. Đặc biệt, Thị Mầu đã trở thành một cô gái mang bi kịch của số phận người phụ nữ trong đêm đen của chế độ phong kiến hà khắc, nhưng vẫn phản kháng, không chấp nhận số phận.

Giải thưởng văn học

Hội nhà văn đã trao giải thưởng năm 1994 cho tác phẩm **Di cảo thơ II** của Chế Lan Viên. Ban chấp hành Hội còn trao tặng thưởng cho ba tập truyện ngắn : **Khi người ta trẻ** của Phan Thị Vàng Anh, **Hậu thiên đường** của Nguyễn Thị Thu Huệ, **Tiếng hát và tiếng khóc** của Trang Thế Hy.

Giải nhất cuộc thi truyện ngắn 1994 do tạp chí Quân đội nhân dân tổ chức đã về tay tác giả nữ Nguyễn Thị Thu Huệ với hai tập truyện **Hậu thiên đường** và **Mùa đông ấm áp**. Các tác phẩm được giải nhì : **Tiếng vạc sành** của Phạm Trung Khâu, **Hồi ức binh nhì** và **Một chuyện đau lòng** của Nguyễn Thế Trường, **Vịt trời hồng tía bay về** của Hồng Nhu.

* Tháng 8 vừa qua, chính phủ đã có quyết định điều chỉnh lương hưu của một số nhà văn thuộc Nhân văn giai phẩm trước đây : Trần Dần, Lê Đạt, Hoàng Cầm (chuyên viên 3), Trần Lê Văn (chuyên viên 2), Hữu Loan (chuyên viên 1). Đồng thời Hội nhà văn đã tài trợ việc in một số tác phẩm của các nhà văn này : các tập thơ **Bóng chữ** của Lê Đạt, **Về Kinh Bắc** của Hoàng Cầm, **Cổng tỉnh** của Trần Dần, tập **Truyện ngắn chọn lọc** của Võ Hồng, Nguyễn Địch Dũng.

Việt Nam - ASEAN : vấn đề quan thuế

Việc chuẩn bị gia nhập ASEAN của Việt Nam đã được tích cực đẩy mạnh qua một hội nghị hiệp thương đầu tiên giữa các bộ trưởng kinh tế các bên, họp tại Chiang Mai (Thái Lan) ngày 25.9, ngay sau hội nghị cấp cao các bộ trưởng ngoại giao và kinh tế ASEAN cũng họp tại đây hai ngày trước. Đại diện Việt Nam là bộ trưởng Thương mại Lê Văn Triết. Vấn đề chính trong cuộc họp là những việc Việt Nam phải làm để

tham gia hiệp định AFTA (Khu vực buôn bán tự do ASEAN), với những cắt giảm thuế quan gây khó khăn không nhỏ cho công nghiệp Việt Nam chưa trưởng thành. Nhiều quan chức ASEAN gợi ý Việt Nam có thể gia nhập AFTA với tốc độ chậm hơn so với các nước ASEAN khác. Tuy nhiên, bộ trưởng Lê Văn Triết cho biết Việt Nam sẽ tìm hiểu mọi cơ chế thủ tục tham gia, đồng thời chuyển đổi kinh tế trong nước để tham gia AFTA. Hội nghị đã quyết định cử đến Việt Nam, từ nay đến tháng 4.1995 các đoàn chuyên viên kinh tế của ASEAN để giúp Việt Nam giải quyết 8 vấn đề cụ thể đã được bộ trưởng Lê Văn Triết đặt ra. (Lao Động 2.10, Tuổi Trẻ 27.9.1994)

Tin ngắn

✓ Ngày 7.9.1994, thủ tướng Võ Văn Kiệt đã ký quyết định thành lập vụ ASEAN, thuộc bộ ngoại giao. Mặt khác, Viện quan hệ quốc tế của Việt Nam đã nhận lời tham gia hệ thống các Viện nghiên cứu chiến lược và quốc tế (Institutes of Strategic and International Studies) của các nước ASEAN.

✓ Toà án nhân dân Hà Nội ngày 21.10 đã kết án tử hình một cảnh sát vì tội giết người lấy của. Do vụ xử đã được hoãn lại hai lần “ vì những lý do kỹ thuật ”, dư luận Hà Nội lo ngại viên cảnh sát được bao che, hàng ngàn người đã tụ họp trong và ngoài toà án để theo dõi phiên toàn, gây một sức ép đối với toà án. Trước đó, ngày 29.9, một nữ cảnh sát viên Hà Nội cũng đã bị kết án 4 năm tù về tội bán giấy tờ giả cho những người muốn đi nước ngoài.

✓ Một cuộc ẩu đả giữa những người kéo xích lô và người ăn mày ở Chợ Lớn đã dẫn tới việc một người ăn mày ném lựu đạn vào một nhóm xích lô đang đợi khách ở bến tàu Sài Gòn, làm 18 người bị thương, trong đó có 7 người Trung Quốc và 3 Đài Loan. Nhà cầm quyền Việt Nam đã bác bỏ mọi tin đồn rằng đây là một vụ mưu sát những khách Trung Quốc.

✓ Hai con Sao La, loài thú hiếm mới tìm được ở rừng Vụ Quang, đã không chịu nổi cuộc sống tù túng ở vườn thú Hà Nội. Một con đã chết vì tiêu chảy trong tháng 8, một con mắc bệnh ở gan và bong da đã chết đầu tháng 10. Đại diện của Quỹ bảo vệ thế giới tự nhiên (World Wild Fund for Nature) ở Việt Nam, Shanthini Dawson, cho biết WWF đã tranh thủ được bộ lâm nghiệp Việt Nam ngăn cấm săn, bắt những con Sao La có thể còn lại trong vùng.

✓ Những người tham dự các cuộc đua xe mô tô ở Hà Nội sẽ bị phạt 200 đôla, tịch thu xe trong một tháng, khi bị bắt lần đầu. Nếu tái phạm có thể bị tịch thu xe vĩnh viễn và bị truy tố hình sự theo các điều khoản luật ngăn cấm cờ bạc.

✓ Sau vụ “ ngôi nhà đen ” của Thành phố Hồ Chí Minh, đến lượt Hà Nội phải xử lý một công trình kiến trúc năm tầng do một công ty liên doanh đang xây lên bên Hồ Gươm để làm văn phòng cho thuê. Theo báo Lao Động (15.9.94) mô tả, đó là một khối đen đồ sộ với những đường trắng trông như một con cá voi đen khổng lồ đang ...nhe răng .

✓ Tháng 9 vừa qua, cục phó hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ông Trần Minh Thuận, và mười nhân viên hải quan khác đã bị khởi tố và bắt giam về tội tham nhũng.

✓ Bị bắt quả tang lúc đang mua dâm ở Vũng Tàu, tháng 8 vừa qua, bảy cán bộ lãnh đạo huyện Hà Tiên (tỉnh Kiên Giang) đã bị tỉnh uỷ đảng công sản khai trừ, trong số đó có chủ tịch Uỷ ban nhân dân Hà Tiên, phó bí thư thường trực huyện uỷ và hai huyện uỷ viên khác. Trái với lệ thường, báo chí Việt Nam đã nêu tên công khai 7 người nói trên.

✓ Triển lãm thương mại Việt Nam đầu tiên được tổ chức tại Mỹ. Vietexpo 94, đã khai mạc ngày 28.9 tại San Francisco. 100 doanh nghiệp Việt Nam đã tham gia triển lãm, một dịp làm quen với thị trường Mỹ. Các doanh nhân Việt Nam cũng sẽ tham dự một số cuộc hội thảo tại các thành phố New York, Washington DC, Los Angeles... Việt Nam chưa được hưởng quy chế tối huệ quốc tại Mỹ, do đó trước mắt chỉ có thể mong xuất sang đây vài mặt hàng chịu thuế suất thấp như tôm cá, gạo, bia...

✓ Phim “ **Trở về** ” của đạo diễn Đặng Nhật Minh đã đoạt giải đặc biệt của Liên hoan phim châu Á - Thái Bình Dương 1994 tổ chức cuối tháng 8 vừa qua ở Sydney (Úc).

✓ Đoàn vận động viên Việt Nam được xếp thứ 19 trong số 42 nước tham dự Á vận hội ASIAD 1994 tổ chức trong tháng 10 tại Hiroshima (Nhật), với một huy chương vàng (bộ môn võ Taekwondo) và hai huy chương bạc (bộ môn Karatê) .

✓ Một chương trình quốc gia đưa iod vào muối trên cả nước từ năm 1995 đã được hình thành, với một tài trợ khoảng 900 000 đôla của nhiều tổ chức quốc tế. Tỷ lệ dân chúng mắc bệnh bướu cổ do thiếu iod lên tới 84 % ở các vùng cao. Theo chương trình dân các vùng bị bệnh nặng cũng sẽ được tiêm dầu Lipiodol.

✓ Ông Ahmud Swalay Kasenally, ngoại trưởng L'Ile Maurice, nước chủ tịch Cộng đồng các nước sử dụng tiếng Pháp (Francophonie) hiện nay, đã lên tiếng ủng hộ Việt Nam

đăng cai làm nơi họp hội nghị thượng đỉnh Francophonie vào năm 1997. Ngoài Việt Nam, Rumani cũng đăng cai. Hội nghị Francophonie 1995 tại Cotonou (Bénin) sẽ lấy quyết định cuối cùng. Ông Kasenally đã tới thăm Việt Nam từ 23 đến 28.9 vừa qua.

✓ Một đoàn kinh tế chính phủ Nhật gồm 25 chuyên viên cấp cao của các bộ Tài chính, Công nghiệp và Thương mại, Nông nghiệp, Thủy sản và Ngư nghiệp, Giao thông, Bưu điện, Xây dựng, Y tế, Giáo dục sẽ đến Việt Nam từ 22 đến 29.10 để thảo luận với các nhà hữu trách Việt Nam về các lĩnh vực ưu tiên trong hợp tác kinh tế giữa hai nước.

✓ Ngoại trưởng Nguyễn Mạnh Cầm đã rời Hà Nội ngày 29.9 để sang Nữu Ước tham dự đại hội đồng Liên hiệp quốc lần thứ 49 và sau đó sang thăm các nước Tây Ban Nha, Thụy Sĩ, Bỉ và Lục Xâm Bảo. Tại Mỹ, các nhà theo dõi thời sự sẽ đặc biệt chú ý tới cuộc gặp gỡ giữa ông Cầm và ngoại trưởng Mỹ Warren Christopher.

✓ Đại lý nhận phát chuyển nhanh của công ty Airborne Express đã bắt đầu hoạt động từ ngày 27.9 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là công ty Mỹ thứ tư mở đại lý làm dịch vụ này tại thành phố, nơi mỗi ngày có trên 20 000 gói hàng từ các nước gửi đến và trên 2 000 gói hàng từ trong nước gửi ra ngoài. Ngoài 4 công ty Mỹ, 5 công ty khác của Pháp, Nhật, Hồng Kông, Hàn Quốc, Singapore tham gia thị trường này.

✓ Từ khi chính phủ có chủ trương về du học tự túc, tháng 7.1992, đã có hơn 2 300 người xuất cảnh trong khuôn khổ này. Điều đáng chú ý là hơn 80 % số người này xin đi Nga và Ucraina, - thực chất là đi buôn !

✓ Người mẫu Hà Kiều Anh, 18 tuổi, đã đoạt giải người có “ cơ thể đẹp và khỏe ” tại cuộc thi người mẫu châu Á 1994 tổ chức trong tháng 10 tại Kuala Lumpur (Malaixia).

Xã hội

Kho tàng bí mật

Câu chuyện mở đầu ly kỳ như trong truyện của Edgar Poe. Một nhân vật tháo vát, giỏi võ, tên tuổi từng lẫy lừng trên báo chí, đã về ở ẩn nơi đồng quê, bỗng tái xuất hiện giang hồ. Một người Mã Lai với một miếng da cũ trên có những hình vẽ và một bài thơ bằng cổ tự, đọc ra có tên một con suối chưa ai thấy, có bàn cờ tiên, 3 cây đa, bãi cát trắng, 3 dòng thác... và 7 tấn vàng. Nhưng người Mã Lai không thuê võ sĩ cùng đi để kiếm kho tàng, mà lại đem bán mảnh da quý ! Một bác sĩ, chủ công ty, nhận ứng trước 2 000 đôla để mua tấm da, với lời hứa hẹn cộng thêm 150 000 đôla trả “ bản quyền ” cho người Mã Lai khi tìm ra kho báu. Và xuất chi phí thuê người đi tìm của, “ với những phương tiện hiện đại ”. Hai năm để tìm ra địa danh nêu trong bài thơ, hai tháng băng rừng vượt suối, tìm thấy “ bàn cờ tiên ” trên đá, từ đó phóng mắt nhìn xuống, “ xa xa là một bãi cát nổi bật giữa những tán lá rừng nguyên sinh ”. Tới nơi, quả có 3 cây đa xum xuê cành lá, 3 dòng thác cao cùng đổ vào một trũng nước. Một khối vàng đúc vào trong vách đá có hình bộ phận sinh dục nam nằm sẵn dưới trũng sâu mười mét nước...

Nhưng người chủ công ty nhìn xa, trông rộng, thấy trước những khó khăn hành chính và kỹ thuật, quyết định không đơn phương khai quật kho báu, trở về tìm thêm đồng minh ! Một công ty gồm những người cựu chiến binh “ từng lặn lội trên địa bàn trong hai cuộc kháng chiến ” được mời tham dự, cùng trở lại vùng “ khảo sát ”.

Nhưng cuộc cãi vã chia phần nổ ra trước khi khai quật. Ba bên : ông bác sĩ, ông võ sĩ và các cựu chiến binh, ai cũng nhận mình là chủ nhân chính cống của kho báu. Trong khi trên thực địa nhiều đám tìm vàng khác đã mòn mỏi gần khu suối, ở thành phố ông bác sĩ bị ám sát hụt, đạn sượt qua đầu ! ...

Để ngăn chặn cơn sốt tìm vàng ở vùng suối hiểm trở, chính quyền huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận, đã chính thức bác bỏ các tin đồn về kho báu và ra lệnh cấm các cuộc đào, kiếm vàng, gây nguy hiểm và huỷ hoại môi trường. Theo ông Đặng Văn Hai, chủ tịch tỉnh Bình Thuận, bộ đội kháng chiến trong vùng đã nhả mắt khu suối, nhiều lần dùng lựu đạn đánh cá dưới chân thác, chưa từng thấy một dấu hiệu nhỏ nào về kho báu cả.

(theo Tuổi Trẻ chủ nhật 25.9, AFP 1 và 4.10.1994)

Hà Nội, qui hoạch và...

LTS Hà Nội đã triển lãm “ **Qui hoạch - kiến trúc thủ đô đến năm 2010** ” vào giữa tháng 9 vừa qua. Nhân dịp này, báo **Tuổi Trẻ chủ nhật** ngày 25.9 đã giới thiệu một số ý chính về qui hoạch này của kiến trúc sư trưởng thành phố Nguyễn Lân. Mặt khác, báo **Lao Động** số ra ngày 18.9 có đăng một bài phỏng vấn kiến trúc sư Lê Thị Kim Dung, tác giả đồ án “ **Hồ Gươm - Không gian và ý tưởng kiến trúc** ”, vừa được một giải thưởng trong cuộc thi và triển lãm kiến trúc quốc tế lần thứ 17 “*Interach 94*” tổ chức ba năm một lần ở Sofia (Bungari).

Kiến trúc sư Nguyễn Lân :

Hà Nội sẽ vừa là thủ đô, vừa là trung tâm của chùm đô thị phía Bắc

– Một trong những nguyên tắc chủ đạo của việc qui hoạch thủ đô hiện đại là đưa dần các khu công nghiệp trong nội thành ra vòng ngoài của thành phố. Để tránh sức ép quá tải sẽ ngày càng tăng cho Hà Nội, trong khi xây dựng qui hoạch thủ đô Hà Nội, chúng tôi đã có tính tới những thành phố vệ tinh, xây dựng những khu công nghiệp ở các khu vực lân cận. Ví dụ vùng Xuân Mai (thuộc tỉnh Hoà Bình) có đất đai màu mỡ, vị trí thuận lợi (vì gần nhà máy thuỷ điện Hoà Bình), trong tương lai sẽ là thành phố vệ tinh có khu công nghiệp hiện đại. Khu vực đường 18 nối Hà Nội với cảng Cái Lân (Quảng Ninh), sẽ là cảng lớn nhất của cả nước, cũng sẽ là thành phố vệ tinh lớn của thủ đô. Như vậy trong tương lai Hà Nội vừa đóng vai trò là thủ đô của cả nước, vừa là trung tâm của chùm đô thị khu vực phía Bắc.

Các công trình đặc trưng sẽ được thiết kế, tôn tạo lại ; các khu nhà ở, kinh doanh dịch vụ sẽ được tu bổ và trùng tu lại cho phù hợp với cảnh quan và vệ sinh môi trường.

* **Cải tạo khu phố cổ**

Đây là khu phố phát triển thời thuộc Pháp, bao gồm từ hồ Hoàn Kiếm (đường Hàng Khay - Tràng Tiền) đến đường Trần Hưng Đạo. Ở khu vực này sẽ giữ gìn và cải tạo các biệt thự nằm trong các vườn cây xanh. Các công trình đã xây dựng, coi nói, ảnh hưởng tới mỹ quan sẽ phải được dỡ bỏ. Những công sở cũ đã bị thay đổi chức năng xét thấy còn phù hợp hiện tại sẽ được khôi phục hoặc chuyển đổi sử dụng cho việc phát triển khách sạn, trung tâm giao dịch, ngân hàng, hoạt động văn hoá...

* **Xây dựng và khai thác khu văn hoá du lịch Hồ Tây**

Từng bước phát triển và xây dựng thành trung tâm văn hoá, nghỉ ngơi, du lịch, thể thao với những khu trung tâm giao dịch quốc tế và khách sạn lớn ở phía nam (thành phố) ; các trung tâm thể thao, các khách sạn cao ốc ở phía Tây ; và các làng du lịch, các khu nhà nghỉ, biệt thự, khách sạn mini thấp tầng ở phía bắc ; xen kẽ là những làng hoa truyền thống và công viên cây xanh cùng với những di tích cổ kính được tôn tạo và bảo vệ. Đặc biệt ở phía tây Hồ Tây (thuộc vùng đất hai

xã Xuân La và Phú Thượng, huyện Từ Liêm) sẽ xây dựng một trung tâm mang tiêu đề *Việt Nam gấm vóc*. Ở đó sẽ được mô phỏng mọi tinh hoa, mọi di sản văn hoá của dân tộc Việt Nam, mọi đặc thù của mọi miền đất nước.

* **Qui hoạch mạng lưới giao thông**

Mở thêm trục mới nam Thăng Long - Hoàng Hoa Thám - Ba Đình. Mở rộng trục vành đai La Thành để khai thông giao thông khu vực trung tâm. Thực hiện đầu tư xây dựng trục vành đai Nam Thăng Long - Thanh Xuân - Pháp Vân. Tuyến này đảm bảo giao thông vận tải quá cảnh, đồng thời cũng hỗ trợ giao thông nội bộ thành phố. Cải tạo và nâng cấp tuyến đường sắt Giáp Bát - Gia Lâm cùng với cầu Long Biên. Xây dựng ga Giáp Bát, Gia Lâm thành hai ga lớn tổng hợp của thành phố ; giữ lại ga Hàng Cỏ như một khách quốc tế của thành phố.

* **Qui hoạch hệ thống cấp, thoát nước**

Thực hiện chương trình cấp nước Phần Lan (I, II, III) để đến năm 2010 đảm bảo 95 % dân số nội thị sẽ được cấp nước và tiêu chuẩn nước sinh hoạt đạt 180 lít/người/ngày.

Nền thành phố được phân thành bốn lưu vực thoát nước : lưu vực Chèm 200 ha, Cổ Nhuế 1 150 ha và Phú Đô 1 200 ha đều tự chảy ra sông Nhuệ. Lưu vực lớn nhất – lưu vực bốn sông chính (Tô Lịch, Lừ, Sét, Kim Ngưu), 5 000 ha cũng tự tiêu ra sông Nhuệ ở đập Thanh Liệt. Khi mực nước sông Nhuệ cao, sẽ tiêu về trạm bơm Yên Sở và bơm ra sông Hồng.

Kiến trúc sư Lê Thị Kim Dung :

Lẽ nào những ý tưởng cứ chìm dần theo năm tháng ?

☞ Chị nghĩ sao nếu đồ án vừa đoạt giải quốc tế này sẽ mãi mãi chỉ là “ ý tưởng ” ?

– Nếu thế ư ? Thì một tổng thể thiên nhiên và kiến trúc hết sức độc đáo, một danh lam thắng cảnh đầy ý nghĩa lịch sử sẽ mất đi... Sự mất cân bằng giữa không gian và môi trường sẽ khiến con người ta hụt hẫng một tình yêu và dần tới sự cần cỗi trong tình cảm...

☞ Ngày xưa, người đời đã khen “ *Khen ai khéo hoạ dư đồ / Giữa nơi thành thị có hồ xanh trong* ”. Hãy thử hình dung xem, một thành phố chỉ toàn là những khối bê tông đồ sộ, áp vào nhau, chen vai nhau, đến... ngạt thở...

– Vì thế, nhóm chúng tôi (gồm Trần Mạnh Cường – nhiếp ảnh, Nguyễn Huy Hoàng – đạo diễn điện ảnh, Phạm Thành Đức – kỹ sư xây dựng và các nữ kiến trúc sư Đoàn Triều Minh, Hoàng Thu Thuỷ và tôi) ấp ủ từ lâu đề tài này. Hẳn anh cũng biết, quanh Hồ Gươm đâu chỉ thuần cây xanh. Lịch sử đã đặt nhiều dấu ấn : tượng vua Lê, tượng Bà Đá, tháp Hoà Phong (trong quần thể chùa Báo Ân), Nhà thờ lớn (trên nền chùa Báo Thiên), khu đền Ngọc Sơn, đền Bà Kiệu và cây đại thụ (dưới cây, trước có một tấm bia tiến sĩ họ Vũ), nhà bia A (trên nền đài “ chiến sĩ cảm tử ” hiện nay), tượng “ thần tự do ” từng có phiên bản tại vườn hoa I. Gandhi bây giờ (mẫu tượng này, ngoài Mỹ có tượng lớn, chỉ có Pháp và Việt Nam được phiên bản)... Thời gian cứ trôi đi, các dấu ấn cứ dần phai

“ THÔNG TIN CÓ ĐỊNH HƯỚNG ”

1. Tạp chí **Nhà báo và Công luận**, cơ quan của Hội nhà báo Việt Nam, số 17, tháng 9.1994, có đăng bài của trưởng ban biên tập thời sự trong nước của Đài truyền hình Việt Nam, ông Quang Minh, trả lời một bài phê bình nhan đề “ *Một tin quá chậm* ” (Nhà báo và Công luận số 15, tháng 8 1994), nói về việc đưa tin vụ cháy chợ Đồng Xuân (xem Diễn Đàn tháng 9 1994) trên đài truyền hình. Ông Quang Minh nêu lên một số lý lẽ như sau :

“ (...) Cháy chợ Đồng Xuân còn là nỗi đau chung của nhân dân cả nước, cần thông tin để mọi người được biết. Nhưng trong tình hình hiện nay đưa thế nào ? Mức độ đến đâu ? Đó là điều cần phải cân nhắc kỹ lưỡng. Đưa tin phải nhằm mục đích có lợi cho sự nghiệp đổi mới của đất nước. Vì vậy, sau khi cân nhắc và xin ý kiến của lãnh đạo đài, chúng tôi chỉ đưa tin có độ dài 2 phút. Và đây cũng là tôn trọng đề nghị của đồng chí chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trong buổi họp báo sáng ngày 15.7 đối với các cơ quan báo chí, rằng : Chỉ cần thông báo tóm tắt, không đưa quá chi tiết. Tác giả bài báo (“ *Một tin quá chậm* ” - LTS) có so sánh với Đài phát thanh - truyền hình Hà Nội đưa tin tới 7 phút. Đài Hà Nội đưa tin này 7 phút và có thể đưa dài hơn vì là đài của một địa phương. Còn đứng ở phương diện một đài quốc gia, chúng tôi thấy đưa tin với thời lượng 2 phút như vậy là đúng mức. ”

“ Nhưng phương tiện thông tin đại chúng của ta là công cụ tuyên truyền sắc bén của Đảng và nhà nước, là công cụ của chuyên chính vô sản. Tin tức của ta không phải là một thứ hàng hóa, chạy theo thị hiếu tầm thường của một số ít người. Vì vậy, chúng tôi thấy tác giả bài báo không nên đặt vấn đề rằng : đài BBC Luân Đôn đưa tin vụ cháy chợ Đồng Xuân lên đầu bản tin và đưa thêm chi tiết dài... ”

“ Từ nhiều năm nay, theo quy định của lãnh đạo đài cũng như ở trên, trong việc sắp xếp bản tin thời sự hàng

ngày, bao giờ cũng sắp xếp những hoạt động chính trị, những hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng và nhà nước lên trên, sau đó mới đến các tin khác. Vì vậy, không thể đặt vấn đề đưa tin vụ cháy chợ Đồng Xuân lên trên tin hoạt động của chủ tịch quốc hội Nông Đức Mạnh đi làm việc tại tỉnh Cao Bằng được ”.

Giải thích thật thà như vậy thì không có gì để bình luận.

2. Tạp chí **Giáo dục và Thời đại**, do bộ giáo dục và đào tạo phát hành, trong số 50 ra ngày 13. 12. 1993, có đăng một thông báo của tổng biên tập Trường Giang nói về việc tạp chí phải đục bỏ vào giờ chót bài của giáo sư Phan Đình Diệu trả lời bài “ **Những ngộ nhận về dân chủ và chủ nghĩa xã hội** ” của tác giả Lê Quang Vinh (xem *Diễn Đàn* tháng 1.1994), phổ biến vào cuối tháng 10, đầu tháng 11 trên báo Sài Gòn giải phóng rồi Nhân Dân. Thông báo viết như sau :

« (...) Giáo sư Phan Đình Diệu đã viết bài trả lời gửi báo Sài Gòn giải phóng, chủ yếu là đính chính lại một đôi điều tác giả Lê Quang Vinh trích sai, do đó đã phân tích phê phán những điều không đúng với suy nghĩ của anh... Nhưng đã qua gần một tháng rồi, anh Phan Đình Diệu vẫn chưa nhận được một lời hứa nào của báo Sài Gòn giải phóng là bài trả lời của anh sẽ được đăng. Do đó anh đã viết thư yêu cầu chúng tôi giúp đỡ để bạn đọc tiếp nhận được thông tin đầy đủ hơn.

« Chúng tôi nhận lời, cho đăng ngay vào số này như một sự thực hiện công bằng dân chủ theo tinh thần của luật báo chí.

« Song đến giờ chót, theo gợi ý của một đồng chí lãnh đạo, báo chúng tôi tạm để lại để cùng với Phan Đình Diệu trao đổi cân nhắc kỹ thêm, sao cho thuận với tình hình hiện nay. Vậy xin thông báo để giáo sư Phan Đình Diệu và bạn đọc được rõ, mong được sự thông cảm ».

Ít lâu sau, người ta được biết tổng biên tập Trường Giang đã về hưu.

phai, mất dạng. Có ai không tiếc nuối ? Trên nền cội lịch sử ấy, đồ án được gây dựng bằng nhiều ý tưởng, mà điều mong muốn nhất : quanh cảnh đầu mang một khuôn mặt mới nhưng không gián đoạn với quá khứ. Thiên nhiên và di sản kiến trúc sẽ hài hoà trong nhiều ý nghĩa tượng trưng, nhưng thực tế. Một cây đa (trong vườn toà soạn báo Nhân Dân) đã gần 2 000 năm tuổi lẽ nào sẽ bị đốn đi không chút xót xa ? (Phải chăng báo Lao Động in sai từ 200 ra 2 000 ? – Người đánh máy)

☞ Xin trở lại cuộc thi kiến trúc quốc tế mới rồi. Sự đánh giá của Hội đồng giám khảo quốc tế ra sao về những “ ý tưởng ” của các nhà kiến trúc trên thế giới ?

– Cuộc thi đã phản ánh bao trùm toàn bộ các vấn đề kiến trúc của thời đại. Đó là cống hiến lớn cho sự phát triển nền kiến trúc thế giới trên cả hai phương diện triết học và lý luận, bởi những nỗ lực phi thường của các nhà kiến trúc nhằm sáng tạo ra một cuộc sống ngày càng hài hoà hơn cho con người và duy trì và phát triển di sản kiến trúc gắn liền với các giá trị hiện tại, bảo vệ môi trường, đề cao tính nhân bản trong quá trình xây

dựng một thế giới hiện đại, văn minh. Và rồi, để cho cả loài người có thể ung dung, kiêu hãnh bước sang thế kỷ XXI.

Với Lê Thị Kim Dung, nhiều ý tưởng kiến trúc của chị đã được thế giới công nhận : *Nhà ở làng hoa* (giải nhất một cuộc thi ở Pháp, 1984), *Tồn tại hay không tồn tại* (giải lớn và giải đặc biệt, 1987), *Không gian Alibaba* (giải nhất ở Ba Lan, 1987), *SOS - làng trẻ em Hà Nội* (giải đặc biệt ở Bungari, 1991) và năm 1994 này ở Bungari, với *Hồ Gươm...*, giải đặc biệt. Chỉ tiếc một điều, tất cả những ý tưởng đó đều dành cho Hà Nội, nhưng... chưa thành hiện thực. (Lê Quang Vinh)

Tin ngắn (tiếp theo trang 7)

✓ Ngày 24.9, bộ Tài chính đã tổ chức đấu thầu 5 712 chiếc xe Dream II nhập trái phép vào cảng Hải Phòng, thu về cho ngân sách nhà nước 150 tỉ đồng. Đây là đợt đấu thầu thứ hai những chiếc mô tô Nhật nhập lậu vào Việt Nam. Một đợt đấu thầu thứ 3 sẽ được tổ chức tại TP HCM vào đầu tháng 10, với khoảng 2 000 chiếc xe.

Viết văn bao giờ cũng là công việc

Cách đây một thế kỷ, vào thời gian Napoléon *le Petit* đang ngự trị trên ngai vàng, một lão già ương ngạnh đã tuyên bố : “ *Napoléon có cả một quốc gia, một đội quân hùng mạnh. Nhà văn chỉ có một ngòi bút. Nhưng phía sau ngòi bút ấy là lương tri...* ”. Lão già ương ngạnh ấy là một trong những bậc tiền bối của chúng ta : Victor Hugo, kẻ điên rồ tay không tác sát đã dám đương đầu với cường quyền của một đế chế hùng mạnh.

Tôi trọng Victor Hugo vì câu nói bất hủ ấy và tôi xem nó như di sản tinh thần ông để lại cho hậu sinh.

Nhà văn là ai mà dám tự cho mình sự táo gan và lòng khinh bạc điên rồ ấy ? Họ không là ai cả. Họ là những con người bình thường với tất cả thói tật bình thường, nhưng nghề nghiệp đã tạo cho họ những phẩm chất dị biệt. Nhiệm vụ của nhà văn là sáng tạo nên những giá trị mới, chống lại hệ thống giá trị cổ truyền. Họ phải công phá những thành trì suy yếu của nền văn hoá đương thời để xây đắp những đền đài văn hoá mới. Dĩ nhiên, nhà văn không thể là những kẻ phủ định sạch trơn hoặc vô chính phủ. Những kẻ phủ định sạch trơn thì vô đạo đức, vô ơn. Nhà văn chân chính không bao giờ là kẻ vô ơn, vô đạo đức. Nhưng, thêm vào đó, họ cũng không thể là những đứa bé ngoan ngoãn chỉ biết ngậm nguyền và tuân theo hệ thống giá trị cổ truyền. Họ không thể đóng vai trò những chiếc máy ghi âm phát lại những lời nói của tổ tiên. Dù là một tổ tiên hiền hách... dù là một tổ tiên thân yêu ruột thịt... Tiếng nói ấy vẫn chỉ là tiếng vang vọng của các hồn ma. Các nhà văn, sử dụng tiếng nói của tổ tiên nhưng phải tìm được giọng điệu của chính mình. Họ tiêu hoá những thực phẩm tinh thần tiền nhân để lại, nhưng tới mức độ nào đó họ phải nôn oẹ những tố chất kém phẩm chất và tìm cho mình những món ăn mới. Như thế, họ vừa là người tiếp tục vừa là đối thủ của nền văn hoá cổ truyền.

Trong cuộc sống, con người luôn luôn bị giằng xé giữa hai trạng thái : ham muốn được nghỉ ngơi và ham muốn hành trình về phía trước. Các nhà văn là những kẻ khiêu khích không mệt mỏi khát vọng toàn thiện toàn mỹ nơi con người. Chính vì họ cảm thấy đời sống đương đại luôn luôn là tấm áo quá chật, cần phải tìm một tấm áo mới nên họ nuôi dưỡng sự bất mãn thường trực như nuôi dưỡng huyết cầu trong máu và

gieo rắc tâm lý đó vào đám đông. Họ không ngừng nhen nhúm và thổi bùng ngọn lửa khát vọng trong tâm hồn những kẻ cùng thời.

Bất cứ chính quyền nào cũng cần sự ổn định.

Bất cứ ông vua nào, vị tổng thống nào, ngài thủ tướng nào cũng muốn dưới sự cai trị của mình, nơi nơi nhà nhà đều sung sướng mãn nguyện, hoặc nếu không sung sướng mãn nguyện thì cũng phải ảo tưởng ra hạnh phúc và sự thoả mãn.

Trong lúc ấy, các nhà văn lại vạch ra thói hèn hạ cam nín, sự thoả mãn tầm thường, sự đê mạt của thói giả đạo đức... Họ kêu gọi lòng trắc ẩn, họ đặt ra những nghi vấn làm nhức nhối tim óc mọi người, họ chọc ngoài bút vào các kẽ hở của mọi triết thuyết và các Thánh kinh... Trong nhiệm vụ yêu nước thiết tha, vô tình hay cố ý, họ trở thành đối thủ của các nhà cai trị, cả thần quyền lẫn thế quyền.

Trên thực tế, không một nhà cầm quyền, không một lãnh tụ tôn giáo nào yêu mến các nhà văn. Thời Tần Thuỷ Hoàng, người ta đốt sách, chôn sống các nhà nho. Ở một số nước, ngay đến lúc này, người ta vẫn sẵn đuổi khùng bố tiêu diệt cầm tù sỉ nhục hoặc tống họ vào nhà thương điên.

Nghề văn, nghề của những kẻ sáng suốt dám điên rồ

Nhưng Lịch sử và nền văn minh đã tiến lên, nhờ những kẻ dám điên rồ, chứ không nhờ bọn quan chức và thư lại.

Khi tổ tiên chúng ta còn là các bầy vượn leo trèo trên cây, con vượn đầu tiên bước ra khỏi rừng rậm, vươn lưng đứng thẳng trên hai chân sau, phóng cặp mắt ngơ ngác lo âu về thảo nguyên xa lạ, ấy là con vượn điên rồ so với bầy đàn của nó.

Vào thời Phục hưng, khi Giordano Bruno tự nguyện chết thiêu để bảo vệ niềm tin của mình, ông cũng là gã điên rồ

Bài văn này là toàn văn bản tham luận được đọc ngày 25.7.94 tại diễn đàn *Hội chợ quốc tế các ấn phẩm giải phóng phụ nữ* họp tại Melbourne [Úc]. Dương Thu Hương đã nhận được lời mời của ban tổ chức hội chợ, cùng lúc với thư mời của *Société des Gens de Lettres* [Hội nhà văn Pháp]. Trước đó, và kể từ ngày ra tù [tháng 11.91], tác giả *Những thiên đường mù* đã nhận được 15 lời mời ra nước ngoài, mỗi lần, nhà cầm quyền Việt Nam đều từ chối không cấp thị thực xuất cảnh. Lần này nữa, chính quyền lại im lặng, mặc dầu sứ quán Úc đã cấp thị thực nhập cảnh, ban tổ chức đã gửi vé máy bay.

Bài tham luận và sự vắng mặt của tác giả ở Melbourne đã gây phản ứng sôi nổi trong dư luận Úc, tác động tới giới ngoại giao và báo chí quốc tế ở Hà Nội. Bộ ngoại giao Hà Nội đổ trách nhiệm cho Bộ nội vụ. Bộ nội vụ cho biết lệnh cấm xuất phát từ ông Đào Duy Tùng, thường trực Bí thư Trung ương ĐCS.

Vài ngày trước đó, *công dân* Dương Thu Hương gửi thư cho 4 nhà lãnh đạo bộ máy nhà nước [Lê Đức Anh, Võ Văn Kiệt, Bùi Thiện Ngộ, Nông Đức Mạnh], yêu cầu họ cho biết chính quyền cấp hay không cấp thị thực, nếu không cấp, thì cho biết chính quyền căn cứ vào điều khoản nào của hiến pháp, vào quy định nào của pháp luật.

Được biết sau đó Ban bí thư Đảng đã rút sự *phủ quyết*, để cho Bộ nội vụ *chịu hoàn toàn trách nhiệm*. Ngày 27.7 [hai ngày sau sự kiện Melbourne], Sở công an Hà Nội đã cấp hộ chiếu và thị thực đi Úc và Pháp cho *công dân* Dương Thu Hương.

Vì chuyến đi Úc không còn lý do, Dương Thu Hương đã quyết định sang Pháp. Nhà văn dự định hoàn thành chương trình tiếp xúc với giới văn học và điện ảnh Pháp và Tây phương trong tháng 12 và lên đường về nước trước cuối năm 1994.

trước con mắt của Giáo hội và đám con chiên ngoan đạo. Và nhân loại đã thụ hưởng những cây trái của nền văn minh mọc trên đám tro thiêu xác những kẻ điên rồ.

Các nhà văn, liệu họ có dám chấp nhận thân phận đó chăng ?

Tôi không biết có bao nhiêu người bước vào nghề văn bởi sự lôi kéo của tiền tài và danh vọng.

Với riêng tôi, tôi đánh giá nghề văn như một thứ nghiệp chướng. Nó là căn bệnh SIDA không phương cứu chữa của những con người bị mê hoặc bởi chân trời khát vọng của chính mình. Nhà văn là những con bệnh miên hành, không chỉ ban đêm mà cả ban ngày, bươn trải kiếm tìm một miền đất chưa ai từng thấy.

Đau khổ của họ nằm trong sự điên rồ đầy trách nhiệm và dự cảm đối với xứ sở và nhân loại.

Sự hữu ích của họ cũng ở ngay nơi đó.

Ở những nước chưa phát triển, khi con người còn bị dày vò bởi nỗi đau khổ sơ đẳng : đói rét, sợ hãi, ngu dốt..., các nhà văn tìm đòi tự do và quyền con người. Chính quyền lẫn thần quyền dùng những biện pháp Trung cổ để tiêu diệt hoặc vô hiệu hoá họ.

Ở các nước văn minh, nơi nền dân chủ đã được đảm bảo, liệu nhà văn còn nguy cơ bị truy bức hay không ? ... Các nhà cầm quyền khôn ngoan không đàn áp, hăm dọa, khủng bố, tiêu diệt hay tìm cách biến các nhà văn thành lũ đầy tớ cho mình. Họ đối thoại với các nhà văn. Nhưng, ngay trong mối quan hệ êm dịu và khoan hoà ấy, các nhà văn vẫn có thể bị huỷ diệt bởi những vũ khí nguy hiểm khác : danh vọng và tiện nghi. Không có cái chết, không có tù đầy, không bị sỉ nhục hay hăm dọa. Nhưng có thể bị nô lệ hoá bởi nguy cơ thường trực biến thành một thứ hàng hoá, hoặc có nguy cơ bị “ ngu dân ” vì các phương tiện văn hoá truyền thông.

Vì những lẽ trên, nghề văn, bao giờ cũng là nghề nguy hiểm.

Nhà văn, giống như kẻ làm xiếc đi trên dây, họ luôn đi men bờ vực thẳm. Họ phải giữ cho thật thẳng lưng : như thế, cột sống đau lắm.

Họ phải biết nhìn thẳng về phía trước, tránh những tiếng la ó áp đảo của đám khán giả bên dưới. Như thế, họ phải có một niềm tin căng thẳng tựa như niềm tin của kẻ điên rồ.

Nhân loại không mấy chi mất công theo dõi những kẻ điên rồ.

Nhưng, nếu những kẻ dám điên rồ kia đi đến đích, thì những con đường bất trắc họ đi sẽ trở thành những đại lộ chung cho toàn nhân loại.

Nghề văn, nói chung là một nghề nguy hiểm.

Nghề văn, đối với những người đàn bà, một trăm lần nguy hiểm hơn.

Nhưng, cũng chính vì thế, tôi xin gửi tới tất cả các bạn lời chào NGUY HIỂM.

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 1994

Dương Thu Hương

Dương Vô Kỵ

Từ Đại học Denis Diderot (Jussieu) ra về trong đầu tôi vương vấn và xáo trộn hình ảnh Dương thu Hương lẫn hình ảnh Trương Vô Kỵ trong *Cô gái Đồ Long*. Nhiều người bảo “ *Dương thu Hương là người đàn ông duy nhất trong đám văn sĩ Việt Nam* ” thoát tiên tôi cho là cũng có thể như thế, nhưng nghĩ lại thấy xấu hổ, nói vậy không chính xác, vừa tôi cho đám đàn ông, lại vừa không đem lại danh giá gì thêm cho Dương Thu Hương cả. Bà Trưng bà Triệu có ai khen là đàn ông đâu ? Nhưng nếu tôn làm *võ lâm minh chủ* thì tôi cho là phải quá.

Buổi họp mặt ngày thứ bảy 22/10 vừa qua tại Ban Việt học, trường đại học Jussieu, thành công vượt quá dự kiến của ban tổ chức, trước hết về số người, trong một căn phòng nhỏ nếu để bàn thì chỉ được khoảng 40 chỗ, bỏ hết bàn ra ngoài rồi, người ngồi chật ních đến hơn trăm mà vẫn phải có khoảng hơn hai chục đứng ngoài hành lang. Sau nữa là chất lượng người dự, bọn làng nhàng như tôi không kể, ngoài ra những vị có máu mặt đếm không hết, nào các vị kim và cữu giáo sư, khoa trưởng, các vị cựu bộ trưởng, tướng, tá, nào các nhà văn học, từ tả tới hữu, có thể nói ngoài siêu thị Tang Frères ra, không đâu tập hợp được hảo hán giang hồ đủ mọi môn phái như vậy. Cuối cùng, nhưng không phải hạng cuối, là nội dung cuộc hội thảo, nó cũng vượt quá dự tính của ban Việt học, muốn đặt ưu tiên trên vấn đề văn học. Nhưng theo tôi như thế lại hay, một dịp để cho nhiều vị giải toả những ẩn ức của mình. Về văn học, chỉ tiếc cuộc đối thoại quá ngắn ngủi giữa DTH và một nhà phê bình văn học nữ trẻ và sâu sắc, nhưng thôi, chắc là hai vị còn có dịp đàm đạo, cùng với các nhà nghiên cứu của trường. Lần này có quá nhiều người có hậu ý phi văn học (đây là thực tế, tôi không có ý khen chê) để cuộc toạ đàm có thể thành công theo hướng đã định. Vì vậy lại càng mến hai giảng sư của ban Việt học là các anh Phạm Đán Bình và Đặng Tiến đã điều khiển được buổi họp từ đầu tới cuối trong tinh thần hoà nhã.

DTH giống Trương Vô Kỵ không những ở chỗ “ *miếu lớn không dung, chùa nhỏ không tha* ” (trích theo trí nhớ), mà theo ngôn ngữ của chị là “ *đi giữa hai làn đạn* ”, mà quan trọng hơn ở thái độ chân thành hoà giải, nhưng không bao giờ bỏ quên chính mình, không phủ nhận quá khứ, không giấu giếm những đánh giá của riêng mình. Chính vì thế mà võ công cao cường, lấy cái vô chiêu thắng mọi tuyệt chiêu, “ *nó mạnh đến đâu mặc nó, gió thổi qua sông rộng, miễn là ta có chân khí đầy đủ* ” (vẫn trích theo trí nhớ), chỉ cần đổi chữ “ *chân khí* ” thành chữ “ *chính khí* ” thì là đẹp. Chính khí đây là lòng chân thành của một con người luôn luôn nói những điều mình nghĩ, và nói cùng một tiếng nói hoà nhã, với những người mà chị nghĩ là thực tâm muốn trao đổi về thực trạng đất nước. Chính vì vậy mà ở đây tôi muốn xin lỗi DTH và mọi người thực tâm muốn tham gia buổi toạ đàm một cách nghiêm chỉnh về những đồng có vẻ như đùa cợt này. Nhưng dù sao cũng không thể che giấu những chuyện buồn cười, khi Vô Kỵ đại chiến quần hào trên Quang Minh Đỉnh, thì cũng có, ngoài các võ lâm cao thủ, những múa may quay cuồng khác. Theo tôi hiểu những lời của chị, nhà văn là người chân thành tìm cách giải toả những ẩn ức của mình, do quá khứ, do lịch sử đưa tới, và hy vọng tiếng cộng hưởng từ độc giả, thế thôi. Chính vì thế, mặc dù lòng mến phục rất cao của tôi với DTH, tôi không nghĩ là chị có thể giải toả ngay những ẩn ức đã quá hằn sâu trong tâm khảm của nhiều người. Nhưng dù sao, đến một buổi toạ đàm không phải để hỏi và nghe, mà để nói cho hả, cũng là đến, và là một hiện tượng đáng mừng, một bước đầu, dù rất khó khăn, của sự hoà giải dân tộc.

Hàn Thuỷ

Đơn kháng cáo

của

PHÙNG QUÁN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 1994

Kính gửi :

- Ủy ban lập pháp của Quốc hội
- Viện kiểm sát tối cao
- Tòa án nhân dân tối cao

Đồng kính gửi :

- Ban bí thư Trung ương ĐCSVN
- Ban Tư tưởng – Văn hoá Trung ương
- Ban Tuyên giáo Thành uỷ Hà Nội
- Ban chấp hành Hội nhà văn Việt Nam

Tôi là công dân Phùng Quán, cán bộ về hưu, hội viên Hội nhà văn Việt Nam, 64 tuổi, hiện thường trú tại khu tập thể trường Chu Văn An, số 10 Thụy Khuê, quận Ba Đình, Hà Nội.

Đầu tháng 5-1994, do tình cờ tôi được đọc một tài liệu dày 8 trang, khổ 30 cm x 19 cm. Trang đầu tài liệu ghi :

Hà Nội ngày 8-4-1994

Đảng Cộng sản Việt Nam

Thành uỷ Hà Nội

Ban Tuyên Giáo

Tài liệu phổ biến đến Đảng viên và cán bộ các đoàn thể

(tài liệu lưu hành nội bộ)

Thực hiện công văn 212/CVTW của Ban bí thư Trung ương, ban Tuyên giáo Thành uỷ sao nguyên văn hai tài liệu do Ban Tư tưởng – Văn hoá Trung ương biên soạn : 1. Bài nói của đồng chí Tổng bí thư Đỗ Mười tại Hội nghị cán bộ do Ban bí thư Trung ương triệu tập tại Hà Nội ngày 3.3.1994 ; 2. Hoạt động của một số thế lực thù địch và chống đối. Các chi bộ, đảng bộ cơ sở đọc toàn văn trong kỳ sinh hoạt gần nhất.

Ban Tuyên giáo Thành uỷ Hà Nội

Trang cuối và dòng cuối tài liệu thông báo ở phần 2 (*Hoạt động của một số thế lực thù địch và chống đối*) ghi :

« Đầu năm 1994, Đỗ Trung Hiếu đã tổ chức cho Phùng Quán từ Hà Nội vào gặp ở nhà riêng, trong đó có Nguyễn Hộ, Tạ Bá Tòng, Hồ Hiếu, Bùi Minh Quốc, nghe Phùng Quán trình bày lại Vụ Nhân văn Giai phẩm, từ đó bóp méo toàn bộ sự thật, vu khống, đả kích Đảng cộng sản Việt Nam ».

Kính thưa các cơ quan luật pháp của Nhà nước,

Do tính chất hết sức nghiêm trọng của tài liệu thông báo nội bộ này có liên quan đến cá nhân tôi, nên buộc lòng tôi phải viết đơn kháng cáo gửi đến các cơ quan lập pháp và hành pháp của Quốc hội và Nhà nước.

Theo nội dung cũng như lời văn của tài liệu thông báo nội bộ, Ban Tư tưởng – Văn hoá của Trung ương đã ghép tôi vào *thế lực thù địch và chống đối Đảng và Nhà nước*, và tôi đã phạm phải hai trọng tội trong Bộ luật hình sự :

1 – Liên kết, tiếp tay cho một tổ chức chính trị phản động nguy hiểm, do Nguyễn Hộ cầm đầu. « ...Có chủ trương nặn ra cái tổ chức gọi là Đảng nhân dân cách mạng và Liên minh các lực lượng dân chủ, với lực lượng chủ yếu 10 tỉnh Nam Bộ, hoạt động hợp pháp, kết hợp với bán hợp pháp và bất hợp pháp, để đấu tranh chính trị, kinh tế kết hợp với dùng lực lượng vũ trang. Tìm mọi cách xuyên tạc thực tế, vu cáo trắng trợn, nhiều chỗ mang tính kích động, kêu gọi quần chúng hành động, chống Đảng Cộng sản, từ bỏ chủ nghĩa xã hội, đi theo con đường tư bản chủ nghĩa. » (trích nguyên văn tài liệu thông báo).

2 – Bóp méo toàn bộ sự thật vụ Nhân văn – Giai phẩm, vu khống đả kích Đảng cộng sản Việt Nam.

Tôi thiết nghĩ một công dân phạm phải hai trọng tội như vậy, pháp luật phải lập tức truy tố, tổng giam và đưa ra xử tội trước Tòa án nhân dân. Tại sao lại chỉ xử lý bằng cách thông báo nội bộ ? Hay là do Đảng chiếu cố, khoan hồng đối với cá nhân tôi ? Nhưng là một công dân và một nhà văn có tư cách, tôi xin được khước từ lượng khoan hồng đó. Để góp phần làm sáng danh luật pháp của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đồng thời để làm gương cho những ai có manh tâm vi phạm luật pháp, làm phung phí nền an ninh quốc gia, tôi khẩn thiết yêu cầu các cơ quan luật pháp của Nhà nước :

– Đưa tôi ra xét xử công khai trước Tòa án nhân dân với đầy đủ các thủ tục tố tụng của Bộ luật hình sự.

– Trong khi xét xử, nếu cơ quan đã soạn thảo ra tài liệu thông báo nội bộ trên, chứng minh được bằng những bằng chứng xác thực, tôi không chối cãi được, sự việc :

“ Đầu năm 1994, Đỗ Trung Hiếu đã tổ chức cho Phùng Quán từ Hà Nội vào gặp ở nhà riêng, trong đó có Nguyễn Hộ, Tạ Bá Tòng, Hồ Hiếu, Bùi Minh Quốc, nghe Phùng Quán trình bày lại Vụ Nhân văn Giai phẩm, từ đó bóp méo toàn bộ sự thật, vu khống, đả kích Đảng cộng sản Việt Nam ”,

tôi xin tự nguyện nhận lãnh án tù *khổ sai chung thân* để các cơ quan luật pháp, Tòa án khỏi mất công, mất thì giờ, luận tội, xét xử.

– Ngược lại, nếu họ không chứng minh được, và tôi với những bằng chứng và nhân chứng cụ thể, chứng minh trước Tòa án sự việc ghi trong bản thông báo là hoàn toàn bịa đặt, thì tôi xin kiện lại cơ quan trên hai điều sau đây :

1. Họ đã bịa đặt, bóp méo toàn bộ sự thật, vu khống tôi, xúc phạm nghiêm trọng đến tư cách công dân và nhà văn của tôi.

2. Họ đã dồn đẩy tôi vào một hoàn cảnh vô cùng nguy hiểm ; biến tôi, một công dân, một cựu chiến binh, một nhà văn vừa được phục hồi hội tịch (1988) sau đúng 30 năm bị tước quyền viết văn một cách oan uổng, trở lại thành đối tượng căm thù của năm triệu (5 000 000) đảng viên (con số đảng viên của Đảng mà tôi được biết). Điều vu khống của một trong những cơ quan quyền lực tối cao của Đảng — Ban Tư tưởng – Văn hoá — hiện đang đe dọa nghiêm trọng cuộc sống và nghề nghiệp viết văn của tôi.

Để góp phần vào việc làm sáng danh khẩu hiệu mà Đảng và Nhà nước đã đề ra cho toàn dân : SỐNG VÀ LÀM VIỆC THEO HIẾN PHÁP VÀ PHÁP LUẬT ! Một lần nữa, tôi khẩn thiết yêu cầu các cơ quan luật pháp của Nhà nước sớm hồi âm đơn kháng cáo của tôi ; và sớm đưa tôi ra xét xử công khai trước luật pháp.

Nay kính đơn,
PHÙNG QUÁN

Một thời kỳ lịch sử mới : Vì sự nghiệp dân giàu nước mạnh

Phan Đình Diệu

(Phát biểu tại hội nghị của Ủy ban trung ương
Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tháng 3. 1993)

LTS.

Cùng với việc đăng bài **Dân chủ và cơ chế thực hiện dân chủ** trong **Diễn Đàn số 25 (tháng 12.1993)**, chúng tôi đã hứa với bạn đọc “số sau sẽ đăng bài **MỘT THỜI KỲ LỊCH SỬ MỚI : VÌ SỰ NGHIỆP DÂN GIÀU NƯỚC MẠNH** mà Phan Đình Diệu đã phát biểu tại ...”.

Song, trong số sau đó, cuộc thảo luận (cũng về Dân chủ) với Lê Quang Vịnh và nhiều thông tin khác (hồ sơ Đại học...) đã chiếm hết tờ báo. Rồi những vấn đề thời sự khác tới, và thời gian trôi đi... Gần đây, nhân kỳ đại hội Mặt trận Tổ quốc giữa tháng 8 (xem **Diễn Đàn số 34**), đọc lại bài viết nói trên của Phan Đình Diệu, chúng tôi thấy những ý kiến của anh vẫn còn mang nhiều tính thời sự. Nhân đó lại nhớ lời hứa chưa tròn nói trên, nay xin thực hiện, với những trẻ nãi mong được bạn đọc thông cảm và tha thứ.

Sau nhiều năm thực hiện công cuộc đổi mới, đến nay, vào thời điểm này, chúng tôi thấy đã xác định được tương đối rõ, tương đối chín muồi xu thế biến đổi của đất nước. Xu thế đó đã được đề cập đến trong chính những bài phát biểu gần đây của các vị lãnh đạo Đảng và nhà nước, nó cũng được thể hiện ngay trong bản dự thảo về vấn đề Mặt trận mà chúng ta đang họp để góp ý, chuẩn bị đại hội IV của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đó là xu thế đi tới *một nước Việt Nam dân giàu nước mạnh, một xã hội Việt Nam văn minh*.

Hiện nay xã hội ta đang ở trong tình trạng bộn bề, phức tạp, những khó khăn lớn chưa phải đã được khắc phục, những xu thế phát triển trong hoà bình, ổn định để đi tới dân giàu nước mạnh, xã hội văn minh đã có thể coi như một xu thế mới không có gì cưỡng nổi. Có lẽ đó là *cơ sở đồng thuận* lớn nhất cho toàn dân tộc ta trên con đường đi lên. Vì vậy, tôi muốn góp ý kiến ở đây trên tinh thần cùng nhau tìm kiếm và thực hiện đầy đủ xu thế mới ấy.

Một xã hội lấy mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội văn minh đang và sẽ được thể hiện ở nhiều mặt : một nền kinh tế thị trường có sự điều tiết vĩ mô của nhà nước ; một xã hội dân chủ, đoàn kết và hoà hợp dân tộc ; những quan hệ đối ngoại trong đó Việt Nam “ *muốn làm bạn của tất cả các nước trên thế giới* ”. Cả về đối nội và đối ngoại, từ nay chúng ta mong muốn không coi ai là kẻ thù nữa. Đó là điều hết sức mới mẻ, khiến cho đất nước chúng ta được đặt vào một hoàn cảnh rất thuận lợi cho sự phát triển. Tất nhiên, chúng ta đều nhất trí là xã hội chúng ta không dung thứ bất cứ hành động phá hoại nào bằng bạo lực, nhưng cách tránh và chống lại có hiệu quả nhất những hành động phá hoại ấy phải là khắc phục nguồn gốc đẻ ra những hành động đó. Cách tốt nhất về mặt này là đẩy mạnh được xu thế hoà bình, ổn định trên cơ sở tạo ra sự đồng thuận trong xã hội của những công dân tự do, bình đẳng. Để làm được như vậy, còn không ít những vấn đề về lý luận về thực tiễn cần được thảo luận để có những kết luận rõ ràng.

Tôi nghĩ rằng trước viễn cảnh một biến đổi lớn như vậy không thể dùng lý luận cũ để nhận thức, cũng không thể dựa vào những tri thức cũ để chứng minh, mà dùng những nhận thức, những tri thức mới để đi tới những kết luận khoa học làm chỗ dựa cho lòng tin và quyết tâm của ta đi theo hướng biến đổi và phát triển đó của đất nước.

*

* *

Trước hết, tôi hiểu rằng việc lấy dân giàu nước mạnh, xã hội văn minh, hoà nhập với cộng đồng thế giới hiện đại làm mục tiêu là khác về căn bản so với những mục tiêu trước đây. Mấy chục năm gần đây, xã hội Việt Nam đã từng chọn những mục tiêu cho từng giai đoạn. Trong giai đoạn kháng chiến chống ngoại xâm, mục tiêu là giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Trong giai đoạn sau đó, từ năm 1975 đến giữa những năm 80, mục tiêu đó là xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước. Ở đây, tôi muốn nhấn mạnh tới mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước để so sánh với mục tiêu hiện nay. Xây dựng chủ nghĩa xã hội – như đã được vạch rõ trong nhiều văn kiện của Đảng và Nhà nước, nhất là trong những nghị quyết của đại hội IV Đảng cộng sản

Việt Nam và hiến pháp năm 1980 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam – có nghĩa là xây dựng một chế độ xã hội trong đó nền kinh tế là dựa vào sở hữu công cộng và quản lý tập trung, còn chế độ chính trị thì theo thiết chế chuyên chính vô sản do một đảng công sản lãnh đạo. Nếu như trong giai đoạn giải phóng dân tộc, vấn đề xác định ranh giới giữa ta, bạn và thù là điều đương nhiên phải làm, thì trong giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội, cũng vậy, việc xác định ta, bạn và thù cũng được tiến hành theo những mục tiêu mới : ai tán thành chủ nghĩa xã hội là ta, ai chống lại chủ nghĩa xã hội, hoặc không tán thành nó, là thù. Thậm chí còn đi tới sự đồng nhất giữa yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, giữa chống chủ nghĩa xã hội và không yêu nước. Trong cả hai giai đoạn ấy, xã hội Việt Nam luôn luôn vận động xung quanh cái trục chủ yếu “ ai thắng ai ? ”, tức là ta phải thắng kẻ thù. Sự khác nhau căn bản giữa việc lựa chọn mục tiêu trước đây với việc xác định mục tiêu hiện nay chính là ở chỗ này. Khi xác định mục tiêu là dân giàu, nước mạnh, hoà nhập với thế giới hiện đại, thì không nên và không thể đặt ra vấn đề “ ai thắng ai ”, phân chia ranh giới ta và thù được nữa. Có sự khác biệt, có đấu tranh giữa các khác biệt, nhưng không phải là đấu tranh “ ai thắng ai ”, một mất một còn ! Mỗi người, mỗi công dân đều được tự do làm giàu và xây dựng đất nước, không có sự phân biệt đối xử về mặt chính trị.

Điều khác nhau cơ bản thứ hai là những mục tiêu cũ luôn luôn dẫn tới chỗ đặt một lợi ích chung nào đó của toàn cộng đồng, toàn hệ thống lên trên và mọi lợi ích cá nhân phải đặt xuống dưới, thậm chí có thể bị hy sinh cho lợi ích chung đó. Trong kháng chiến, sự sống của mỗi cá nhân bao giờ cũng phải đặt dưới sự sống còn của toàn dân tộc và đó là điều được chấp nhận. Trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, “ lợi ích xã hội ” được đặt lên trên hết, sau đó mới đến thỏa mãn lợi ích cá nhân (thực chất “ lợi ích xã hội ” này luôn luôn bị lạm dụng). Nói chung, những mục tiêu cũ đặt cái chung lên trên cái riêng, cái riêng phải tuyệt đối phục tùng cái chung. Bây giờ mục tiêu dân giàu nước mạnh đảo ngược mối quan hệ chung / riêng ấy. Bây giờ, mỗi cá nhân có quyền đặt lợi ích riêng (dân giàu) trong phạm vi pháp luật cho phép lên trước, làm cơ sở cho sự giàu mạnh, phồn vinh của đất nước nói chung. Như vậy, trước đây là phần đấu cho cái “ chung ”, hy sinh cho cái chung, rồi hy vọng trong cái chung ấy sẽ có cái riêng của từng người, thì ngày nay là thừa nhận quyền phần đấu cho cái riêng của từng người dân, và những cái riêng đó sẽ được phối hợp để cùng tạo nên lợi ích chung của toàn xã hội.

Điểm khác nhau cơ bản thứ ba là : những mục tiêu cũ đòi hỏi một sự lãnh đạo tập trung, và đòi hỏi tập hợp, đoàn kết mọi người xung quanh một tư tưởng, một ban lãnh đạo duy nhất, còn mục tiêu mới lại yêu cầu sự đồng thuận xã hội, sự tôn trọng cá nhân, tôn trọng thiểu số, tôn trọng mọi dân tộc sống chung trên cùng một đất nước, bởi vì đó là một xã hội của những công dân tự do, bình đẳng, một xã hội hoà hợp, tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát triển để từ đó tạo điều kiện cho xã hội phát triển.

*
* *

Những điểm khác nhau cơ bản về mục tiêu nói trên dẫn tới những sự khác nhau về tổ chức hệ thống xã hội, vì mỗi loại mục tiêu đòi hỏi một kiểu tổ chức hệ thống xã hội thích hợp. Trong lĩnh vực kinh tế, mục tiêu cũ (xây dựng chủ nghĩa xã hội) đòi hỏi phải có một hệ thống kinh tế quản lý theo kế hoạch tập trung có thứ bậc, có lãnh đạo thống nhất, còn mục tiêu mới (dân giàu nước mạnh) lại đòi hỏi một hệ thống gồm những chủ thể kinh tế tự do, bình đẳng theo những chuẩn mực luật pháp được quy định bình đẳng đối với tất cả các chủ thể đó. Mỗi công dân có quyền trở thành chủ thể kinh tế, và mỗi chủ thể kinh tế có quyền tự do kinh doanh và làm giàu trong những chuẩn mực của luật pháp. Dĩ nhiên, nếu thừa nhận quyền trở thành các chủ thể kinh tế thì cũng phải thừa nhận cả quyền có các phương tiện kinh doanh, quyền làm giàu của các chủ thể đó, tức là quyền sở hữu tài sản của họ. Không thừa nhận quyền sở hữu thì không có được nền kinh tế hàng hoá đầy đủ, không vận dụng được cơ chế thị trường hàng hoá để chuyển đổi cấu trúc kinh tế theo hướng hiện đại hoá. Và một khi chủ thể kinh tế, kể cả tư bản tư nhân, được thừa nhận quyền sở hữu về tư liệu sản xuất, thì tại sao lại không thừa nhận quyền sở hữu về ruộng đất của người nông dân ?

Chúng ta cần phải có những đổi mới tích cực hơn để đạt tới những mục tiêu mới. Chúng ta vui mừng về những thay đổi quan trọng trong đời sống kinh tế và xã hội vừa qua, nhưng cũng cần thấy những vấn đề khá nổi cộm hiện nay, những nhược điểm trong xã hội chúng ta hiện nay. Xin nêu một số vấn đề sau đây :

Cơ cấu kinh tế hiện nay của nước ta chưa phù hợp với những yêu cầu phát triển mới. Tất nhiên, việc thay đổi cơ cấu kinh tế là một quá trình lâu dài. Những trở ngại lớn lao nhất cho quá trình đó là chúng ta chưa có một hệ thống chính sách và luật pháp để huy động được mọi năng lực của các công dân thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia sự phát triển kinh tế của đất nước. Hôm qua, nhiều người đã nhấn mạnh rằng ta đã thu hút được sự đầu tư của nước ngoài, nhưng chỉ mới thu hút được những công ty tư nhân nước ngoài vào làm ăn với những cơ sở kinh tế của nhà nước trong một số lĩnh vực hạn chế. Kinh tế tư nhân của ta chưa trở thành một bên đối tác của các nhà đầu tư nước ngoài. Hơn nữa, ngay cả việc đầu tư của kinh tế tư nhân trong nước vào sự phát triển kinh tế cũng chưa được bảo hộ và khuyến khích bằng luật pháp rõ ràng. Do đó, chúng ta chưa huy động được những năng lực tiềm tàng, to lớn trong nước để phát triển kinh tế, mà kinh nghiệm nhiều nước trong khu vực cho thấy đó mới là nguồn đầu tư cơ bản và lâu dài.

Khi nói tới việc huy động năng lực trong nước, chúng ta còn phải hiểu rằng ngày nay dân tộc Việt Nam muốn tiến lên thì năng lực trí tuệ cần được hết sức coi trọng. Ngoài những năng lực hiện có ở trong nước chưa được hoặc chưa có điều kiện để phát huy, chúng ta còn có những năng lực trí tuệ của một bộ phận đông đảo người Việt Nam ở nước ngoài. Những người này hiện đang hướng về đất nước với nhiều nhiệt tình, nhưng cũng với nhiều nghi ngại. Làm thế nào để họ bỏ nghi ngại, phát huy được năng lực của mình thì đó sẽ là một năng lực rất to lớn của đất nước. Trí tuệ là

của cải. Trí tuệ là một tài sản còn quan trọng hơn tiền bạc rất nhiều.

Có một điều làm chúng ta nhức nhối, đó chính là tổ chức guồng máy nhà nước của chúng ta. Từ nhiều năm rồi bộ máy đó tỏ ra không có hiệu quả. Chúng ta cần có thêm nhiều bộ luật nữa, nhưng nếu bộ máy nhà nước không có hiệu quả thì có nhiều luật cũng không thể thành nhà nước pháp quyền được. Ta đã biết nhiều khi sự phá hoại luật pháp lại do từ trong guồng máy đáng lẽ có nhiệm vụ thi hành luật pháp chứ không phải từ đâu khác. Tính không có hiệu quả của bộ máy nhà nước là sự kìm hãm, đôi khi là sự phá hoại trật tự xã hội mà ta cần xây dựng. Tình hình này có nhiều nguyên nhân, trong đó có một nguyên nhân rất quan trọng là đã kéo quá dài một tình trạng phi lý, trong đó dường như mọi người đều phải sống phi pháp. Tôi nói vậy là vì đã từ lâu gần như mọi người trong bộ máy nhà nước đều không thể chỉ sống bằng đồng lương, tức là bằng thu nhập hợp pháp (nếu hỏi từ người lãnh đạo cao nhất đến cán bộ thường xem có thực sống bằng đồng lương không thì tôi e rằng chúng ta khó lòng trả lời một cách khẳng định). Tình trạng ấy còn kéo dài thì khó có thể ngăn được những sự phi pháp tiếp tục tồn tại trong bộ máy. Một nguyên nhân nữa là với quyền lực tập trung tuyệt đối thì tham nhũng và những tệ nạn khác khó mà khắc phục. Tuy đã chống những tệ nạn ấy bằng những chiến dịch hết sức rầm rộ, nhưng kết quả không tương xứng với công sức bỏ ra. Không thể nào chống những tệ nạn do quyền lực dẫn tới mà người chống cũng chính là những người chủ các quyền lực đó. Cách đây mấy năm tôi có kiến nghị ít nhất phải có một Ủy ban đặc biệt chống tham nhũng quốc hội, chứ không nên chỉ giao việc chống tham nhũng cho các thủ trưởng cơ quan thuộc chính phủ. Nhưng thực ra nguyên nhân chủ yếu vẫn là do quyền lực tập trung, quyền lực độc quyền, không có đối trọng, không có cạnh tranh, không có phê phán và nguy cơ bị thay thế (chỉ có tự phê phán thì không thể chống lại đến cùng các tệ nạn của quyền lực được).

Một điều quan trọng nữa là, bộ máy nhà nước, như ta thấy hiện nay, không có cơ chế lựa chọn những tài năng vào các vị trí quan trọng để lãnh đạo, quản lý đất nước. Cơ chế lựa chọn như hiện nay (kể cả bầu cử đại biểu quốc hội như vừa rồi) vẫn là một sự lựa chọn từ trên, từ một bộ phận quyền lực nào đó chứ không phải là sự lựa chọn của toàn dân tộc. Làm thế nào để các tài năng được quyền tự thể hiện, mọi công dân quyền tự do lựa chọn các tài năng, vấn đề là ở đó. Đất nước ta không thiếu tài năng, mà thiếu cơ chế đúng đắn để lựa chọn tài năng

*

* *

Trên đây tôi đã nêu lên một số nhược điểm của cơ cấu xã hội chúng ta cần được khắc phục. Những nhược điểm đó bắt nguồn một phần từ tình trạng nghèo nàn lạc hậu của đất nước, nhưng còn từ một nguyên nhân rất cơ bản nữa là tính *không nhất quán*, hay *tự mâu thuẫn* của công cuộc đổi mới hiện nay. Một mặt, chúng ta thừa nhận nền kinh tế thị trường với những chủ thể kinh tế tự do, bình đẳng của nó, nhưng mặt khác, chúng ta vẫn duy trì một hệ thống tổ chức xã hội theo mô hình chủ nghĩa xã hội nhà nước. Đây

là một mâu thuẫn khó dung hoà được. Cần nhìn nhận một sự thật là không thể phát triển kinh tế thị trường với lý thuyết về chủ nghĩa cộng sản. Chủ nghĩa cộng sản đâu có thừa nhận kinh tế thị trường? Cũng xin phép nói rằng một đảng theo chủ nghĩa cộng sản, nếu thực sự kiên định với chủ nghĩa cộng sản, thì không thể lãnh đạo sự phát triển kinh tế thị trường là cái mâu thuẫn như nước và lửa với học thuyết xây dựng xã hội cộng sản. Tôi xin đề nghị xem xét vấn đề này một cách nghiêm túc.

Theo tôi, cần phải giải quyết mâu thuẫn giữa đường lối đổi mới với hệ tư tưởng hiện có, hay đúng hơn, với sự thống trị độc tôn của hệ tư tưởng đó. Ai muốn tin và theo hệ tư tưởng đó thì tùy, nhưng không thể xem đó là hệ tư tưởng thống trị toàn xã hội khi xã hội đang đổi mới theo hướng kinh tế thị trường và dân chủ hoá. Đây là một vấn đề mấu chốt của đổi mới, có thể không thay đổi ngay một lúc, nhưng cần được thay đổi bằng những bước mạnh dạn, cùng với quá trình hoàn thiện từng bước nền kinh tế thị trường và quá trình đổi mới của Đảng. Tôi hy vọng và tin tưởng vào khả năng tự đổi mới của Đảng, vì rõ ràng là trong mấy năm qua Đảng đã tự thay đổi rất nhiều. Từ chỗ kiên trì chủ nghĩa cộng sản, lấy chủ nghĩa xã hội (coi như giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản) làm mục tiêu trước mắt, đến nay đã thừa nhận mục tiêu của xã hội là dân giàu, nước mạnh, xã hội văn minh, hoà nhập với thế giới; đó chính là một sự thay đổi thật sự dũng cảm của Đảng trong quá trình tự đổi mới để thích hợp với tình hình, với yêu cầu phát triển của đất nước. Trong chiều hướng tự đổi mới ấy, chắc chắn Đảng sẽ phát huy được sức mạnh trí tuệ của chính mình, và cùng với điều đó, sẽ tập hợp và phát huy được sức mạnh trí tuệ của toàn dân tộc, cùng với mình thực hiện công cuộc đổi mới.

Tôi rất hoan nghênh bản báo cáo của phó thủ tướng Phan Văn Khải trình bày hôm qua. Bản báo cáo đó thể hiện khuynh hướng thật sự tiến bộ của cơ quan hành pháp hiện nay nhằm khuyến khích mạnh hơn nữa sự phát triển kinh tế thị trường, khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, khuyến khích đầu tư trong nước, và thực hiện từng bước việc tư nhân hoá những khu vực kinh tế quốc doanh mà nhà nước không cần phải trực tiếp quản lý. Một kế hoạch như vậy trong giai đoạn hiện nay là hết sức cần thiết.

Ở đây, chúng ta đã nói nhiều về dân chủ, đoàn kết và hoà hợp dân tộc, điều đó hoàn toàn đúng. Nhưng cũng cần xác định thật rõ phải đoàn kết trên cơ sở nào? Trước kia, chúng ta đoàn kết để chống giặc ngoại xâm. Rồi sau đó chúng ta kêu gọi đoàn kết để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ngày nay, chúng ta đoàn kết để đi tới dân giàu nước mạnh xã hội văn minh. Như vậy, sự đoàn kết hiện nay không thể là đoàn kết trên cơ sở phải qui phục vô điều kiện một hệ tư tưởng định sẵn, một lực lượng lãnh đạo định sẵn. Một tổ chức nào, dù có tinh túy đi nữa, cũng chỉ là một bộ phận của dân tộc. Sự đoàn kết trong giai đoạn mới phải là sự đoàn kết của mọi công dân tự do, bình đẳng, trên cơ sở một sự đồng thuận xã hội mà nội dung của sự đồng thuận đó ngày nay đã được xác định là “dân giàu nước mạnh, xã hội văn minh”. Đoàn kết không có nghĩa là phục tùng, mà là cùng nhau góp sức cho một mục tiêu chung, trong khi tôn trọng đầy đủ mọi cái riêng, phát huy tính đa dạng

của những cái riêng để làm giàu cho cái chung. Hôm qua, tiến sĩ Nguyễn Xuân Oánh có nói rằng trong cơ chế hiện nay có thể thành lập một cái gì đó như sự “ đối lập nội bộ ”. Tôi xin góp một ý : Đối lập không phải bao giờ cũng là phủ định và loại trừ lẫn nhau. Nếu hiểu đối lập là sự tồn tại và đấu tranh giữa những mặt khác nhau thì sự đối lập như vậy là phù hợp với phép biện chứng duy vật. Không có các mặt đối lập , không có đấu tranh giữa các mặt đối lập, làm thế nào sự vật có thể phát triển được ? Lẽ nào chúng ta vẫn thuyết giảng các điều đó mà lại không thừa nhận chúng trong thực tế xã hội ? Đối lập là một thực tế khách quan và là cần thiết cho phát triển. Nếu trong thực tế khách quan có những sự khác nhau về ý kiến, về cách tiếp cận, về các biện pháp trong quá trình cùng thực hiện mục tiêu chung là dân giàu nước mạnh xã hội văn minh, thì phải thừa nhận những sự khác nhau ấy, hơn nữa cần khuyến khích sự tranh luận giữa những ý kiến khác nhau ấy để tìm ra thế mạnh của sự thống nhất sau khi đấu tranh với nhau. Tuy nhiên, về từ “ nội bộ ”, nếu được dùng để chỉ rằng các ý kiến “ đối lập ” chỉ được phát biểu trong một phạm vi riêng nào đó, thì cần trao đổi một chút. Vì khi nói nội bộ tức là có ngoại bộ, và ngoại bộ thì không có quyền tham gia. Nền dân chủ phải là của tất cả mọi người, như nhau. Tự do là tự do cho mọi người, như nhau. Về những vấn đề chung của đất nước thì ai có ý kiến đều được quyền phát biểu và tham gia tranh luận một cách bình đẳng, chứ không nên xem là quyền riêng của một nội bộ nào đó. Nếu nhấn mạnh “ nội bộ ” với nội dung có tính chất hạn chế như trên thì thực chất là hạn chế dân chủ, phân hạng xã hội và coi thường quần chúng. Tất nhiên, trong từng tổ chức, đảng phái thì có nội bộ và những vấn đề nội bộ của mình, nhưng đấy lại là chuyện khác. Cũng không nên sợ rằng dân chủ là tự do đấu đá nhau, mà dân chủ là môi trường trong đó mỗi người có điều kiện tìm kiếm được đời sống tự do, bình đẳng trong khuôn khổ luật pháp, trên cơ sở đồng thuận chung. Dân chủ đúng đắn sẽ không dẫn tới những hành động phá hoại, mà nó chính là cơ sở để loại bỏ những căng thẳng không đáng có trong dân tộc, loại trừ tận gốc những hành động phá hoại.

*

* *

Cuối cùng, xin góp vài ý kiến về sự lãnh đạo của Đảng và vai trò của Mặt trận thống nhất dân tộc. Chúng ta chưa bao giờ phủ định sự lãnh đạo của Đảng khi Đảng thực sự được sự tín nhiệm của dân tộc, thực sự là hạt nhân tập hợp được những năng lực trí tuệ của toàn dân tộc. Về điểm này, tôi xin chân thành nói rằng, nếu xem lại lịch sử mấy chục năm qua thì rõ ràng Đảng có uy tín lớn do Đảng đã tiêu biểu cho tinh thần yêu nước của toàn dân tộc, đã giương cao ngọn cờ yêu nước một cách thành công hơn các tổ chức và lực lượng chính trị khác. Hiện nay uy tín còn lại của Đảng cũng là do nội dung yêu nước đó. Còn phần lớn những thất bại khiến cho uy tín của Đảng giảm sút là gắn liền với việc thực hiện học thuyết cộng sản, với việc áp đặt xây dựng chủ nghĩa xã hội theo một mô hình tách rời với thực tế, nhất là với việc thực hiện đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản. Tôi không nhắc lại cụ thể các quá trình cải cách ruộng đất, cải

tạo xã hội chủ nghĩa, tập thể hoá và hợp tác hoá, xoá bỏ kinh tế cá thể và tư nhân, v. v... cả trước lẫn sau 1975. Những quá trình ấy đã dẫn tới cái gì, ai cũng rõ, và chính Đảng cũng thừa nhận.

Còn những thành công trong những năm đổi mới vừa qua chính là gắn với chủ nghĩa yêu nước. Phát triển kinh tế thị trường, mở cửa hợp tác với bên ngoài, khuyến khích các thành phần kinh tế khác nhau, ... tất cả những điều đó là gắn với chủ nghĩa yêu nước. Và bây giờ, khi xác định mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội văn minh, cũng chính là một bước phát triển mới gắn với sự phồn vinh của đất nước, với hạnh phúc của nhân dân, nghĩa là gắn với chủ nghĩa yêu nước, chứ không thể xem là gắn với học thuyết đấu tranh giai cấp và xây dựng chế độ cộng sản. Cho nên, nếu Đảng tiếp tục sự nghiệp đổi mới bằng cách *lấy yêu nước làm cốt lõi*, xây dựng lại cơ sở lý luận, tư tưởng, tổ chức của mình theo hướng mục tiêu đó và trên cơ sở các tư tưởng khoa học hiện đại của thời đại ngày nay, thì tôi tin chắc rằng Đảng vẫn sẽ đại diện được cho trí tuệ dân tộc, sẽ nhận được sự tín nhiệm và ủng hộ của dân tộc. Làm được như vậy, Đảng sẽ mạnh lên, và dân tộc sẽ tiếp thêm sức mạnh cho Đảng để cùng nhau xây dựng đất nước. Hẳn rằng trong quá trình tự thay đổi ấy Đảng cũng sẽ thay đổi sự lãnh đạo của mình, thay đổi mối quan hệ với các tổ chức xã hội và chính trị khác, thừa nhận sự tồn tại độc lập, bình đẳng và chủ động của các tổ chức đó, khắc phục sự lãnh đạo theo lối áp đặt mà xây dựng sự lãnh đạo của mình trên sự tín nhiệm của nhân dân, dựa vào sự lựa chọn dân chủ của nhân dân.

Về vai trò của Mặt trận dân tộc thống nhất trong giai đoạn mới này, chúng ta cần hiểu như thế nào ? Lúc này, sự nghiệp đổi mới đòi hỏi phải đoàn kết, hoà hợp dân tộc, phải động viên tất cả mọi năng lực của toàn dân tộc. Đây chính là sự nghiệp của Mặt trận. Hiện nay, hơn bao giờ hết, Mặt trận phải là liên minh chính trị của mọi lực lượng dân tộc vì sự nghiệp dân giàu nước mạnh. Đó là liên minh của những công dân tự do bình đẳng, của những tổ chức xã hội và chính trị tự do và bình đẳng. Vì những mục tiêu chung, vì sự phát triển hoà bình ổn định của đất nước, với tinh thần đoàn kết hoà hợp dân tộc, Mặt trận thừa nhận và tôn trọng những sự khác nhau trong liên minh đó. Cái gì đã có sự đồng thuận thì cùng theo, cái gì chưa có sự đồng thuận thì cần được cùng bàn bạc, đối thoại. Và ngay cả khi đa số trong Mặt trận đã quyết định về một chủ trương nào đó thì cũng không phải vì thế mà không tôn trọng sự tồn tại chính đáng và quyền được tiếp tục tranh luận của những ý kiến thiểu số. Trong giai đoạn này, nếu thực hiện được vai trò ấy của mình thì Mặt trận vẫn còn cần thiết và sự tồn tại của nó mới thật sự có ý nghĩa. Sẽ không còn ý nghĩa nếu nó tồn tại như một bộ phận trong hệ thống hành chính, như “ cái đuôi của nhà nước ”, như một công cụ của sự lãnh đạo của Đảng (chính Đảng cũng cần được xem là một thành viên bình đẳng trong Mặt trận). Và để cho nó thật sự trở thành một liên minh chính trị, một diễn đàn đoàn kết và hoà hợp dân tộc, Mặt trận phải tự khẳng định sức sống với lẽ tồn tại của mình bằng những nội dung hoạt động phong phú, thực sự có ích cho việc hình thành và lớn mạnh của một liên minh như vậy.

Phan Đình Diệu



Xu hướng phản dân tộc, chống cộng của tập san Hợp Lưu

(Tập san văn học nghệ thuật biên khảo ở hải ngoại)

Diệp Minh Tuyên

LTS : Chúng tôi đăng dưới đây toàn văn bài viết của Diệp Minh Tuyên (Sài Gòn Giải phóng, 2.10.94). Đọc xong, bạn đọc sẽ thấy mọi sự bình luận là thừa : đây không phải là một bài viết, mà là một báo cáo (láo) chỉ điểm. Có chăng, nên thêm một thông tin : tác giả tờ trình này đang ra ứng cử tổng thư ký Hội liên hiệp văn học nghệ thuật thành phố. Vậy là rõ.

Để biết bản chất của **Hợp Lưu**, ta nên biết đến nhận định của những người trong cuộc. Hãy nghe Nguyễn Ngọc Tuấn viết trong bài **Huyền thoại về một nước thơ** : “ Sau năm 1975, bỏ nước ra đi, không cầm súng được nữa, chúng ta cầm bút để tiếp tục tố cáo tội ác của cộng sản để phát huy chính nghĩa của cộng đồng tỵ nạn, để cổ vũ cho cuộc đấu tranh, trong mơ ước và trong tưởng tượng nhằm giải phóng quê hương. Văn chương cáo trạng, văn chương luận chiến ra đời tấp nập khiến chúng ta sung sướng, ngây ngất, có lúc ngỡ như đang ngắm một mùa hoa mà quên rằng phần lớn đều là... hoa cũ, có khi đáng buồn hơn, chỉ là hoa giả... Văn học lưu vong nào tự bản chất cũng là nền văn học chính trị. Nhưng với người Việt Nam, do truyền thống công cụ hoá văn học lâu đời, do áp lực của ông “ Nhà nho ” giấu mặt trong thâm tâm mỗi người, tính chất chính trị càng nặng nề càng sâu sắc. Chúng ta sáng tác theo cảm hứng chính trị, chúng ta phê bình văn học trên căn bản chính trị. Với mức độ nào đó, có thể nói sinh hoạt văn học lưu vong chỉ là một sinh hoạt chính trị trá hình...”

...Phần lớn những tác phẩm được nhắc nhở nhiều đều là những quyển sách đồ hoặc khá đồ. Chúng được khen ngợi, được làm ồn ã vì những “ thông điệp ” chính trị trong đó hơn là vì giá trị nghệ thuật của chúng ”. (**Hợp Lưu** số 18, tháng 8&9.1994, trang 72-73).

Hợp Lưu cũng nằm trong quỹ đạo chống cộng ấy, nhưng **Hợp Lưu** đã xác lập lập trường chống cộng của mình theo kiểu mới. Nghĩa là họ thay đổi sách lược chống cộng cho phù hợp với tình hình thế giới và trong nước hiện nay.

Hãy xem Vũ Huy Quang viết trong bài **Cấm vận và phi báng** :

“ Chống cộng là nhiệm vụ dĩ nhiên của toàn thể (người Việt) hải ngoại, không ai nhắc nhở ai được ...

...Chống cộng mà chỉ trông vào sự can thiệp trợ giúp quân sự để lật đổ chính quyền cộng sản chỉ còn là điều không tưởng...

...Do thế, không nên trông mong chống cộng bằng giải pháp quân sự vì như vậy là đi ngược xu thế thời đại. Người Mỹ không can thiệp bằng quân sự nữa...

...Người ta đã từng chống cộng vì hận thù, vì bị va chạm quyền lợi (miếng cơm manh áo), đã đến lúc phải chống cộng do

lòng yêu nước thuần túy thúc đẩy. Chống cộng kiểu cũ với làn ranh đã lỗi thời...

...Nhu vậy, ngày nay chống cộng không chỉ riêng ở hải ngoại, mà phải là công cuộc của toàn dân...”. (**Hợp Lưu** số 6, trang 20).

Và họ đã đề ra mục tiêu cụ thể, rõ ràng là lật đổ chính quyền trong nước. “ Tập hợp lại một dân tộc phân rã, giành lại chính quyền cho nhân dân (!) ”. (**Hợp Lưu** số 6, trang 21).

Để đạt được mục tiêu này họ nhận thức được rằng “ sự phản kháng trong nước phải là sự phản kháng chính ” cho nên họ đề ra nhiệm vụ cho **Hợp Lưu** là “ Hải ngoại hỗ trợ cho tiếng nói trong nước, không phải là làm chính trị giai đoạn, mà là bốn phận ”.

Lập trường chống cộng này cũng đã được thể hiện ra trong sáng tác. Chỉ cần đọc bất chợt một tác phẩm ta cũng thấy rõ điều này.

Bài thơ **Tôi có một cái kéo** của Đỗ Kh. (một trong những người chủ trương **Hợp Lưu**) đã xúc phạm đến lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc, đã nghĩ đến chuyện thay đổi màu cờ cũng tức thay đổi chế độ :

Ở Việt Nam tôi cũng có một cái kéo
Đến một ngày thế nào
Cái ngôi sao màu vàng vương mắt
Tôi cũng sẽ xén phăng đi mất
Lúc đó hai tay tôi sẽ phất
Lá cờ
Chỉ còn lại một màu .

Rõ ràng, trên cả hai mặt lý luận và sáng tác họ không ngần ngại biểu hiện tất cả sự hận thù đối với chế độ, với Tổ quốc.

Ấy vậy mà nhiều người trong chúng ta hãy còn mơ hồ về họ. Do thiếu tư liệu một phần, nhưng chủ yếu là do không có lập trường chính trị rõ ràng và vững chắc, một số người trong chúng ta đã không thấy lập trường chống cộng trong văn học của họ. Một đôi người sẵn sàng **Hợp Lưu** trên dòng sông của họ. Tất nhiên cũng được họ ban tặng cho những lời khen, nhưng là bằng giọng điệu của kẻ bề trên — cùng với lời giễu cợt, biếm nhẽ và cả những lời chê đích đáng. Hãy nghe Đặng Tiến trả lời phỏng vấn của Thụy Khuê về bài viết **Vài cảm nhận văn học Việt Nam ở hải ngoại** của Giáo sư Nguyễn Huệ Chi, Viện phó Viện Văn học, đăng trên **Hợp Lưu** số 18 :

“ Dĩ nhiên là có thiếu sót. Nguyễn Huệ Chi nắm được cái gì thì đọc cái nấy và nói về cái ấy. Anh có làm chủ được tư liệu đâu ?...Anh viết đúng, dù rằng anh phải đọc nhanh, và chịu viết về điều mình phải đọc nhanh là một thiện chí nếu không phải là hy sinh. Cùng nghề với nhau tôi biết điều đó...”. “ Vì vậy mà tôi cười và càng đánh giá cao chàng Nghệ Tĩnh quê mùa là bạn Nguyễn Huệ Chi ? ” (**Hợp Lưu** số 18, tháng 8-9.1994, trang 56, 57).

Để ly gián đội ngũ nhà văn trong nước, qua những người môi giới của họ, họ xin bài vở của một số nhà văn, nhà thơ hoặc lấy những bài đã đăng sẵn trên các báo chí trong nước để đăng lại trên **Hợp Lưu**. Tất nhiên tiêu chí chọn đăng là phải hợp “ khẩu vị ” của họ hoặc vô thưởng vô phạt. Lợi dụng chủ trương đúng đắn của ta nhằm giới thiệu với người đọc trong nước những tác phẩm của những Việt kiều yêu nước, một số người chống cộng tìm cách luồn tác phẩm mình về nước để được xuất bản hợp pháp nhằm tạo dựng tên tuổi cho họ.

Đi đôi với chống cộng, **Hợp Lưu** cũng bộc lộ khuynh hướng phản dân tộc của mình. Bởi vì họ nhận thức được rằng những

Hoài Văn

DEBUSSY và CHOPIN

qua tiếng đàn

ĐẶNG THÁI SƠN

Sự xuất hiện trở lại của Đặng Thái Sơn ở Salle Gaveau, một trong ba phòng nhạc nổi tiếng nhất ở Paris, ngày 19-10-1994 vừa qua, sau hơn 10 năm vắng mặt, với một chương trình kết hợp Debussy và Chopin, đã được giới mộ nhạc cổ điển đón chào như một sự kiện mới mẻ đáng chú ý. Có lẽ cũng vì thế mà phòng Gaveau, vốn rất khó đầy, hôm đó đã khá đầy. Thính giả *parisien* gồm người tú xú đã tham dự đông đảo. Đáng chú ý nhất là sự có mặt của một số khá đông thính giả người Nhật, chủ yếu là thành phần trẻ. Người ta không quên rằng Đặng Thái Sơn đã từng sống và làm việc nhiều năm ở Nhật Bản. Phần lớn những đĩa hát và băng nhạc của anh đã được xuất bản ở Nhật.

Đưa Debussy và Chopin vào cùng một chương trình, và chỉ giới hạn ở hai tác giả này thôi, là một sáng kiến hay, một sự lựa chọn thích hợp, vừa phong phú lại vừa hài hoà. Debussy và Chopin tuy thuộc hai dòng nhạc và hai thế hệ khác nhau, nhưng có nhiều điểm gần nhau : cả hai đều giàu chất thơ mộng, đều cùng chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa lãng mạn chế ngự suốt thế kỷ XIX ở Âu châu, từ Beethoven đến Wagner, cả hai đều đã từng sống ở Paris và thấm nhuần văn hoá Pháp, cả hai đều đã dốc công khai thác những khả năng tối ưu của dương cầm... Cái khác nhau là Chopin (1810-1849), mặc dầu có một vị trí riêng biệt nhưng vẫn nằm trong dòng nhạc lãng mạn của thế kỷ XIX, còn ngược lại Debussy (1862-1918) là một trong những người đầu tiên đã tự giải phóng ra khỏi vòng ảnh hưởng của dòng nhạc này để khai sinh cho một dòng nhạc mới.

♦ người cộng sản xưa nay hơn ai hết là những người luôn giương cao ngọn cờ dân tộc, cho nên muốn chống cộng thì phải bài bác tinh thần dân tộc. Cho nên có thể nói rằng : Chống dân tộc cũng là một biểu hiện của lập trường chống cộng của họ. Hãy xem Đặng Tiến viết trong bài **Dân tộc và dân chủ** đăng trên **Hợp Lưu** số 6 - 1992 :

“ Rõ ràng, Tiên còn có quyền thiên biến vạn hoá, chỉ tiếc rằng hữu danh vô thực, có tiếng mà không có miếng là số kiếp Việt Nam. Nhận mình là con Rồng cháu Tiên là kỳ thị chủng tộc...”

...Chủ nghĩa dân tộc đả kích mình trong lịch sử, hô hấp những chiến bại để tồn tại, nhấm nháp những chiến công để trưởng thành...” (**Hợp Lưu** số 6, 1992, trang 8, 9).

Không thể phủ nhận ảnh hưởng to lớn của những người cộng sản trong lòng dân tộc và nhận thức được đó chính là lực cản cho công cuộc chống cộng của họ, nên Đặng Tiến viết tiếp : “ Nhưng trong quần chúng vẫn có người nghe vì tâm khảm của họ vẫn còn giữ hình ảnh người cộng sản gắn liền với cuộc kháng chiến gian lao của dân tộc giành lại độc lập và thống nhất. Trong thời hạn đó tinh thần dân tộc biến thành tình cảm tiêu cực, cản trở bước đi của dân chủ (!) ”. (**Hợp Lưu** số 6, trang 10, 11).

Dị ứng với tinh thần dân tộc cũng biểu hiện ra trong lĩnh vực bình giá văn chương thi phú. Trả lời phỏng vấn của Thụy Khuê, Tạ Trọng Hiệp đánh giá về một quyển sách trong nước

Chọn những tác phẩm nổi tiếng và khó nhất của Debussy về mặt kỹ thuật biểu diễn : *Images pour piano* (1907) và *L'Isle joyeuse* (1904), rõ ràng Đặng Thái Sơn đã không còn ở bước thử thách ban đầu. Nhiều nhà nhạc học đã có nhận xét rằng Debussy viết nhạc cho đàn dương cầm như thể cho một dàn nhạc, rất chặt chẽ, cho nên biểu diễn nhạc của ông rất khó, ngay cả đối với những nhạc sĩ lỗi lạc nhất. Một trong những cái khó là giữ cho được nhịp độ (*tempo*) đã được tác giả qui định. Còn Chopin tuy viết nhạc rất chính xác, nhưng trong khuôn khổ của nhịp điệu (*rythme*) lại cho phép biểu diễn một cách tự do (*rubato*). Dầu sao, biểu diễn những tác phẩm của hai tác giả này vẫn đòi hỏi một trình độ điêu luyện tuyệt kỹ (*virtuosité*). Mặt khác, trong khi Chopin diễn đạt tình cảm, diễn đạt cái đẹp qua sự kết hợp và nối tiếp ước lệ của những giai điệu, cũng như qua nhịp điệu và kết cấu của những hình thức vũ nhạc truyền thống Ba-Lan (*Mazurkas, Polonaises, Valses*, vv..), thì Debussy lại đi tìm cái đẹp trong sự âm vang (*sonorité*) của từng nốt nhạc, của từng cụm hợp âm, nhằm tạo ra những âm thanh mới, những giai điệu mới. Ông chú ý đến hình ảnh, màu sắc hơn là những trạng thái tâm hồn và dứt khoát không cần đến chủ đề (nhiều tác phẩm của ông có những cái tên rất tượng hình, nhưng có lẽ đó cũng chỉ là những cái tên đặt sau, hoặc để gợi cảm, hoặc để gọi cho dễ nhớ).

Qua buổi trình diễn ở Salle Gaveau, mà anh đã được thính giả *bisser* tới hai lần, người ta có thể thấy được rằng Đặng Thái Sơn đã biểu diễn thành công những tác phẩm nổi tiếng của Debussy : *Images* và *L'Isle joyeuse*, với tất cả sự điêu luyện của một nghệ sĩ dương cầm giàu tài năng và không tự dễ dãi với mình. Cũng như anh đã thành công trong Chopin : bản *Impromptu n°2* và bốn bản *Scherzi* qua đó anh đã thể hiện được cái thần trong nhạc Chopin với một nghệ thuật ngày càng già dặn hơn và bao giờ cũng gây được xúc động cho người nghe.

Những bước đi vững vàng của Đặng Thái Sơn cho phép người ta tin tưởng vào tiền đồ nghệ thuật xán lạn của anh.

của một nhà văn là “ vẫn còn hơi ước lệ một chút, ví dụ như khi nói về Thạch Lam hay Nguyễn Bính thì anh ấy cần phải biện minh rằng cái giá trị lớn nhất của họ là tinh thần dân tộc.

Nếu chỉ có tinh thần dân tộc thì có đủ làm một nhà văn lớn hay không ? Và có đủ cho mình công nhận đây là một áng văn hay hay không ? ” (**Hợp Lưu** số 18, 8.1994, tr. 54).

Chống cộng là thế, phản dân tộc là thế, ấy vậy mà họ lại kêu gào “ dân chủ ”, kêu gào “ đa nguyên ”, kêu gào “ hợp lưu ”. “ Dân chủ, đa nguyên ” sao lại chống cộng sản. Rõ ràng là họ đòi dân chủ cho họ.

Vậy “ dân chủ ”, “ đa nguyên ”, “ hợp lưu ” chẳng qua chỉ là những thủ đoạn bịp bợm nhằm lừa mị người nhẹ dạ khi những người tung ra những luận điệu đó chưa có chính quyền trong tay.

Thủ đoạn chống cộng của **Hợp Lưu** mới mẻ hơn, tinh vi hơn, xảo quyệt hơn **Làng Văn**...và những kẻ chống cộng theo kiểu cũ. Nhưng do cùng bản chất nên cuối cùng họ cũng chịu chung số phận của tất cả những kẻ chống cộng xưa nay trên đất nước ta bởi sức mạnh của toàn dân tộc trong đó có đại bộ phận Việt kiều yêu nước và các văn nghệ sĩ yêu nước ở hải ngoại đang ngày đêm hướng về Tổ quốc thân yêu.

Và ngay cả giờ phút này vẫn còn đủ thời gian để những ai đó trong **Hợp Lưu** suy gẫm và quay về “ hợp lưu ” với dân tộc.

Vụ án Đường Tăng...

(tiếp theo trang 1)

nhà xuất bản Tây Âu, đã không được phép xuất cảnh.

Sự cấm đoán này, chắc không phải ngẫu nhiên, lại trùng hợp với một loạt bài báo *Nhân Dân*, *Sàigòn Giải phóng* và *Công an Thành phố Hồ Chí Minh* công kích cuốn tiểu thuyết **Nỗi buồn chiến tranh** của Bảo Ninh xuất bản từ năm 1990, và được Hội nhà văn tặng giải từ năm 1991. Nếu hai bài báo *Nhân Dân* (của Cao Tiến Lê và Lê Hồng) còn ám chỉ, úp mở, thì Vũ Hạnh (*Công an Thành phố*, số đặc biệt 9.9.94) đã gọi rõ đích danh tác phẩm, tác giả, và cũng nói huych toẹt mục đích của mình, là chĩa súng vào Bảo Ninh, nhưng nhắm bắn người khác : “ Vấn đề ở đây là cái giải thưởng mà quyền sách ấy tiếp nhận, bởi nó đã được coi như là một giá trị rất cao. Người ta có thể không nghi ngờ gì về sự trung thực của chính tác giả nhưng rất có thể nghi ngờ về sự nhận thức, về cái động cơ, hay nói rõ như anh Cao Tiến Lê — là cái ý đồ của những con người chấm giải ”. Hội đồng giám khảo của Hội nhà văn như vậy là đã trao “ vũ khí ” cho “ tất cả thế lực thù địch ” để “ bắn vào cái đền thờ của cuộc chiến ”. Chắc chắn như thế rồi, tác giả *Bút Máu* không còn “ nghi ngờ ” hay “ có thể ” gì nữa, ông khuyên đồ ngay một câu kết luận : “ điều sẽ xảy ra là một giải thưởng từ một số nước phương Tây trao tặng những người đã trao giải thưởng cho quyền sách ấy ”.

Ngòi bút của ông Vũ Hạnh chưa khô, thì nổ ra vụ Đường Tăng. *Đường Tăng* là tên một truyện (rất) ngắn của Trương Quốc Dũng, được giải nhất đồng hạng với truyện *Hoa muôn* của Phan Thị Vàng Anh, trong cuộc thi truyện rất ngắn 1993-94 (dưới 1 000 chữ) của bán nguyệt san *Thế giới mới* (phụ bản của tạp chí *Giáo dục và Thời đại*). Hai truyện này đã được Nhà xuất bản Hội nhà văn in trong cuốn “ 40 truyện rất ngắn ” tập hợp các tác phẩm được tuyển vào chung khảo (*Diễn Đàn* chọn đăng 4 truyện trong số này), với bài tựa của Nguyên Ngọc (chủ tịch ban giám khảo) và lời bạt của Lê Ngọc Trà (giám khảo).

Lần này, bên cạnh tờ *Sàigòn Giải phóng*, lại có cả báo *Giác ngộ* của Thành hội Phật giáo thành phố Hồ Chí Minh. Truyện ngắn *Đường Tăng* bị kết tội là “ vi phạm giáo lý Phật giáo ”, việc sáng tác, trao giải và xuất bản “ gây xôn xao dư luận, tạo điều kiện phát sinh sự bất ổn, kẻ xấu có cơ hội lợi dụng, xuyên tạc chính sách của Đảng và Nhà nước, dẫn đến những hậu quả không lường được ”. Những lời gang thép vừa trích dẫn không phải là của một quan chức tuyên huấn, mà là của thượng toạ Thích Trí Quảng, phó ban thường trực Thành hội trong một văn thư chính thức đề ngày 6.10.94. Tác phẩm của Trương Quốc Dũng có vi phạm giáo lý Phật giáo hay không, xin để độc giả đọc, tham khảo bài “ *Thiền trượng Lâm Tế đâu rồi ?* ” của Nguyễn Thắng, và kết luận. Điều cần nói thêm là bên cạnh mấy nhà tu hành hay cư sĩ mãi nhìn ngón tay trở mà quên cả mặt trăng, người ta lại được đọc những bài báo của Mai Quốc Liên và Trần Thanh Đạm là những người mấy năm về trước đã hăng say tấn công Nguyên Ngọc nhân dịp Đại hội 4 của Hội nhà văn (1989), và

nhà phê bình Lê Ngọc Trà khi cuốn sách của ông được giải thưởng của Hội nhà văn (1991).

Những người tinh ý tất nhiên sẽ đặt câu hỏi : phải chăng sắp sửa họp đại hội Hội nhà văn ? Đúng như vậy, từ nay đến cuối năm 1994, trên nguyên tắc sẽ họp đại hội của tất cả 9 hội văn học nghệ thuật trung ương, và của Hội nhà báo (*Thế thao Văn hoá*, 17.9.94). Ngay từ tháng 7, Ban bí thư Trung ương ĐCS đã ra chỉ thị về việc này, và đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của mình hai hội then chốt là Hội nhà văn và Hội nhà báo. Trong bối cảnh ấy, những đợt tấn công *phi văn học* là chuyện đã từng xảy ra, với những toan tính về danh vị không mấy vinh quang nhưng xem ra vẫn vô cùng hấp dẫn. Trước đại hội 4 của Hội nhà văn là vụ cách chức Nguyên Ngọc. Và cách đây 14-15 năm, nhà phê bình Hoàng Ngọc Hiến và (vẫn) nhà văn Nguyên Ngọc đã từng là đối tượng của đợt tố cáo “ một âm mưu chống Đảng trong văn học nghệ thuật ”.

Song, cũng như trong mấy vụ việc trước, động cơ quyền bính chỉ giải thích việc cầm bút của những người tham gia “ đấu tranh ”, nó không thể hiện ý nghĩa chính trị của sự kiện. Những bài báo chung quanh truyện ngắn *Đường Tăng* tự nó không có ý nghĩa nào khác, ngoài việc phản ánh trình độ lý luận của các tác giả. Điều nghiêm trọng duy nhất đáng nói tới là quyết định về mặt chính quyền. Ngày 4.10.1994, ông Trần Hoàn, bộ trưởng văn hoá – thông tin, đã ký quyết định “ ngừng phát hành cuốn sách 40 truyện rất ngắn (...) vì trong đó có truyện *Đường Tăng* mà nội dung vi phạm chính sách tôn giáo và đoàn kết dân tộc của Đảng và Nhà nước ” và “ Giám đốc Nhà xuất bản Hội nhà văn nghiêm khắc kiểm điểm việc xuất bản cuốn sách ; cơ quan chủ quản nhà xuất bản, Cục trưởng Cục xuất bản kiểm điểm trách nhiệm liên đới, có báo cáo gửi về Bộ văn hoá – thông tin ” (*Sàigòn Giải phóng*, 8.10.94).

Tất nhiên, ông bộ trưởng mới chỉ quyết định “ ngừng phát hành ”, chưa “ loại bỏ vĩnh viễn truyện ngắn *Đường Tăng* của Trương Quốc Dũng và cấm phổ biến dưới bất cứ hình thức nào ”, như lời yêu cầu của TT. Trí Quảng hai ngày sau đó (số báo đã dẫn), và nhà tu hành này cũng chỉ đòi loại bỏ tác phẩm, chứ không đòi “ loại bỏ vĩnh viễn ” tác giả Trương Quốc Dũng. Song về bản chất, một quyết định như vậy không khác gì bản án tử tử Salman Rushdie của Nhà nước Hồi giáo Iran vì tội đã viết “ *Những đoạn kinh của Quý Satăng* ”, hay lời kêu gọi hạ sát bà Taslima Nasreen, tác giả tiểu thuyết *Lajja* (Ô nhục), của Đảng Hồi giáo toàn thủ ở Bangla Desh : một quan niệm toàn trị, trung cổ.

Chính quyền Việt Nam vốn nhay bén trước dư luận quốc tế, chắc chắn không muốn bị so sánh với những lực lượng phản động, u tối nhất trên thế giới hiện nay. *Ma đưa lối, quỷ dẫn đường* thế nào mà bộ văn hoá – thông tin lại quay về nẻo cũ như vậy ? Hiển nhiên không phải vì thiếu việc. Điện ảnh và sân khấu Việt Nam đang hấp hối vì nạn dịch *video Hồng Kông* mà chính cơ quan phát hành của Bộ văn hoá nhập và phổ biến. Đời sống văn hoá bị đe dọa trước kinh tế thị trường trong khi ngân sách tài trợ văn hoá của Nhà nước biến mất trong trận đồ bát quái của bộ máy quan liêu tham nhũng.

Bao giờ nhà cầm quyền mới nhận thức được *trách nhiệm thực sự* của mình đối với văn hoá dân tộc ?

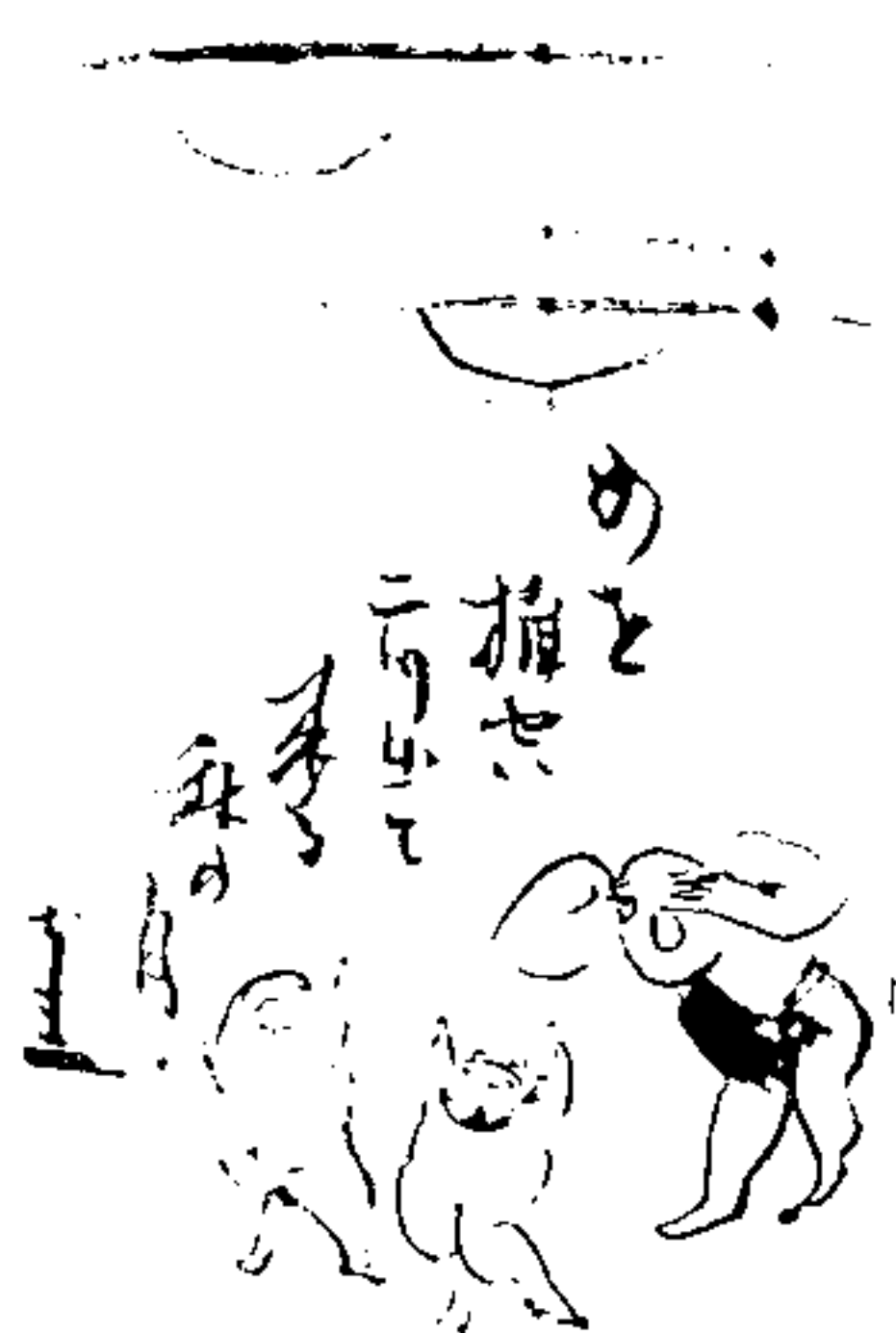
Nguyễn Ngọc Giao

Thiền trượng Lâm Tế đâu rồi ?

Từ đầu đến cuối suốt mấy nghìn trang **Tây Du Ký** Ngô Thừa Ân tạo cho người xem truyện hình ảnh một Đường tăng Huyền Trang khù khờ cả tin. Nhiều khi đến mê muội. Yêu ma nói làm sao nghe làm vậy. Chỉ khổ cho học trò. Tôn Ngộ Không bị mắng, bị đuổi, bị hành hạ vì ông thầy u mê, từ bi không đúng chỗ.

Chuyện hoàn toàn hư cấu, nhân vật trong truyện chẳng có gì dính dáng đến con người thật Huyền Trang, một người dũng cảm, thông minh, tinh tế. Một nhà học giả quán triệt kinh sách Phật giáo, xưa nay khắp thế giới không ít người sánh kịp. Một dịch giả kinh Phật thiên tài, nghiêm túc đến đổi nhiều kinh chữ Phạn đã thất lạc, may nhờ còn các bản chữ Hán được ngài dịch một cách có hệ thống, học giả ngày nay có thể tái lập lại bản tiếng Phạn. Những chuyện mất thấy tai nghe trong chuyến đi, Huyền Trang ghi chép thành tập **Tây Du Ký**, một kho tư liệu vô giá về xã hội, địa dư, sử ký Ấn Độ nhưng không được Ngô Thừa Ân sử dụng...

Chuyện kể hoàn toàn khác với sự thật, nhưng xưa nay nào có ai phản đối. Tinh thần Phật giáo vốn không chấp nê, thanh thản. Và thực tế là Huyền Trang Tam Tạng được mến yêu trên khắp Á Đông qua nhân vật hoàn toàn hư cấu và chẳng có gì chói lọi trong truyện **Tây Du Ký** của Ngô Thừa Ân.



Trăng thu
Ấn hai mắt
Một thành hai

Hai mặt trăng, thơ và tranh của thiền sư Nhật Bản SENGAI (SINH TIÊN, thế kỷ 18)

Nào có mấy ai đọc **Tây Du Ký** của Huyền Trang. Mấy ai là người tìm hiểu con người thật của ngài !

Vừa đây Trương Quốc Dũng hư cấu một Huyền Trang trong truyện thật ngắn **Đường Tăng**. Gợi gắm ý "... không phải là người thì làm sao đồng cảm mà đòi khai sáng, cứu vớt con người " (**40 Truyện rất ngắn, Đường Tăng** tr.40).

Ý không xa lạ gì với đạo Phật. Vị bồ tát được thường xuyên niệm tên là đức Quán Thế Âm. Ngài là hiện thân cho quan niệm kẻ hành đạo phải đau cái đau, khổ cái khổ của người đang lặn hụp trong vòng luân hồi. Chẳng những ngài nghe tiếng kêu của chúng sanh, quán thế âm như tên gọi. Mà ngài đến với mỗi người, trong mỗi hoàn cảnh. Là phụ nữ thì ngài là phụ nữ. Là người trẻ tuổi (đồng nam, đồng nữ) ngài sẽ là người trẻ. Là người giàu có (trưởng giả) thì ngài sẽ là nhà giàu. Là dạ xoa ngài sẽ là dạ xoa. Phải sống làm quỷ đói (ngạ quỷ) mới cảm thông, giác ngộ giải thoát được cho quỷ đói. Rất cụ thể, không đứng xa xa mà từ bi, trái lại cảm từ bên trong mỗi hoàn cảnh, cảm trong thân trong lòng cái đau cái khổ vốn bao giờ cũng rất riêng tư. Phẩm **Phổ môn** kinh **Diệu Pháp Liên Hoa** chẳng nói gì ngoài cái khái niệm " quán thế âm ", không dừng lại ở mức độ con người chung chung mà đến mỗi cá nhân, mỗi hoàn cảnh cụ thể. Lòng không chỉ dành cho riêng loài người mà rộng mở tới khắp mọi sinh vật. Cụ thể hơn, sâu hơn, rộng hơn ý phát biểu trong truyện **Đường Tăng**.

Vì thế mà **Đường Tăng** có đến tại Huyền Trang thì hẳn ngài mỉm cười. Ngón tay Trương Quốc Dũng cũng chỉ mặt trăng đấy, nhưng mà trăng hạ tuần... Theo tinh thần Phật giáo, cái chính là chỉ ra sự thật. Còn bằng cách nào thì là phương tiện, là ngón tay trở mặt trăng.

Nhìn là nhìn mặt trăng. Mắt mãi chăm chăm vào ngón tay thì quên thấy mặt trăng ! Có cơ cho sân si bùng bùng nổi lên. Việc đang xảy ra với truyện **Đường Tăng**. Cũng là chuyện bình thường. Không bình thường chẳng là có một vị trong Ban trị sự thành hội Phật giáo TP Hồ Chí Minh nhập cuộc. Trong văn thư số 480/VT-THPG đề ngày 6.10.94, thượng tọa Thích Trí Quảng chính thức đề nghị " **thu hồi tập 40 truyện rất ngắn, loại bỏ vĩnh viễn truyện ngắn Đường Tăng của Trương Quốc Dũng và cấm phổ biến dưới bất cứ hình thức nào.** " Yêu sách đi xa hơn quyết định số 2681/QĐ-VHTT ngày 4.10.94 của bộ trưởng Văn hoá và Thông tin Trần Hoàn, chỉ " **ngừng phát hành cuốn sách 40 truyện rất ngắn của Nhà xuất bản Hội nhà văn** ".

Phật giáo cấm sách ! Chuyện hi hữu trong mấy nghìn năm truyền thống khoan dung theo tinh thần hỉ xả của Phật.

Phải chăng thượng tọa mê mãi trục tà để cho không ai " **Xem Niết Bàn là nơi có yêu ma lẫn lộn** " mà quên mất rằng nói tới niết bàn là nói tới chân lý tuyệt đối. Khi đó thì siêu việt các cặp đối chọi, tâm trí chúng ta tách bạch ra cho tiện bề hình dung đời sống : phải trái, chính tà, thiện ác, phật ma ... Vì thế mà phật tử tâm niệm " **Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc** " (sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, **Tâm kinh**). Vì thế mà Long Thọ bồ tát khẳng định " **Luân hồi chẳng khác Niết bàn, Niết bàn chẳng khác Luân hồi** " nhắc nhở ta rằng không thể tìm Niết bàn ngoài (xem tiếp trang 24)



Đường Tăng

Trương Quốc Dũng

Đêm cuối cuộc trường chinh đầy gian khổ, ngày mai vào yết kiến Như Lai để lên kiếp Phật, Đường Tăng trần trọc không sao ngủ được. Suốt cuộc đời tâm nguyện tới cõi này, giờ đây khi sắp trút bỏ kiếp người, ông bỗng thấy lòng day dứt.

Nhiều ngày nay, thân thể Đường Tăng đã rã rời, đầu óc đầy mộng mị, tay biếng lười trảng hạt. Tâm linh như muốn níu chân dừng lại. Máu ông nhức nhối thấm lần cuối qua tim, cửa vào quá khứ đau xé. Ông nhớ tới những người sinh thành ra mình. Tình cha, huyết mẹ tạo nên mà bao nhiêu năm nay ông không một lần thấp hương, không một lần nhắc nhở.

Chặng đường dài tới đất Phật khiến trái tim ông dần chai sạn. Ông đã quá nhiều lần phải lay lục, cầu khẩn các thần thánh lớn bé, đã quá nhiều lần giẫm đạp lên xác máu yêu ma xa gần, chỉ với một mục đích : mau thành chính quả. Ông thương người. Nhưng đêm nay, trước ranh giới cuối cùng của cõi Người và Phật, ông chợt hiểu ra cội rễ của tình thương ấy. Mỗi lần cứu giúp con người, ông chỉ thầm tính toán như xây thêm cho mình một bậc thang tới Phật đài.

Nhiều lần Đường Tăng đã tự hỏi tại sao nước mắt mình ngày càng lạnh giá. Giờ đây ông thầm biết, trên con đường thỉnh kinh về cứu rỗi người đời, ông đã dần dần xa lạ với con người.

Ông trở mình, thở dài : không là người, ta sẽ là ai ? Yêu quái cản đường, biết bao kẻ chính từ trên đây xuống, pháp thuật vô biên, ác nghiệt vô cùng. Ta nhập vào chốn ấy biết rồi thành Phật hay ma ?

Đường Tăng chợt nhói trong tim. Ông khẽ rên lên, hai tay ôm ngực. Mồ hôi thấy các đồ đệ đang đứng bên giường nhìn ông âu lo. Cả ba hình như đều không ngủ.

Đường Tăng thở hắt : “ Không sao đâu. Ta chỉ chợt nhớ tới ngày xưa ”. Nói rồi lại nhắm mắt.

Nghe tiếng Ngô Không : “ Xin thầy đừng tự dối lòng. Thầy đang nhớ cả kiếp người — Đường Tăng rùng mình khi giọng Ngô Không quá u uất — Con từ đá sinh ra. Coi thường cả thần thánh, yêu ma, chỉ mong được thành người. Thầy đã là người lại tự bỏ mình đi tìm hồn phách khác. Đêm nay sao khỏi xót xa ”.

Bát Giới cười khê : “ Làm người có gì vui. Chúng ta đã dốc lòng theo đạo, ngày mai được lên chốn thần tiên, sung sướng biết bao nhiêu. Thầy đừng luyến tiếc ”.

Sa Tăng an ủi : “ Thầy trò mình sắp hoá Phật, mang đạo

xuống khai sáng cho loài người. Công quả vĩ đại lắm ! ”.

Đường Tăng lắc đầu, nằm im hồi lâu, hai tay vẫn đặt lên tim, mắt vẫn nhắm, nước mắt trào ra ấm nóng lại. Rồi như trấn trối : “ Ta ước gì đêm nay đừng sáng. Ta đau đớn cho mười mấy năm viễn du. Ngô Không ơi ! Một đời con mong được thành người thì bị bắt ép phải theo ta để thành Phật. Bát Giới tự dối mình giác ngộ thật ra chỉ là đi tìm một chốn hoan lạc mới. Sa Tăng rồi cõi u mê này sang cõi hoang tưởng khác mà lại hy vọng khai sáng. Còn ta ? Không còn là người, không phải là người thì làm sao đồng cảm mà đòi khai sáng, cứu vớt con người ”.

Ngô Không sụp xuống nắm tay thầy, ngen ngào : “ Thầy đã nhận ra chân lý. Nhưng chậm quá rồi ”.

Đường về. Qua sông. Thiên sứ vừa cười vừa chỉ cho Đường Tăng thấy thân xác ông đang trôi dạt dưới cầu.

Nhưng Đường Tăng đã không nghe thấy gì nữa. Đôi mắt vô hồn.

Đường Tăng không phải là chuyện về sự lựa chọn giữa Phật và đời, giữa tâm linh và vô thần, duy vật. Tác giả chỉ mượn cốt truyện xưa để gửi vào đó một điều mình suy nghĩ, vì vậy ở đây Phật chỉ có ý nghĩa như một điển tích, một hình ảnh. Cái hay là người viết đã tạo ra được một tác phẩm vừa đầy chất ngụ ý, tượng trưng, vừa đầy âm điệu tình cảm, với những tính cách phác hoạ hết sức đơn sơ nhưng rất có hồn. Đặc biệt là nhân vật Đường Tăng. Đó là sáng tạo độc đáo của tác giả. Khác trong **Tây Du Kị**, ở đây Đường Tăng người hơn, đời hơn và dễ thương hơn. Cũng là “ nhại ” truyện Tây Du, nhưng đến phần cuối, tác giả bất ngờ rẽ sang lối khác để cho Đường Tăng “ ngộ ” ra không phải cái thuộc về đạo mà là cái thuộc về đời — cái chân lý về giá trị của cuộc sống, ý nghĩa của sự hy sinh và con đường “ cứu vớt con người ”. “ Con từ đá sinh ra... ”. Hoá ra cái kiếp người đầy lằn than và buồn chán bao nhiêu vẫn là một kiếp sống, một sự sống trên cõi đời này. Được sống, được làm người vẫn là điều quý giá nhất. Những gì cho dù thiêng liêng, đẹp đẽ bao nhiêu mà xa lạ với con người, không mang lại hạnh phúc cho con người thì cũng đều vô ích.

Truyện **Đường Tăng** đầy những câu văn ngắn có hồn. Chữ ít nhưng dường như chữ nào cũng sống, cũng có một âm điệu tình cảm, một không gian...

Lê Ngọc Trà



hoa muôn

Phan Thị Vàng Anh

1.

Những vườn xung quanh, mai đã bắt đầu trụi lá. Ngày nào, chú Tảo cũng cái quần soọc đen lủng lủng, áo may-ô thùng lỗ chỗ, đầu đội cái nón kết đỏ, len lỏi giữa những hàng cây, hỏi sang : “ Bên ấy chưa nhặt lá à ? ”. Chưa ai nhặt lá mai cả. Trong vườn, mai vẫn rậm rịt, không ai rảnh mà làm việc ấy, gần cuối năm, bà cụ lại được mời đi tỉnh chơi, những người trẻ còn lại trong nhà đùn đẩy nhau, ai cũng ngại, ai cũng cố cho rằng người ta chỉ bày vẽ, chứ cú thử không nhặt xem, nó có nở không ? Nở quá đi chứ !

Rồi một người nhớ ra, bảo : “ Ở năm nay không có chú nhỏ nào đến nhặt lá giùm nhỉ ? ”. Ở nhà, không cần quy ước, cú ai lân la tán tỉnh Hạc đều được gọi “ chú nhỏ ”, có chú đến rồi đi luôn, có chú lai rai lâu lâu dạo qua một lần rồi biến mất, mỗi chú để lại một vài kỷ niệm trong nhà, trong vườn, trong cái trại gà lộp lá dừa mục nát. Đó là những cái ghế con đóng vuông vức đầy đinh ; những cây cảnh bị bẻ quặt, uốn cong, cố vặn theo hình con lân, con phụng ; là hệ thống máng ăn cho gà, dùng không biết đến khi nào mới hỏng... Mọi người vẫn đùa, hỏi : “ Hạc ! Mày có nhớ thằng nào làm việc nào không ? ”. Hạc vêu mặt cười : “ Nhớ chứ, tôi có ghi sổ hết mà ! ”. Mọi người cười đe : “ Cẩn thận ! Một trong những thằng ấy mà vớ được cuốn sổ thì mày khốn ! ”.

...Ồ đúng rồi, mấy năm nay đã chẳng có ai đến nhặt lá mai cho Hạc. Tuyến lấy vợ, Nhật xuất cảnh, Chúc cách đây mấy hôm thấy chạy xe vào vào ngoài ngõ ba, chở một đứa con gái bé như cái kẹo, không ôm iếc gì cả nhưng nhìn thì biết ngay là bồ bịch. Đó là những “ chú nhỏ ” năm xưa, tay lăm lăm kéo, đứng chông chênh trên cái ghế gỗ, hay khom lưng giữa những tàn mai già, nhặt lá. Lá mai xạm màu rơi đầy gốc, họ lại nghĩ ra việc quét vườn. Hạc lúc tựa gốc mít, lúc đi quanh “ chú nhỏ ”, nói chuyện “ ngu ngôn ”, đôi khi buồn cười, thấy hình như đã nói những câu như thế này, cũng trong tiếng chổi lạt xạt quét vườn, vào năm ngoái, với người năm ngoái. Rồi về, nấn ná ở cổng, hẹn Tết nhớ đến coi mai nở, à trước Tết chứ, để còn chỗ đi chợ. Năm nào Hạc cũng phải giảng giải việc đi chợ Tết cho một người nào đấy, anh chị trong nhà lại cười : “ Người vô duyên, không giữ được ai quá một năm ! ”.

2.

Rốt cuộc, cả đám người trẻ tuổi trong nhà vừa quyết định vừa cười láu cá : “ Khỏi, thử một năm không nhặt lá, biết đâu

hoa ra lác đác lại chẳng đẹp hơn ? ” Họ vùi đầu vào mua sắm, may cho nhanh mấy bộ quần áo Tết. Hai mươi tám Tết bà cụ mới về, đứng lọt thỏm giữa những bị côi, giỏ cước, trẻ con trong nhà ủa ra, miệng hét, tay xách, người lớn cũng ủa ra, cười : “ Tết về rồi ! ”. Bà cụ nhìn khoảng vườn còn rậm rịt lá mai, lắc đầu : “ Chúng mày đáng sợ thật ! ”. Cả lũ lại cười.

Mùng một, mùng hai Tết, không có mai, Hạc thấy Tết chỉ giống như một ngày chủ nhật, như nhà ai giàu có làm đám cưới đốt pháo thật nhiều. Một người nói : “ Mày đừng có đổ thừa ! Cái hoa mai quê mùa ấy việc gì làm mày mất Tết ”, rồi ngậm miệng ngay, nhìn Hạc như muốn nói : “ Chẳng qua năm nay không thẳng nào đến nữa mà thôi ! ”. Hạc cũng chỉ cười, vào nhà trong nằm, lòi mấy tờ báo Xuân ra xem mà thấy buồn rũ rượi. “ Năm nay mình đã bao nhiêu tuổi ? Vì sao những ngày lễ Tết mình luôn phải nằm nhà ? ”.

Một đứa cháu trèo lên giường, moi móc từ trong túi được một đồng hạt dưa và một nắm phong bao ra đếm lại. Hạc

Đọc xong HOA MUÔN, thú thật tôi đã làm một công việc lảm cẩm : tỉ mỉ đếm xem truyện có quá 1000 âm tiết, có phạm quy cuộc thi không ?

Bởi vì chẳng hề có cảm giác cố gò trong khuôn khổ chật cứng quy định. Trái lại cú thông dong, dùng đình như không. Câu văn cứ trể tràng, thậm chí cố tình lười biếng lê thê nữa. Bố cục cố tình luẩn quẩn, tạo cho truyện một không khí mệt mỏi, buồn chán, lơ lửng, phi lý, bẽ tắc... Đúng như cuộc đời cái cô Hạc nọ vậy. Và sự luẩn quẩn đó lan sang cả ta, người đọc : biết làm gì đây, có thể làm gì đây cho những số phận trở trêu như thế này ?... Cái đau đớn không kêu lên được, chẳng có lý gì để mà kêu, mà kêu thì ai nghe, ai thêm nghe. Mà có nghe thì giải quyết được gì ?...

Tất cả những điều “ ghê gớm ” như vậy, mà thông dong viết được dưới 1.000 chữ ! Vì sao thế nhỉ ?

Có lẽ vì người viết cực tình. Các chi tiết cực đắt, chi tiết nào cũng là đỉnh cao của sự ngán ngẫm, chán chường, vô nghĩa : kỷ niệm các “ chú nhỏ để lại là những cái ghế con đóng vuông vức đầy đinh ”, là “ hệ thống máng ăn cho gà, dùng không biết đến khi nào mới hỏng ” ; câu hỏi : “ Hạc ! Mày có nhớ thằng nào làm việc nào không ? ” ; Tết thì “ giống như một ngày chủ

cười : “ *Dì thấy con đếm phải đến chục lần chứ không ít !* ”.
Cô nghĩ : “ *Ngày xưa mình cũng như thế này* ” rồi lơ mơ ngủ mất.

3.

Mọi người kêu lên ngán ngẩm : “ *Hết Tết !* ”. Rồi vãn đồng hồ báo thức, dậy sớm đi làm trở lại. Bây giờ bà cụ mới đi nhặt lá mai được, lụi cụi từ gốc này sang gốc khác, thỉnh thoảng pháo sọt lẹt đẹt đâu đó trong xóm nhỏ. Hạc đi quanh mẹ : “ *Chi vậy ?* ”. Bà cụ móm mém cười : “ *Tội nghiệp, nhặt để nó nở !* ”.

Mai nở. Một chiều kia, như đã hẹn, một cô bạn dẫn ông anh họ đến nhà Hạc, gửi anh ta lại bảo : “ *Ra chợ một chút* ” rồi phóng xe đi mất, lại bỏ nhỏ : “ *Ông đừng hoảng lắm đó !* ”. Anh ta lù khù, tay khu khu cái mũ vàng như củ nghệ, chậm chạp, mãi mới cõ được xăng-đan để vào nhà. Hạc cau mày : “ *Khi mình còn trẻ, cỗ này đừng hòng bỏ đến gần !* ”. Rồi đau đớn nghĩ : “ *Sao mình cay đắng thế này !* ”.

...Họ ngồi một lúc lâu, có tám trang báo giở qua giở lại, chẳng đọc được tin gì. Cũng không biết nói chuyện gì. Hạc rủ : “ *Ra vườn xem mai chơi !* ”. Họ đi qua những góc vườn, nơi khoảng một chục cây mai bung ra đặc kịt những hoa vàng nở muện. Hạc nghĩ : “ *Có mai rồi đấy, mà vẫn không thành Tết !* ”. Hai người khoanh tay bước, chỉ có tiếng lá mai lạt xạt dưới chân, họ vẫn không biết nói gì, nghiêm trang như giám khảo hội hoa Xuân... Và nắng chiều tắt dần, như một dải voan cũ vắt trên ngọn cây, nhợt nhạt...

¹ Nhặt lá : chỉ công việc ngắt bớt lá trên cành mai để hoa mai nở đúng dịp Tết.

*nhật, như nhà ai giàu làm đám cưới đốt pháo nhiều” ;
“ Hết Tết ! Rồi vãn đồng hồ báo thức, dậy sớm, đi làm trở lại ” ; bà cụ thì lắc đầu : “ Chúng mày đáng sợ thật ! ”...*

Tôi có cảm giác như bỗng chợt hiểu ra được một điều : thì ra cuộc đời là vậy đó, cuộc đời là gồm những chi tiết, vô số những chi tiết đứng cạnh nhau, nối tiếp nhau. Và khi tất cả những chi tiết đó nhàm chán, vô nghĩa thì cuộc đời sẽ là nhàm chán, vô nghĩa.

Và cái kết của truyện mới ghê gớm : người ta giới thiệu cho Hạc một người đàn ông. Anh ta đến lù khù, chẳng biết nói gì, chẳng có gì để nói, cuối cùng Hạc rủ ra vườn xem mai chơi, họ đi “ hai người khoanh tay bước, chỉ có tiếng lá mai lạt xạt dưới chân, họ vẫn không biết nói gì, nghiêm trang như giám khảo hội hoa Xuân...”.

Trời ơi, cuộc sống đến thế này thì chết mất !

Hoa muện, lặng lẽ, hiền lành thế, mà lại là một tiếng kêu thét thống thiết, càng thống thiết vì ghen tặc, chống lại sự nhàm chán, vô vị của cuộc đời.

Nguyễn Ngọc

Anh Hai

Lý Thanh Thảo

- Ăn thêm cái nữa đi con !
- Ngán quá, con không ăn đâu !
- Ráng ăn thêm một cái, má thương. Ngoan đi cưng !
- Con nói là con không ăn mà. Vút đi ! Vút nó đi !

Thằng bé lắc đầu quày quạy, gạt mạnh tay. Chiếc bánh kem văng qua cửa xe rơi xuống đường, sát mép cống. Chiếc xe hơi láng bóng rờ máy chạy đi.

Hai đứa trẻ đang bới móc đồng rác gần đó, thấy chiếc bánh nằm chỏng chơ, xô đến nhặt. Mất hai đứa sáng rực lên, dán chặt vào chiếc bánh thơm ngon. Thấy bánh lấm láp, đứa con gái nuốt nước miếng bảo thằng con trai :

- Anh Hai thổi sạch rồi mình ăn.

Thằng anh phùng má thổi. Bụi đời đã dính, chẳng chịu đi cho. Đứa em sốt ruột cũng ghé miệng thổi tiếp. Chính cái miệng háu đói của nó làm bánh rơi tòm xuống cống hôi hám, chìm hẳn.

- Ai biểu anh Hai thổi chỉ cho mạnh – Con bé nói rồi thút thít.

- Ủa. Tại anh ! Nhưng kem còn dính tay nè. Cho em ba ngón, anh chỉ liếm hai ngón thôi !

Truyện viết hồn nhiên đến mức không ai có thể nghi ngờ có sự bịa đặt gì trong câu chuyện. Ngắn, gọn nhưng đủ sức chứa về mối quan hệ giữa người với người trong thời buổi bây giờ. Tự câu chuyện đã lên đến đỉnh đủ gây ấn tượng và xúc động.

“ Em ba ngón, anh hai ngón ”. Rất nghèo, nhưng rất tình và rất trẻ con. Thương biết mấy.

Nguyễn Quang Sáng

Khách thương hồ

Hào Vũ

Chị lặng im nhìn hấn. Hấn lặng im nhìn ra trời mưa, ly rượu cầm mãi trên tay. Chị ăn khô đi, khô cá sặt đó. Đà, tôi không quen ăn khô. Chị uống nước đi, trà nóng đó. Chị cầm ly trà nhấp một ngụm nhỏ. Bên ngoài trời mưa vẫn lớn. Gió lồng như con ngựa hoang quật nghiêng ngả hàng trăm mọt theo bờ kinh. Nước đang ròng. Chiếc ghe nằm lọt sâu trong lòng kinh. Mưa siết trên vách lá che khum trên chiếc ghe. Thật hung dữ là gió Đồng Tháp Mười. Nhưng trong chiếc ghe thì thật yên tĩnh, một ốc đảo yên bình. Mưa lớn quá. Chị nói. Đà, chị uống trà đi, không nguội hết ngon. Mưa lâu quá, tôi có công chuyện đang chờ dưới ấp Mối. Mưa này người ta cũng phải thông cảm cho chị chớ.

Hấn là ai, từ đâu tới, chị không biết, chỉ biết hấn là chủ chiếc ghe thương hồ thường bơi dọc theo con kinh xuống ấp Mối. Tiếng rao mọt mọt của hấn vọng từ dưới lòng kinh đôi khi cũng làm chị chú ý : “ *Ai tương chao, nước mắm, trái cây, rau cải...ơ...ơ...* ”. Hấn còn bán cả tập vở học trò, có cả đôi ba tờ báo cũ nhưng không giảm giá, có lúc còn tăng giá mà vẫn có người mua để học. Ở đây xa xôi quá. Có thể hấn cũng chú ý tới chị. Chị có một giò, đi bằng chân giả như hấn. Chị bị thương hồi đánh Mỹ. Hấn thì chị không biết vì sao bị cưa một giò. Bệnh tật, tai nạn giao thông, hay chiến tranh ? Hấn đi bằng tay nhiều hơn, hấn bơi chèo. Chiếc chân giả nằm lẩn lóc nơi mũi ghe khiến ai cũng phải để ý. Giống hệt chiếc chân thật mới cắt ra từ cơ thể của ai đó. Cảm giác rờn rợn.

Sao anh bị mất giò ? Câu hỏi ấy mấy lần mấp máy nơi miệng chị, lại thôi. Quan tâm tới đời tư người ta làm gì. Trời vẫn mưa lớn. Không có ghe của anh thì tôi ướt hết, bệnh không chùng. Tại sao lúc mưa thấy ghe tôi chị không xuống mà lại chạy để tôi phải bơi ghe đuổi theo ? Hướng ấy làm gì có nhà ai để chị đụt mưa ? Chị định chạy đi đâu ? Tôi chạy điên đấy mà. Ôi, mưa lâu quá. Người ta đang chờ tôi. Chị thiệt là... mưa lớn người ta cũng phải thông cảm cho chị chớ. Đành vậy. Nhưng tôi vẫn áy náy. Tôi không quen tự dễ dãi với mình. Chị định nói với hấn như thế, lại thôi. Tâm sự với hấn làm gì. Im lặng. Tiếng mưa siết trên vách. Cái chân giả làm chị thấy vương. Ghe chạt. Phải chi ở nhà, chị đã tháo nó ra. Ông xã chị cũng công tác như chị à ? Hấn lại hỏi rồi nói một mình qua miệng ly rượu. Trời mưa uống rượu sướng thiệt. Phải chi chị cũng biết uống rượu. Lúc nào tôi cũng thèm có bạn rượu. Hấn không có ý chờ câu trả lời của chị. Nhưng chị lại muốn được trả lời. Đành ông xã anh có ai chịu cưới vợ què như tôi đâu. Nhưng chị kèm được. Việc gì phải tâm sự

với hấn. Vả chẳng hơn bốn chục tuổi đầu chưa chồng có hay ho gì mà khoe. Trả lời có chồng rồi chị lại không muốn. Hấn không đáng bị chị nói dối. Hấn đã đối xử tốt với chị.

Hình như nước lớn. Chị vạch một khe hở nơi vách cà-rèm nhìn ra ngoài. Chiếc ghe đang nổi lên cao. Liệu mọi người có thông cảm với chị ? Cuộc họp có đợi chị ? Tại sao chị không đợi mưa đi tới đó. Ngày xưa mưa bom bão đạn chị còn dám đi. Không, chị phải xuống ấp Mối ngay bây giờ...Nhưng mà... dù sao thì cũng trễ quá rồi.

Đột nhiên chị trở nên liều lĩnh. Anh cho tôi miếng rượu. Mưa lâu quá, bây giờ cũng chưa chịu ngọt nữa. Chị cũng biết uống rượu à ? Ăn khô à ? Ban này chị giữ ý với tôi à ? Ủ, mưa lâu quá, chưa khi nào lại mưa lâu và lớn như vậy. Chị uống đi, nấp đó .

Chị tháo chiếc chân giả ra. Để ngoài mũi ghe đó, chân giả sợ gì mưa ướt. Chị phì cười. Ủ, thật đơn giản, chân giả thì sợ gì khô với ướt. Chị đẩy chiếc chân giả ra ngoài mũi ghe. Chiếc chân giả của hấn cũng ở ngoài đó. Tại sao anh bị mất giò ? Câu hỏi cũ lại mấp máy khoé miệng nhưng sau cùng chị đã không hỏi.

Thiền trượng đâu rồi ?

(tiếp theo trang 20)

cuộc sống (Nagarjuna, **Madhyamika-Karika**, XXV, 19).

Quên mất cái nhìn nhà Phật, yêu quý ám ảnh ngay. Quái quỷ nào đây ? Chẳng cần chiếu yêu kính cũng thấy không phải là Satan, quỷ dữ xúi dục các vị toàn thủ Hồi giáo giết nhà văn, ám sát trí thức, đặt bom phá trường học...

Thứ ma quái đã ộp vào tay người nào đó viết văn thư cho ban trị sự thành hội Phật giáo chỉ quanh quẩn đâu đó trong nước ta mà thôi. Nó đưa đẩy cho tay viết ra những câu sắc mùi tuyên huấn : “ ... gây xôn xao dư luận, tạo điều kiện bất ổn trong xã hội, qua đó, kẻ quá khích, kẻ xấu có cơ hội lợi dụng, xuyên tạc chính sách của Đảng và Nhà nước, dẫn đến hậu quả không lường được. ” Nó dựng ra có cho những kẻ bôi lông tìm vết vin vào nhằm đánh cho nhà văn Nguyên Ngọc, nhà phê bình Lê Ngọc Trà một trận đòn hội chợ. Vì tôi nghiêm chỉnh làm công việc nghề nghiệp của mình : giới thiệu tác phẩm văn chương mà bản thân họ thấy hay thấy đẹp, bình chú cho bạn đọc thâm nhập vào tác phẩm, nhắc nhở rằng tác giả “ *chỉ mượn cốt truyện xưa để ghi vào đó một điều mình suy nghĩ* ” (40 **Truyện rất ngắn**, tr.40).

Đọc sách cổ không thấy thiền sư Việt Nam vung thiền trượng đập cho người học đạo bưng mỗ mắt tuệ phá vỡ u mê như ta thường thấy trong truyền thống thiền Trung quốc.

Suy đi ngẫm lại đâu đâu cũng có những người mê muội, phải chi tổ Lâm Tế bố thí cho vài gậy !

Nguyễn Thắng
(10.94)

Từ một nền văn hoá chính trị tiêu sơ ...

bùi mộng hùng



Dân tộc ta đã đạt được nguyên vọng thiết tha ôm ấp suốt trăm năm trường. Chủ quyền trên toàn thể đất nước, điều kiện tiên quyết để phát triển theo ý nguyện của chính mình, nằm trong tay ta. Vậy mà nhìn về tiền đồ dân tộc, người có tâm huyết – đứng trên vị trí công dân của mình – không khỏi canh cánh trong lòng cái cảm giác bất lực, húc đầu vào những bức tường bế tắc.

Bắt đầu từ tư duy kể đi, không thích ứng được với tình thế. Chúng ta như bị tê liệt, chính vào lúc đứng trước khởi điểm một nghiệp sống mới. Tại sao ?

Văn hoá chính trị và xây dựng xã hội

Cứ như rằng trong bao lâu nay tâm trí dồn hết vào việc giành độc lập, khi chủ quyền về tay dân tộc, đứng trước công cuộc xây dựng xã hội ta chợt thấy chật ngất những vấn đề chưa từng suy nghĩ tới.

Định chế, cấu trúc kinh tế, cấu trúc xã hội nước ta đang trong quá trình hình thành. Chúng chi phối và quy định đời sống riêng tư mỗi người dân cũng như tương lai của dân tộc, trong hiện tại và trong tương lai. Trong lúc đó, chúng ta bùng tai nhắm mắt không muốn biết tới các chuyển biến đang tạo ra bộ mặt cụ thể của đất nước. Chọn thái độ không dấy vào những chuyện mà ta cho là thuộc về trách nhiệm người cầm quyền. Hoặc chơi trò chê, khen, rì rầm luận bàn chẳng khác những nhà chính khách. Và bất lực cũng chẳng kém gì các chính khách sa lông.

Vô hình trung chúng ta lập lại những nếp ứng xử với chính quyền suốt mấy chục năm chiến tranh, đất nước chia đôi. Hoặc là chính quyền cá nhân ta không thừa nhận, ta chống đối bằng cách này hay cách khác – tiêu cực không buồn ngó tới, hay tích cực hành động phá khuấy. Hoặc là chính quyền ta ủng hộ, và vì là thời chiến, không đồng ý cũng ngậm bồ hòn, nhắm mắt chấp thuận bất cứ việc làm nào của chính quyền đó. Không một lời phê bình chỉ trích.

Những thái độ chẳng phải của người công dân thời bình một quốc gia độc lập đầy đủ chủ quyền, ý thức trách nhiệm của mình trong xã hội.

Tuy nhiên, hai mươi năm sau khi đất nước đã độc lập thống nhất, người công dân vẫn phải bó mình sống với thứ văn hoá chính trị của dân nước bị trị, của thời chiến, thì hẳn là do những nguyên nhân sâu xa.

Khủng hoảng quan hệ giữa người với người

Một sự kiện đập vào mắt khi quan sát xã hội ta ngày nay là quan hệ giữa con người với con người.

Còn sống chẳng, tình nghĩa cũ trong lòng người ở một thời xa xưa :

Áo anh rách vai

Quần tôi có vài mảnh vá

Miệng cười buốt giá

Chân không giày

Thương nhau tay nắm lấy bàn tay ⁽¹⁾

Còn đâu, tinh thần thời Cách mạng tháng tám bùng nổ, đồng bào chung lưng đấu cật, triệu người như một đồng lòng quyết tâm giải phóng đất nước. Ngày nay chỉ thấy những cá nhân lẻ loi chúi đầu vào cuộc sống riêng tư, ngày lại ngày.

Văn hoá là phong cách quan hệ giữa người với người, với chính mình, với vũ trụ. Nhìn vào quan hệ giữa con người với nhau trong xã hội ngày nay, rõ là ta đang trải qua một cuộc khủng hoảng văn hoá trầm trọng.

Không biết đích xác vào lúc nào, “ta” và “chúng ta” đánh rơi mất kích thước “chúng ta”; “ta” còn lại, cô đơn, nhỏ bé ngang tầm với miếng cơm manh áo hàng ngày. Chỉ hay rằng, suốt một thời theo mô hình toàn trị xã hội chủ nghĩa hiện thực – đặc biệt qua những đợt cải cách ruộng đất, cải tạo tư sản... – chính quyền soi mói vào mọi mặt đời sống riêng tư. Nhiều người hết lòng sống chết với cách mạng bị khai trừ. Bị buộc tội tày trời, tội phản cách mạng. Mà “bằng cố” lại là lời con trẻ ngây thơ mách lại, lời khai chạy tội của mọi mối quen thuộc, thân cũng như sơ. Nhà cầm quyền sử dụng những câu nói những hành động hồn nhiên trong giao tiếp hàng ngày để làm tội, cho người ngay phải bại hoại cả cuộc đời, liên lụy đến vợ con thân thích bạn bè. Cung cách ấy buộc ai nấy lúc nào cũng phải giữ thế, e dè trong mọi quan hệ với bất cứ ai. Vì bất cứ ai, mai kia cũng có thể là người tố cáo gây tai họa cho mình, cho gia đình mình. Trí thức, văn nghệ sĩ, những người phải bày tỏ trên giấy trắng mực đen tư duy, ngôn ngữ của mình, là giới dễ bị tai bay vạ gió hơn người, lại càng phải nói giữ lời, viết kèm bút. Phải e dè nghi kỵ bạn bè đồng nghiệp hơn người thường.

Nhưng khi đã phải sống hạn hẹp trong không gian riêng tư, thì mọi suy nghĩ chỉ là mình biết lấy mình, lời nói ra là lời nói với đầu gối, hành động là hành động cho cái tôi nhỏ bé. Vì thế mà không thể làm gì khác hơn là quanh đi quẩn lại với chuyện hàng ngày, miếng cơm manh áo.

Muốn cho lời nói ra chuyện khác hơn là chuyện riêng thì phải có người nghe, muốn hành động vượt ra khỏi phạm vi cá nhân mình phải có người khác đồng tình hay chống đối. Nghĩa là phải có cái không gian cho “chúng ta”. Một không gian công cộng của những con người – tự do, vì thoát khỏi ràng buộc của chuyện cơm bữa – có thể rảnh tâm toan tính cho những vấn đề chung. Trong không gian đó, lời nói và việc làm trở thành đích thực.

Một trăm năm thực dân đô hộ không phá vỡ nổi tính keo sơn gắn bó con người trong xã hội Việt Nam, không tiêu diệt

(1) Chính Hữu, *Đồng chí*, *Đầu súng trăng treo*, 1948

nổi ước mơ chung của dân tộc. Với chủ nghĩa xã hội hiện thực, xã hội ta vỡ tan ra thành những cá nhân lẻ loi, tình đồng bào biến thành e dè nghi kỵ lẫn nhau. Đó là một nguyên nhân làm cho hiện nay dân tộc ta không có một dự phóng cho tương lai.

Quan hệ người với người thời kỳ “đổi mới”

“Đổi mới” đã bắt đầu chuyển đổi phần nào cấu trúc tổ chức chính quyền. Trong cơ chế toàn trị của chủ nghĩa xã hội hiện thực, cách tổ chức chính quyền rất đặc biệt. Các bộ phận phức tạp, các cơ quan đảng, tổ chức đảng viên, tổ chức nghề nghiệp, tổ chức phụ nữ, thanh niên, v. v... hợp thành những vòng tròn đồng tâm. Vòng ngoài nhất là các tổ chức quần chúng, gần gũi với người dân thường. Vòng càng vào trong càng cách biệt với thế giới bên ngoài. Quyết định – thường chẳng rõ được là do một hay những cá nhân nào – ban từ vòng trong cùng ban ra. Cái vòng trong cùng ấy là trung tâm quyền lực, và là quyền lực tối cao. Hiến pháp có đó, luật pháp có đó, để làm cảnh.

So với sơ đồ tổ chức nói trên, ta phải nhìn nhận rằng việc tìm cách phân ranh quyền hạn giữa đảng và nhà nước, việc chấp nhận nguyên tắc một nhà nước pháp quyền – đảng không ở trên mà phải tôn trọng luật pháp – là những đổi mới từ nguyên tắc. Tuy nhiên, bộ máy đảng với nếp suy nghĩ cũ cùng cách làm việc cũ vẫn còn đó, luật pháp chưa chứng minh được khả năng thực sự bảo vệ cho người công dân, trong quan hệ giữa người với người nếp e ngại vẫn cứ tồn tại, chưa giải toả được.

“Đổi mới” thực sự đem lại luồng gió mát kinh tế thị trường. Quan hệ buôn bán, kinh doanh được cởi mở, tự do hơn trước. Đặc tính thị trường là khuyến khích tiêu thụ. Có thể coi tiêu thụ là giao diện (interface) giữa không gian riêng tư và không gian công cộng. Nhưng mấy năm nay mới thấy thị trường tác động vào không gian riêng tư. Đem lại cùng cách sôi nổi, chụm dặt trong đời sống thì có. Phát triển không gian công cộng, chưa thấy đâu.

Chỉ mới thấy – với một cung cách khác hẳn nhưng tác động lại cùng chiều hướng với chính quyền – kinh tế thị trường đang che lấp tiếng nói của ngôn ngữ đích thực.

Bưng bít tiếng nói trung thực

Không gian công cộng bị tước đoạt trong chế độ chủ nghĩa xã hội hiện thực. Nhà cầm quyền giữ độc quyền ăn nói, chỉ cho nói lên tiếng nói mệnh danh là của toàn-thể-nhân-dân-chúng-ta. Với một cung cách nói “ngoan đạo”. Việc làm của nhà cầm quyền là hay là đúng. Là việc của những người đại diện chân chính cho nhân dân, đang giương cao ngọn đuốc tiên phong dẫn đường quần chúng. Tiến lên, nếu không phải thiên đường tại trần thế thì ít nhất cũng đến cơm no áo ấm cho tất cả mọi người. Vạn sự xuôi chèo mát mái. Làm con dân chỉ việc nhắm mắt đi theo.

Diễm tình hết nước. Không nghi ngờ, không vấp vấp, không mất mát khổ đau. Ai mà nhìn không như thế thì hãy khôn hồn giữ mồm giữ miệng giữ ngòi bút.

Cửa hé mở trong thời “đổi mới”. Nhà cầm quyền nói lỏng cho tự do kinh tế, nhưng rùng mình ớn lạnh trước luồng

gió từ ngoài thổi vào. Ngôn luận vẫn bị bóp chặt, nếu không bằng bàn tay sắt như trước, thì cũng bằng bàn tay sắt bọc nhung. Chặt có kém gì khi xưa.

Tuy nhiên, mấy năm qua ta cũng đã được thấy một bộ mặt của ngôn ngữ trong kinh tế thị trường: dễ dãi câu khách của các ngòi bút thương mại đón đầu thị hiếu người đọc. Với những câu chuyện tình rập khuôn, với những trắc trở vì không môn đăng hộ đối, vì người thứ ba, thứ tư xuất hiện. Dưới những tựa kiếu **Những kẻ lạc lõng, Thư tình không trả, Yêu trong lưới thù, Bể ái nguồn ân, Ngõ vắng mệnh mông, Sau phút đam mê, Sao nữ phụ tình...** Mới sơ sơ một chút văn chương loại nụ cười trắng bong quảng cáo cho thuốc đánh răng đã đủ làm các nhà xuất bản phải đắn đo mỗi khi cho in một tác phẩm văn học.

Hai thứ ngôn ngữ khác nhau – văn từ ngoan đạo mô phạm gia trưởng, ngòi bút thương mại nhẹ nhàng ru ngủ – đều dỗ người nghe an phận làm cừ. Một bên vừa hát vừa đe cho cừ ngoan ngoãn tuân lời người chăn chiên, nhận cảnh thiên đường vẽ làm thật. Một bên ru cho cừ tươi cười mà làm kẻ tiêu thụ dễ bảo, muốn phê bình cũng được, miễn sao cứ tin bằng lời mọi thứ quảng cáo dối trá.

Và cả hai lẫn áp ngôn ngữ đích thực. Thứ ngôn ngữ sự kiện ra sao thì nói như vậy. Nói lên những dằn vặt, những mất mát đón đau trong đời sống hàng ngày, những khắc khoải vô vọng trước ngưỡng tương lai đầy bất trắc. Ngôn ngữ tình tự dân tộc của Nguyễn Du. Và của dân gian, chẳng ngần ngại mà trách cứ

Bộ binh, bộ hộ, bộ hình

Ba bộ đồng tình bóp vú con tôi

Làm gì mà chẳng bắt lực cả trong tư duy lẫn trong hành động, cái con người chỉ được day qua trở lại trong một không gian bó rọ, miệng bị bưng bít nói chẳng nên lời.

Từ một nền văn hoá chính trị tiêu sơ...

Vì thế mà nói lên tiếng nói trung thực là bắt đầu phá vỡ cái thế đồn ép chúng ta.

Thông tin cho nhau những sự kiện đang xảy ra, trợn vện, trần truồng. Đơn giản thế thôi, là đã thấy khoảng không gian nối liền chúng ta với nhau đột nhiên hình thành. Vì lẽ chúng ta không coi người trước mặt là đứa trẻ con. Vì chúng ta tôn trọng nhau, đối đãi với nhau như những công dân bình đẳng.

Nói cho nhau nghe nỗi khổn khổ chung đã là hành động. Và là hành động đích thực. Khi chúng ta rung cảm với những Nguyễn Huy Thiệp, những Dương Thu Hương, với những người nói lên nỗi niềm chúng ta cảm nhận mà không nói được nên lời, là đã nói rộng kích thước cho cái không gian công cộng. Là đã đẩy lui những thế lực đồn ép chúng ta vào một không gian mỏng như tờ giấy. Mong biến chúng ta thành hình ảnh đẹp, đẹp như hình vẽ trong kim tự tháp Ai Cập. Nhìn nghiêng, phiến diện trong một không gian hai chiều.

Phương tiện để phá vỡ cái thế bó rọ hiện nay là chúng ta cùng nhau chọn lựa các giá trị, kiến tạo các chức năng làm căn bản cho nền văn hoá thích nghi với thực tại.

Một cảm giác cấp bách thôi thúc chúng ta. Quá nhiều

Trung Quốc, Nhật Bản và chủ nghĩa tư bản

(tiếp theo kỳ trước)

Nguyễn Trọng Nghĩa

Theo quan niệm của F. Braudel, điều quan trọng nhất là sự hình thành muộn màng, nhưng mau chóng có hiệu quả, của những chợ tự do, những đô thị tự do mà đầu tiên là cảng Sakai vào năm 1573. Từ thành phố này sang thành phố khác, những phường hội ngành nghề giàu mạnh mở rộng mạng lưới và đặc quyền của họ, và những hội đoàn thương nhân, tổ chức như những phường hội ngành nghề, được thành lập ngay vào cuối thế kỷ XVII và được chính thức thừa nhận vào năm 1721, mang đây đó dáng dấp của những công ty thương mại được ưu đãi, tương tự như những công ty ở phương Tây. Sau hết, và đây là điểm mạnh cuối cùng, những triều đại thương nhân tự xác định và dù bị lăm tai hoạ, đã kéo dài lắm khi nhiều thế kỷ như các gia đình Konoike, Sumitono, Mitsui. Người sáng lập ra nhóm Mitsui, hiện nay vẫn còn giàu mạnh tốt độ, là một người làm rượu saké lập nghiệp ở tỉnh Ise vào năm 1620 ; vào năm 1690, con ông ta trở thành nhân viên tài chính cho cả tướng quân và hoàng gia.

Như vậy đã có những thương gia tồn tại lâu dài, bóc lột các lãnh chúa (đại danh), mặc phủ và ngay cả thiên hoàng ; đã có những thương gia sành sỏi sớm biết cách thu lợi bằng những trò tráo trở về tiền tệ ; và tiền tệ như ta biết có khả

năng nhân lên gấp bội và là động cơ cần thiết của sự tích lũy hiện đại. Khi chính quyền biết tráo trở tiền tệ để thu lợi bằng cách phá giá đồng tiền vào cuối thế kỷ XVII thì nó đã gặp sự chống đối mạnh đến nỗi phải thụt lùi một vài năm sau đó. Và mỗi lần như thế các thương nhân đều cứu được của, chỉ thiệt hại cho những tầng lớp dân chúng khác.

Tuy thế xã hội không ưu đãi giới thương nhân một cách có hệ thống, giới này không có một uy tín xã hội nào cả, nếu không nói là ngược lại. Kumazawa Banzan (1619-1691), nhà kinh tế học đầu tiên của Nhật chẳng ưa gì họ, và đề cao, một cách có ý nghĩa, lý tưởng của xã hội Trung Quốc đặt kẻ sĩ lên trên nông, công và thương sau rốt. Nhưng một thứ chủ nghĩa tư bản đầu tiên, rõ ràng là nội sinh, bản địa đã mọc lên ở Nhật. Nhờ mua lúa gạo do các đại danh và thuộc hạ của họ cung cấp, giới thương nhân nằm ở bản lề của nền kinh tế Nhật Bản vì lẽ lúa gạo đã được tiền tệ hoá thực sự. Song giá gạo không những tùy thuộc ở mùa màng đã đành mà còn tùy thuộc ở giới thương nhân nữa ; thế mà họ lại nắm trong tay hầu hết số gạo thặng dư. Họ làm chủ trục đường quyết định giữa Osaka, trung tâm sản xuất, và Edo, trung tâm tiêu thụ, thủ phủ ăn bám khổng lồ với hơn một triệu dân. Họ còn là những người trung gian giữa cực bạc (pôle d'argent) là Osaka và cực vàng (pôle d'or) là Edo ; hai thứ kim loại này đã cạnh tranh nhau, vượt xa lên trên tiền tệ bằng đồng đã lưu hành từ xưa, được hợp thức hoá vào năm 1636 và là tiền của dân nghèo nằm ở tầng trệt của những trao đổi. Ngoài ba luồng trao đổi nói trên (vàng, bạc và đồng) còn có các hối phiếu (lettres de change), ngân phiếu, tiền giấy, các loại kỳ phiếu của một thứ sở giao dịch chứng khoán (Stock Exchange) thực sự. Cuối cùng, những xưởng chế tạo mọc lên từ một biển thợ thủ công truyền thống. Như vậy, tất cả đã hội tụ lại hướng về một thứ chủ nghĩa tư bản đầu tiên không phải đã thoát thai từ sự bắt chước ngoại quốc hoặc từ sự chỉ đạo tôn giáo nào đó. Các thương nhân đã đóng vai trò loại bỏ sự cạnh tranh, lúc đầu rất mạnh, của các tu viện Phật giáo mà chính các vị tướng quân đã tìm mọi cách tiêu diệt.

Tóm lại, ngay từ đầu tất cả đã là kết quả của sự thúc đẩy của nền kinh tế thị trường, xưa, mạnh, sinh sản nhanh : các chợ búa, chợ phiên, các đường

chức năng đang còn thiếu trống trong xã hội. Chức năng phê bình, chức năng thông tin, chức năng thảo luận, chức năng nhận định hiện tình, chức năng dự phóng cho tương lai, chức năng bảo vệ nạn nhân của bất công, cho kẻ thấp cổ bé họng kêu lên được tiếng kêu của họ... Vì thế mà chúng ta đảm nhận trách nhiệm người công dân, chú tâm theo dõi, và trong thế đứng, theo khả năng của mỗi người tác động vào các lĩnh vực báo chí, pháp luật, kinh tế, xã hội...

Nghĩ cho cùng chỉ là những việc của người công dân có tinh thần trách nhiệm trong một quốc gia độc lập. Tuy nhiên hành động đó có tác dụng hàn gắn lại các mối quan hệ lẽ ra phải có trong một xã hội bình thường, nhưng hoặc đã bị gián đoạn quá lâu hoặc chưa từng có trong xã hội ta.

Khi đó, sức sống của dân tộc mới trỗi dậy được. Và là một

điều vô cùng cần thiết. Những vấn đề đặt ra cho loài người hiện nay vượt quá khả năng một dân tộc : vấn đề bảo vệ môi sinh, vấn đề thị trường toàn cầu hoá, vấn đề các nền văn hoá cá biệt đang đi vào diệt vong... Trong tình huống sự phối hợp hành động trong từng khu vực, trên toàn thể địa cầu, đang trở thành yêu cầu của thực tại, chỉ có những dân tộc biết mình muốn gì mới mong giữ được bản sắc và qua đó đóng góp có hiệu quả thực sự vào giải đáp các vấn đề đang thách thức nhân loại.

Hơn bao giờ hết, cảm giác cấp bách thúc chúng ta. Không vì thời gian đã dành cho công cuộc giành độc lập thống nhất, mà vì thời gian đang bị phí phạm vô lối.

bùi mòng hùng

(10. 1994)

giao thông trên sông biển, các trao đổi (dù chỉ là sự phân phối cá lại cho nội địa).

Rồi còn phải nói đến sự thúc đẩy của việc mua bán với phương xa cũng phát triển rất sớm, đặc biệt với Trung Quốc, đã đem lại lợi nhuận cao kinh khủng (1 100 % trong những chuyến buôn đầu tiên vào đầu thế kỉ XV). Bất hạnh cho các thương nhân Nhật là ngoại thương đã bị cấm vào năm 1638, khiến họ thiếu mất một thành phần cần thiết và quyết định cho thượng tầng cấu trúc tư bản là ngoại thương. Rõ ràng là các hạn chế và trở ngại do chính sách bế môn toả cảng gây ra từ năm 1638 đến năm 1868 đã làm trễ đi sự đơm hoa kết trái có thể tiên liệu được của kinh tế Nhật.

Tiếp theo cuộc cách mạng của Minh Trị, Nhật Bản đã xoá rất nhanh sự chậm trễ đó chủ yếu nhờ họ đã xuất phát từ một chủ nghĩa tư bản thương nhân mà họ đã một mình kiên nhẫn xây dựng từ xưa và, nhờ thế, đã bắt chước được cách phát triển công nghiệp của phương Tây. Trong một thời gian lâu dài, “lúa mì đã mọc dưới tuyết”. F. Braudel lấy lại hình ảnh đó của Takekoshi : trong quyển “**The Economic Aspects of the politic history of Japan**” (những khía cạnh kinh tế của lịch sử chính trị Nhật Bản) xuất bản năm 1930, Takekoshi cũng thấy có sự giống nhau kỳ lạ về kinh tế, xã hội giữa châu Âu và Nhật Bản : cả hai đều đã phát triển, dù ở hai phương trời xa nhau, theo một quá trình tương tự nhưng không đạt những kết quả hoàn toàn như nhau.

Theo ngôn ngữ mác xít, chế độ phong kiến đã dọn đường cho chủ nghĩa tư bản, dù như ta biết, Marx đã không phân tích rõ sự chuyển tiếp giữa hai phương thức sản xuất đó. N. Jacobs trái lại không cho rằng chế độ phong kiến là giai đoạn tiên quyết cần thiết cho chủ nghĩa tư bản. Theo ông ta, về phương diện lịch sử, những yếu tố đã phát triển chủ nghĩa tư bản đã tìm thấy trong một số giá trị liên quan đến những quyền và những đặc quyền, được xác lập trong thời phong kiến với những mục đích khác, một không khí thuận lợi để định chế hoá vị trí của chính chúng. F. Braudel thì lại đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò của chính trị và nhất là xã hội : đến sự hình thành và phát triển của tầng lớp thương nhân cũng như những quan hệ của nó với tầng lớp quý tộc.

Theo Braudel, các gia đình thương nhân cao cấp ở châu Âu hay Nhật Bản đã bị bức tường phong kiến ngăn cản khiến họ không vượt qua được ngưỡng cửa của sự thành công xã hội. Chừng nào bức tường đó còn đứng vững thì họ còn phải dè xẻn, tính toán, thận trọng, giữ vững những đức tính đã cho phép họ tích lũy. Trong khi đó, tầng lớp quý tộc ở bên trên, trái lại, sống phung phí, phô trương, nên yếu kém về kinh tế. Kết quả là tầng lớp thương nhân đã nắm lấy những gì mà tầng lớp quý tộc đã thả ra và dần dần tằm thực tầng lớp này. Dĩ nhiên nếu giai cấp quý tộc đủ sức tự vệ và phản ứng, sự thăng tiến của giai cấp thương nhân sẽ khó khăn hay có khi bị khựng lại. Ngay ở châu Âu những tình huống đó cũng đã xảy ra. Dù sao đi nữa thì một giai cấp chỉ có thể tằm thực một giai cấp khác một cách hiệu quả nghĩa là một cách liên tục trong một thời gian dài, khi nào cả hai giai cấp đều có khả năng tích lũy và truyền lại những gì tích lũy được, từ đời này sang đời khác.

Châu Âu và Nhật Bản đã có được khả năng tích lũy dài hạn đó. Trái lại ở Trung Quốc, dù cũng có lắm quan lại trở nên giàu có nhờ tham nhũng hay nhờ đưa tiền cho các thương nhân, luôn luôn sẵn sàng mua chuộc họ, buôn bán để lấy lời. Các quan lại này chỉ tích lũy được trong đời làm quan của mình thôi : các con trai của họ, nếu không đỗ đạt cao, thì sẽ thành dân thường, không có điều kiện tích lũy nữa nhờ có chức có quyền. Cơ nghiệp, quyền lực của các quan lại không lưu lại lâu dài một cách êm thấm.

Trái lại, do bị lôi cuốn bởi uy tín rất lớn của tầng lớp quan lại, nhiều gia đình thương gia thúc đẩy con trai dùi mài đèn sách để thi đỗ làm quan : và như thế, Braudel cho là họ đã “phản bội” vì đã tự hoà nhập vào giai cấp quan lại văn thân và góp phần làm cho giai cấp này tồn tại lâu dài nhờ liên tục lôi cuốn được vào hàng ngũ mình những phần tử ưu tú nhất của những giai cấp khác (chủ yếu là nông dân và thương nhân). Điều đó hoàn toàn khác với chính sách lý lịch, dựa trên thành phần giai cấp và đẳng tịch, đã được triệt để áp dụng ở các nước xã hội chủ nghĩa trong nhiều thập kỉ.

Theo Braudel, ở các nước hồi giáo như Thổ Nhĩ Kỳ, Ba Tư hay Ấn Độ dưới thời các đại Moghol, dù tình trạng xã hội khác với Trung Quốc nhưng kết quả thì cũng tương tự : nói chung không có sự tích lũy liên tục trong nhiều thế hệ.

Tóm lại, Braudel cho rằng, nhờ không có sự chuyên chế bạo ngược của vua chúa độc đoán, châu Âu đã có điều kiện thuận lợi để kiên nhẫn tích lũy của cải từ đời này sang đời khác và, trong khung cảnh của xã hội đa nguyên đa dạng, phát triển các lực lượng và thứ bậc phức tạp mà sự tranh đua có thể diễn ra theo nhiều hướng rất khác nhau. Do sự tương phản với trật tự xã hội chỉ xây dựng trên đặc quyền đặc lợi được hưởng ngay khi mới chào đời, chủ nghĩa tư bản Âu châu đã được chấp nhận nhờ sự mực thước, khôn ngoan, cần cù của nó... Thêm một lần nữa, đặc quyền của các lãnh chúa đã khiến người ta quên đặc quyền của các thương nhân.

Nguyễn Trọng Nghĩa *

* Anh Bùi Mộng Hùng đã nhờ tôi dịch một đoạn khá dài trích từ “**Civilisation matérielle, économie et capitalisme**”, quyển 2 (tr. 702-723) của F. Braudel. Vì nghĩ rằng nếu dịch đúng theo nguyên văn, bạn đọc sẽ khó theo dõi, tôi đã thử biến đoạn sách trên thành một bài báo tương đối dễ đọc, bằng cách khi thì tóm tắt khi thì phỏng dịch khi thì thêm những câu chuyển mạch hay bình luận... Kết quả là “bài báo” ít nhiều khác với đoạn sách của F. Braudel : nó không phải là bài dịch hay ngay cả phỏng dịch. Tôi ký tên là để nhận lấy phần trách nhiệm của mình. Nếu có dịp tôi sẽ giới thiệu cặn kẽ hơn quan điểm của chính F. Braudel về sự hình thành của chủ nghĩa tư bản cũng như những bình luận của ông đối với Max Weber, Werner Sombart... về vấn đề lý thú nói trên.

Văn hoá trong phát triển

Vấn đề phẩm chất cuộc sống

Cao Xuân Phổ *



I. Những khái niệm

Văn hoá, Phát triển. Hai khái niệm này trong tình hình hiện nay nhiều lúc dường như được nhận thức tách rời nhau. Thậm chí có lúc nhân tố văn hoá bị hiểu một cách phiến diện dẫn đến tình trạng bị mờ nhạt trong chiến lược phát triển của đất nước.

Phát triển cho đến nay vẫn còn được nhận thức như chủ yếu là sự tăng trưởng kinh tế dựa trên một kiểu tính toán trước hết về kinh tế và kỹ thuật, trên một cách nhìn hầu như là một chiều, đơn tuyến về sự tiến bộ xã hội cho rằng sự tăng trưởng kinh tế kế hoạch hoá tự nó sẽ làm nảy sinh ra những thay đổi kinh tế xã hội mong muốn. Và nếu có sự đầu tư nào đó vào con người, thì sự đầu tư đó cũng chỉ được định mức nhỏ nhoi theo kết quả kinh tế. Nói một cách khác, vị trí **con người** chưa được thẩm định rõ ràng trong phát triển. Cho nên một vấn đề cần được bàn luận sâu hơn ở đây là **mục tiêu** và **phương tiện** của phát triển.

Những con số, chỉ số thống kê về tổng sản phẩm quốc dân, về tổng thu nhập quốc dân, thu nhập theo đầu người... cũng chỉ mới là những **khả năng** để làm tăng mức sống của người dân lên. Song dù mức sống có tăng lên thì hẳn cũng chưa phải là đã đạt được mục tiêu của phát triển. Phát triển cần nhằm đến một đích cao hơn : **Phẩm chất cuộc sống** (quality of life) của con người mà nội hàm của nó bao gồm cả cuộc sống vật chất lẫn tinh thần, một cuộc sống ổn định và bền vững. Trong tiến trình phấn đấu đến mục tiêu đó, sự tăng trưởng kinh tế là một **phương tiện** cực kỳ quan trọng. Phải có tăng trưởng kinh tế mới nâng cao được mức sống của người dân lên được và cũng từ đó mà tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao phẩm chất cuộc sống hơn lên : Hai quy trình đó – mức sống và phẩm chất cuộc sống – không hề tách rời và tách bạch nhau. Phẩm chất cuộc sống của con người cần được quan tâm ngay khi bắt đầu đặt vấn đề phấn đấu nâng

cao mức sống của họ, bởi vì nó là mục tiêu tối thượng của phát triển, chứ không chỉ là kết quả của quá trình phát triển.

Phẩm chất cuộc sống bao gồm cả cuộc sống vật chất lẫn tinh thần hướng tới Chân - Thiện - Mỹ ở mức độ cao. Mức độ đó của ba chuẩn mực và sắc độ đậm nhạt giữa ba chuẩn mực có khác nhau tùy theo từng quá trình phát triển. Nếu như trước kia, trong văn hoá xóm làng : Chân - Thiện - Mỹ mang đặc tính của một xã hội tiểu nông, trong đó tiêu chí *Thiện là ưu trội* thì ngày nay, trong cơ chế thị trường, các chuẩn mực đó được mở rộng ra bao quát một xã hội có nhiều tầng lớp người và tiêu chí *Chân* cần được giữ địa vị trọng yếu trong tư duy, trong hành vi và trong ứng xử. Và cái môi trường cần có cho phẩm chất tốt đẹp của cuộc sống chính là một xã hội an bình ổn định và công bằng. Cũng như vậy, phát triển cần được quan niệm như một loạt các quá trình được nuôi dưỡng bằng các giá trị, kinh nghiệm lịch sử và tài nguyên của một xã hội nhất định, chứ không phải là sự kết thúc một giai đoạn chót của một mô hình theo kiểu các nước công nghiệp hoá. Phát triển không chỉ là một quá trình hữu cơ, mà còn có tính phức hợp và đa diện. Không thể tách riêng một mặt nào ra khỏi quá trình để phát triển riêng rẽ. Những biến đổi thực hiện riêng rẽ chẳng hạn trong một khu vực kinh tế riêng biệt nào đó ắt sẽ dẫn đến những hệ quả thường là bất ngờ và không đáng mong muốn đối với phẩm chất cuộc sống của xã hội nói chung. Vì vậy phát triển chỉ có thể đạt được mục đích của mình – nâng cao phẩm chất cuộc sống – khi được thực hiện theo một **phương pháp tổng thể và liên ngành**. Chuyện này dường như không có gì là mới. Song vấn đề là ở chỗ : Thông về nhận thức và từ nhận thức biến thành hành động. Tính tổng thể và liên ngành cần được quán xuyên ngay từ khi định hướng phát triển, đến việc hoạch định chính sách và nhất là việc thi hành, thực hiện các đường lối chính sách đó.

II. Vai trò của văn hoá trong phát triển

Vì văn hoá là trước hết và trên hết là các biểu hiện sáng tạo của con người trong cuộc sống vật chất cũng như tinh thần nhằm nâng cao phẩm chất cuộc sống của mình vươn lên đến tính Chân - Thiện - Mỹ đích thực, nên văn hoá cần đóng vai trò điều tiết trong mọi quá trình phát triển.

Khi ta nói đến dân giàu nước mạnh mà không chú trọng đến phẩm chất cuộc sống thì cơ nguy của một sự nghèo nàn về tinh thần bằng hoại về đạo đức nhân phẩm là điều rất có thể xảy ra. Nhất là mọi công cuộc đổi mới ở buổi ban đầu, thường phải trải qua một sự xô bồ. Cái tốt lẫn cái xấu thâm nhập ồ ạt vào xã hội dễ dẫn đến một tình trạng bất an. Phân định mặt trái, mặt phải nhằm phát triển cái tích cực, hạn chế cái tiêu cực, đảm bảo cho sự phát triển được diễn tiến trong một thể hài hoà ổn định là một việc làm văn hoá. Đã có lúc ở nhiều nước đang phát triển, mặt văn hoá xã hội bị coi nhẹ, thậm chí còn bị coi như là một thứ kìm hãm phát triển, vì họ chỉ chú mục vào phát triển kinh tế. Song chẳng mấy chốc hàng loạt hiện tượng tiêu cực dồn dập xảy ra theo sau việc đầu tư, việc thay đổi công nghệ, việc nhập khẩu xô bồ các sản phẩm mới... Tình trạng gia tăng bất bình đẳng xã hội, sụp đổ các cơ cấu xã hội, rã rời quan hệ gia đình, chảy máu chất xám và những dạng phân rã khác của một xã hội đã

* Phó giáo sư, Viện nghiên cứu Đông Nam Á, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.

từng một thời thịnh vượng thực sự đã làm cho họ lo lắng. Và họ đã tìm trở về các giá trị truyền thống để tìm ra một phương thức phát triển thoả đáng cho chính mình.

Thật vậy, không có một mô hình duy nhất nào cho sự phát triển, mà công cuộc phát triển đất nước phải dựa vào điều kiện hoàn cảnh riêng của từng nước, mà trong đó văn hoá dân tộc có một vai trò chủ đạo, tất nhiên không thể coi nhẹ sự phụ thuộc lẫn nhau (interdependence) quốc tế. Cho nên sự phát triển trước hết phải mang tính dân tộc. Xin lấy một ví dụ : Tiếp nhận công nghệ mới. Đó là một điều thiết yếu trong phát triển, nếu không có sự tiếp nhận đó thì nền kinh tế không thể hiện đại hoá được. Tuy nhiên, điều kiện chuyển giao công nghệ lại có một tầm quan trọng trọng yếu tuỳ theo những điều kiện đó có tôn trọng hay không cái bản sắc văn hoá dân tộc, hoặc là chúng có cho phép tồn tại song song một cách hoà bình sự giúp đỡ của nước ngoài với các kiểu cách phát triển bản địa không, hay lại dẫn đến một sự thống trị văn hoá do quyền lực khoa học và công nghệ đem lại. Cũng cần lưu ý là, nếu như khoa học là có tính phổ quát (universelle) và không có tính văn hoá (aculturelle) thì kiến thức khoa học, khi khoác cái dạng công nghệ lại phải rất gần bó với nền văn hoá cụ thể mà nó nhập vào.

Việc du nhập công nghệ có thể làm nảy sinh ra những đảo lộn về văn hoá, đi từ những thay đổi nhỏ nhỏ trong nếp sống tiêu thụ đến những biến đổi sâu sắc, chính yếu trong thể ứng xử, trong các tín ngưỡng, các giá trị và cách phân bổ quyền lực. Vấn đề đặt ra hiện nay là một xã hội có thể trang bị công nghệ hiện đại nhanh chóng đến mức nào mà không thể mất đi các giá trị chính yếu và bản sắc văn hoá của mình ? Xã hội đó có thể tiếp nhận công nghệ đó như thế nào để có thể có được hoặc phát triển được sức mạnh đổi mới và sáng tạo của mình ngõ hầu nâng cao phẩm chất cuộc sống. Làm sao để tránh được những lối thụ động dẫn mình đến chỗ lệ thuộc công nghệ nước ngoài và tự biến mình thành một cái bóng mờ nhạt của kẻ khác ? Và cuối cùng, vậy thì phải có biện pháp và phương tiện gì thoả đáng nhất để thực hiện được sự độc lập về văn hoá và giữ vững được độc lập dân tộc mà không bỏ đi những lợi ích của tiến bộ khoa học - kỹ thuật và của sự phụ thuộc lẫn nhau.

Biện pháp khôn ngoan nhất là dựa vào các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc để chọn lời giải đáp. Và chẳng văn hoá không phải là một cái gì nhất thành bất biến mà biến đổi cùng với sự biến đổi xã hội để đưa xã hội đó lên ngang tầm với thời đại. Đó cũng là một quá trình thích nghi yếu tố ngoại sinh với nội sinh, trong đó nhân tố sáng tạo đóng một vai trò chủ đạo.

III. Phẩm chất cuộc sống trong phát triển

Phẩm chất cuộc sống trong xã hội công nghiệp cũng như trong cơ chế thị trường hay nền kinh tế hàng hoá ắt phải khác với phẩm chất đó trong xã hội nông nghiệp hay cơ chế bao cấp. Nền dân chủ xóm làng lấy lệ làng làm chuẩn mực đã một thời gian giữ được ổn định, an bình cho người dân hẳn là không mấy thích hợp với công cuộc đổi mới như ngày nay. Cuộc sống công nghiệp hoá hoặc trong cơ chế thị trường đòi hỏi một phổ (spectrum) sống rộng hơn, vượt ra lũy tre làng và còn mở rộng ra giao tiếp với các dân tộc khác trên thế giới.

Cuộc sống đó đòi hỏi một năng suất lao động cao hơn, làm ra được nhiều sản phẩm hơn để mong thoả mãn nhu cầu ngày càng tăng của con người. Cuộc sống đó đòi hỏi một xã hội được tổ chức chặt chẽ nghiêm minh, được điều hành bằng pháp luật. Luật pháp – một biểu hiện được thể chế hoá của văn hoá – chính là sự quy định cái mức tối thiểu của phẩm chất cuộc sống trong một xã hội nhất định mà mọi người phải tuân thủ. Nó là cái thước đo – ở mức thấp – phẩm chất cuộc sống con người ; cho nên luật pháp không chỉ phản ánh trình độ của phẩm chất đó mà còn bảo đảm cho phẩm chất đó được phổ quát trong xã hội. Nó đảm bảo tính **Chân** trong phẩm chất cuộc sống.

Nếu luật pháp là có tính “ rắn đe ”, “ trừng ác ” thì các nhân tố văn hoá khác, như văn học, nghệ thuật và tôn giáo tín ngưỡng lại cần khơi dậy lòng “ khuyến thiện ” tiềm ẩn trong mỗi con người vì con người, như cha ông ta đã từng nói, lúc ban đầu tính vốn thiện. Sức mạnh của tính thiện là lòng tin. Tin vào hệ quả của hành vi thiện đối với bản thân mình trong cuộc sống hiện hữu và đời sống mai hậu, cũng như đối với con cháu trong hiện hữu và mai hậu, để rồi tiếp thế hệ này qua thế hệ khác thành truyền thống. Cho nên có thể nói tính Thiện không chỉ là một chuẩn mực văn hoá mà còn là một tiêu chí quan trọng trong phẩm chất cuộc sống.

Tính Đẹp cũng là vốn có trong con người. Từ em bé đến cụ già ai cũng ưa thích, mong muốn cái đẹp. Cái cảm thụ và tâm thức Đẹp đó khác nhau ở mỗi người và mỗi thời đại. Song có thể nói đặc tính chung nhất, cao quý nhất của cái Đẹp là sự hài hoà. Hài hoà trong bản thân mỗi con người, trong các mối quan hệ xã hội và giữa con người với thiên nhiên (môi trường). Sự hài hoà không chỉ là một tiêu chí của phẩm chất cuộc sống mà còn là một tác nhân làm cho cuộc sống thêm ý nghĩa. Nó là sự biểu hiện đầy đủ của bộ ba Chân - Thiện - Mỹ.

Việc đưa các nhân tố văn hoá xã hội – mà ở đây là phẩm chất cuộc sống – vào trong các quá trình phát triển của đất nước là việc làm của mọi người mà trước hết là của giới nghiên cứu và học thuật, bao gồm cả khoa học công nghệ, khoa học xã hội, khoa học nhân văn và các văn nghệ sĩ vì, hơn ai hết, họ là những người có khả năng tiếp cận nhanh chóng và nhạy bén nhất cái mới của phát triển cũng như có khả năng cảm nhận sâu sắc nhất các nhu cầu, tâm lý hay cái bản sắc văn hoá của cộng đồng dân tộc mà trong đó họ là thành viên. Họ cần được liên kết lại trong các đề tài phát triển quốc gia, cần được tạo điều kiện để giao tiếp rộng rãi với nước ngoài và thâm nhập sâu vào cuộc sống các tầng lớp nhân dân. Điều quan trọng là cần chọn đúng người vào đúng việc. Rồi từ các cứ liệu khoa học, công trình nghiên cứu nghiêm túc của họ mà tác động đến giới vạch đường lối, hoạch định chính sách để các cứ liệu, công trình đó được nghiên cứu nghiêm túc đăng thể hiện ra thành đường lối, chính sách cụ thể. Và bước cuối cùng mà cũng là quan trọng nhất, là việc thực hiện và thi hành các chính sách đó. Vai trò quyết định ở người lãnh đạo.

Cao Xuân Phổ

(trích **Phương pháp luận và vai trò của văn hoá trong phát triển**, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội 1993)

« Tờ trình bí mật của Krúpsép về Stalin »

Tủ sách Nghiên cứu (B.P. 246, 75244 PARIS CEDEX 11) xuất bản, 1994.

Đêm 24-25 tháng 2.1956, trong một phiên họp kín (không có mặt các đại biểu nước ngoài) của đại hội lần thứ 20 đảng Cộng sản Liên Xô, Nikita Krút-sốp đã đọc một bài diễn văn “ **về sự sùng bái cá nhân và những hệ quả của nó**”, thật sự là một bản cáo trạng lần đầu tiên phơi trần một cách hệ thống trước những người cộng sản Liên Xô những cuộc khủng bố đẫm máu mà Xtalin đã tiến hành trong và ngoài đảng kể từ năm 1934. Bài nói mau chóng nổi tiếng dưới tên gọi “ **bản báo cáo bí mật của Krút-sốp**”, vì không được đảng cộng sản Liên Xô công bố, tuy hàng triệu đảng viên được thảo luận về nó, và một số nhỏ các đại biểu nước ngoài tham dự đại hội 20 được quyền đọc báo cáo – bằng tiếng Nga, trong vài tiếng đồng hồ, mấy ngày sau, và trong phòng kín – nhưng không được ghi chép... “ Bí mật ” trong điều kiện đó dĩ nhiên chỉ là tương đối, và không đầy ba tháng sau CIA mang được từ Ba Lan một bản về Mỹ và bản dịch tiếng Anh được công bố ngày 4.6 trên tờ **New York Times**. Bản tiếng Pháp được tờ **Le Monde** đăng tải từ ngày 6 đến 19.6.1956 – và lần đầu tiên xuất hiện trên một tác phẩm của đảng cộng sản Pháp... 26 năm sau, trong cuốn sách “ **1956, le choc du 20^{ème} congrès du PCUS** ” do sử gia Roger Martelli, uỷ viên trung ương đảng, giới thiệu cùng nhiều tài liệu liên quan.

Cũng trong năm 1982, nhóm Trốt-kít Việt Nam tại Pháp đã dịch “ **báo cáo bí mật** ” từ bản tiếng Pháp và phát hành 2 000 số, “ **phần lớn ở Pháp và ở các nước Tây Âu. Một phần nhỏ gửi về Việt Nam** ”. Cuốn sách mang tựa “ **Tờ trình...** ” là bản dịch nói trên (ký tên Đỗ Tịnh) và một lời nói đầu của Hà Cương Nghị (cũng viết từ 1982) được in lại kèm theo một phần phụ lục nhỏ (thơ Tố Hữu, di chúc Lê-nin, niên đại ký...).

Do ảnh hưởng rất lớn của “ **báo cáo bí mật** ” trong chính trường quốc tế nói chung và trong phong trào cộng sản nói riêng, từ năm 1956 tới nay, một bản dịch báo cáo ra tiếng Việt, với những tài liệu lịch sử liên quan, dĩ nhiên là cần thiết, và **Tủ sách nghiên cứu** đáng được hoan nghênh trong nỗ lực này.

Rất tiếc, ngoài việc sử dụng những từ ngữ không còn thông dụng trong tiếng Việt hiện đại (“ **tờ trình** ” thay vì “ **báo cáo** ”, “ **thượng thư** ” thay cho “ **bộ trưởng** ”, “ **đều hoà** ” thay vì “ **thường xuyên** ”...), bản dịch có quá nhiều sai sót.

Vài thí dụ :

– (trang 44) “ Trong khoảng thời gian giữa hai cuộc Đại Hội Nghị, Ban Trung Ương có nhiệm vụ bảo vệ và **áp dụng** những nguyên tắc của Đảng ”. Tiếng Pháp : “... garde et

interprète les principes du Parti ”. Hiển nhiên, như trong mọi đảng chính trị khác, không chỉ có ban chấp hành trung ương mới có nhiệm vụ **áp dụng** những nguyên tắc của đảng, mà là tất cả các đảng viên. Nhưng trong thực tiễn áp dụng đó, nếu có các sự hiểu khác nhau thì quyền phân xử cuối cùng, quyền *diễn dịch* những nguyên tắc đó, cho ai là đúng, ai là sai, theo đảng cộng sản, thuộc về ban chấp hành trung ương.

– (cũng trang 44) “ Lê-nin tìm mọi cách **thu phục** họ. Tiếng Pháp : “ Il essayait de les *convaincre* ”. *Thuyết phục* chứ không phải **thu phục**.

– (trang 49) “ ... cái **nọc độc** và cái **hoạ** của bọn đối lập trốt-kít và bọn hữu khuynh xu thời chống lại chủ nghĩa Lênin ”. Tiếng Pháp : “ ... *le mal et le danger des propositions antiléninistes de l’opposition trotskiste et des opportunistes de droite* ”. Có sự khác biệt về sự đánh giá những *đề nghị* của ai đó là có *hại* và *nguy hiểm*, với việc coi chính người đó là mang **nọc độc** và là người gieo **hoạ**.

– (trang 50) “ ... đã nảy sinh sự **đàn áp từng đoàn thể** do bộ máy chính phủ **chủ trương** ”. Tiếng Pháp : “ ... *qu’est née la pratique de la répression massive au moyen de l’appareil gouvernemental* ”. Sự **đàn áp trên qui mô lớn** bằng bộ máy của chính phủ.

...

– (trang 98) “ Tháng 3 năm 1944, **tất cả dân tộc Sết-sênno** (Tchetchene) và Ingút-sơ (Ingouche), đến lượt **bị thủ tiêu** ”. Tiếng Pháp : “ En Mars 1944, tous les Tchetchènes et tous les Ingouches ont été *déportés et la république autonome tchetchène-ingouche liquidée* ”. Những người dân của một nước cộng hoà bị **đày ải**, tên nước họ bị **xoá sổ**. Đó đã là những tội ác cần được lên án, nhưng có phải vì thế mà nói rằng họ đã bị **thủ tiêu** hết ?

Những thí dụ tương tự có thể tìm thấy quá nhiều trong các trang sách. Ngay cả bài thơ của Tố Hữu “ **Đời đời nhớ ông** ”, không có vấn đề dịch, cũng bị trích sai. Chẳng hạn, hai câu thơ

*Yêu biết mấy, nghe con tập nói
Tiếng con thơ gọi Xta-lin !*

bị đổi thành :

*Yêu Ông biết mấy, nghe con tập nói !
Tiếng đầu lòng con gọi Stalin !*

Tóm lại, nếu người đọc có thể có được, qua sách “ **Tờ trình...** ”, một ý niệm tương đối chính xác về bản “ **báo cáo bí mật** ” và tầm vóc khủng khiếp của những tội ác của Xtalin mà nó vạch ra, cùng quan điểm của nhóm Trốt-kít Việt Nam ở Pháp về thời kỳ lịch sử ấy, cuốn sách chưa xứng với tầm quan trọng của văn kiện. Mong rằng, trong một lần tái bản, **Tủ sách nghiên cứu** và dịch giả sẽ cung cấp cho người đọc một bản dịch hoàn hảo hơn.

H.V.



XUNG DANH

Phó thường dân
phố nhỏ vô danh
vô giai thoại
Thành tích
mấy trang giấy sồn
mấy câu thơ bụi
núi Vô Sơn

KHUYẾT ĐIỂM

Vườn chôm chôm
mùa khem thềm thòm trái cấm
Vui mồm lấp lẩn
nhiều kinh kệ không quen
Amen

QUÁ EM

Có phải vì quá em
Đứng ngồi
anh vẫn em đôi mắt
Đứng ngồi
anh vẫn bắt em xa

Tùng thối thối
Anh sống em trọn hẹn
Chỉ bóng anh
ò e
xe Văn Điền

một mình
Anh vẫn hôm em
Phố đời đông động
Cửa đèn
môi men má nắng
Trời mênh chìm
Tu huyết yêu

CỎ LÚ

Rừng buồn bút lá chim chim
Hỏi sim sim tím
hỏi bìm bìm leo
Chiều gió cả
tiếng ngàn xưa khăn lá
Thảm vàng khô
ai hoá những thư già
Ước lòng chữ trắng
nhẹ tên cỏ lú
Chín kiếp truyện đời
ú ớ
một tên em

Những bài thơ trên trích từ tập thơ **BÓNG CHỮ** của nhà thơ Lê Đạt (Nhà xuất bản Hội nhà văn, Hà Nội 1994). Tập thơ này hiện đang là đối tượng của một cuộc tranh luận không mấy văn học, có dịp chúng tôi sẽ trở lại.



EM ƠI, GIÓ...

Em ơi gió — gió tâm thần
tầng bình yên tí trên tầng bão giông
Em ơi gió — gió nhàu sông
thăm lo bến lú đò không tới bờ
Em ơi gió — gió thô sơ
bụi ngùi lau lách trở cờ loe ngoe
Em ơi gió — gió ngang phè
ôm ờ dờ dỏi đồn ghe dạt bèo
Em ơi gió — gió cong queo
hồn hoang hú dặng ngoằn ngoèo ruột gan
Em ơi gió — gió loang toang
nhoàng tia máu chớp phun tràn cung mây
Em ơi gió — gió tuầy huỷ
phường ong bướm ống ẹo bay lòng thông
Em ơi gió — gió rối đồng
hình nhân rơm cỏ tông ngồng tả tơi
Em ơi gió — gió vênh trời
thánh thần đành lổm ngổm rơi rụng nhiều
Em ơi gió — gió quá liều
bình tâm hôn hít chín chiều cuồng phong

Cuối mùa bão 1993

THỜI GIAN

Này em buồn mà làm gì
thời trong leo lẻo lơ đi qua rồi
cái thời loang lổ đang trôi
thôi thì thông thả tới thời trắng tinh
Này em mình tự dọn mình
ta ân xá tội với tình cho ta
thời gian lướt khướt quan toà
một mai trắng án thiên hà cả thôi
Này em càn lấn lấp ló chồi
tạo hoa tí cỏ chột vui giữa buồn
chột phai chột thắm con đường
chột quên chột nhớ chột thương lẫn thần
Này em chột độ hồi xuân
thời gian làm phép tẩy trần đó u
oán ân hoá giải từ từ
từ từ mặt nạ rơi như lá vàng

Đầu xuân Giáp Tuất 1994

trích từ tập thơ VỀ, Nhà xuất bản Hội nhà văn, 1994